

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ**  
**(1946 - 2016)**



**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ  
(1946 - 2016)**

**XUẤT BẢN NĂM 2018**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ  
(1946 - 2016)**

***Chỉ đạo nội dung***

**Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình**

***Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản***

**Đồng chí Dương Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã Úc Kỳ  
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

***Ban Chỉ đạo biên soạn***

<b><i>Đ/c Dương Văn Nguyên</i></b>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<b><i>Đ/c Dương Văn Giảng</i></b>	PBT Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<b><i>Đ/c Nguyễn Văn Thịnh</i></b>	PBT Đảng ủy - Chủ tịch UBND	Ủy viên
<b><i>Đ/c Dương Văn Hải</i></b>	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<b><i>Đ/c Đinh Thị Tươi</i></b>	UV BCH - Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên

***Ban Sưu tầm tư liệu***

<b><i>Đ/c Dương Văn Giảng</i></b>	PBT Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
<b><i>Đ/c Dương Văn Tụy</i></b>	Nguyên Chủ tịch UBND	Phó ban
<b><i>Đ/c Dương Văn Soán</i></b>	Nguyên Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
<b><i>Đ/c Dương Văn Tọa</i></b>	Nguyên cán bộ Công đoàn tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên
<b><i>Đ/c Dương Đức Thê</i></b>	Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Phú Bình	Ủy viên
<b><i>Đ/c Dương Văn Nhỡ</i></b>	Bí thư Chi bộ xóm Nam 2 Nguyên Thường trực Đảng ủy	Ủy viên

## LỜI GIỚI THIỆU

*Nằm ở phía tây của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Úc Kỳ là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, các thế hệ người dân Úc Kỳ luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống và anh dũng trong chiến đấu để xây dựng và gìn giữ quê hương.*

*Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Úc Kỳ phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp phần cùng nhân dân cả nước lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công; đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.*

*Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã Úc Kỳ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, từng bước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, văn minh. Những thành tựu to lớn đó*

*phản ánh một chặng đường lịch sử oanh liệt và rất đổi tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ.*

*Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh”, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình và sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ra quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn, xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Úc Kỳ (1946 - 2016)”**.*

*Cuốn sách phản ánh một cách trung thực về lịch sử vùng đất, con người xã Úc Kỳ và quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 70 năm qua. Trên cơ sở đó, Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.*

*Nhằm phản ánh chính xác các sự kiện lịch sử, Ban Sưu tầm và Ban Biên soạn đã khai thác tư liệu ở kho lưu trữ của tỉnh, huyện, xã, tư liệu ghi chép của các đồng chí lão thành cách mạng và trực tiếp phỏng vấn các nhân chứng lịch sử ở địa phương để xây dựng bản thảo. Đồng thời, tổ chức các cuộc hội thảo có sự tham gia thẩm định, đánh giá của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình và sự góp ý sâu sắc của Hội đồng thẩm định tỉnh.*

*Trong thời gian thực hiện nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, các ban ngành, đoàn thể cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, đặc biệt là sự biên soạn công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.*

*Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và những đóng góp quý báu cả về vật chất và tinh thần của các tập thể và cá nhân để hoàn thành cuốn sách.*

*Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, biên soạn, song do điều kiện lưu trữ tư liệu, tài liệu từ những năm 1975 trở về trước đã bị mai một nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để cuốn sách hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.*

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ**

**BÍ THƯ**

**Dương Văn Nguyên**





# Mở đầu

## QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Quê hương

Úc Kỳ là một xã trung du nằm ở khu vực phía tây huyện Phú Bình, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 20km về phía đông nam và cách huyện lỵ Phú Bình khoảng 6km. Xã Úc Kỳ có vị trí phía bắc giáp xã Nhã Lộng, phía nam giáp xã Nga My, phía đông giáp xã Xuân Phương ở bên kia sông Cầu, phía tây giáp xã Diềm Thụy.

Vùng đất huyện Phú Bình ngày nay từ thời nhà Lý (thế kỷ XI - XIV) đến đầu thế kỷ XIX gọi là huyện Tư Nông, châu Thái Nguyên, phủ Phú Lương. Từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 gọi là phủ Phú Bình. Từ năm 1945 đến nay gọi là huyện Phú Bình. Thời Trần thuộc Như Nguyệt Giang lộ, rồi trấn Thái Nguyên. Thời thuộc Minh (1407 - 1427) thuộc phủ Thái Nguyên, rồi Thái Nguyên Thừa Chính ty. Đầu thời Lê thuộc thừa tuyên Thái Nguyên. Từ năm 1466 là huyện Tư Nông - một trong 9 châu, huyện của phủ Phú Bình, thừa tuyên Thái Nguyên (năm 1469 đổi là thừa tuyên Ninh Sóc; sau đổi là xứ, trấn Thái Nguyên).

Cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn (cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX), địa bàn Úc Kỳ (bao gồm xã Úc Kỳ và thôn

Ngọc Long của xã Ngọc Sơn) thuộc tổng Nhã Lộng, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, xứ (rời trấn) Thái Nguyên<sup>1</sup>.

Đến thế kỷ XIX, triều Nguyễn, năm 1831, vua Minh Mạng chia cả nước thành 31 tỉnh, tỉnh Thái Nguyên gồm 2 phủ Phú Bình và Thông Hóa (năm 1835, các huyện Đại Từ, Phú Lương, Yên Lãng, Châu Định cắt khỏi phủ Phú Bình để lập phủ Tông Hóa), huyện Tư Nông thuộc phủ Phú Bình, gồm 9 tổng 53 xã, thôn và 1 phường<sup>2</sup>. Úc Kỳ thuộc tổng Nhã Lộng<sup>3</sup>, huyện Tư Nông, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách “*Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*”, Úc Kỳ (gồm Úc Kỳ và Ngọc Long) thuộc tổng Nhã Lộng, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các thôn: thôn Trại, thôn Làng, Vạn Thôn, Múc Thôn, Ngoại Thôn (Úc Kỳ); thôn Soi, thôn Giữa, thôn Nam, Hoàng Đàm (Ngọc Long)<sup>4</sup>.

Đầu thế kỷ XX, Toàn quyền Đông Dương ký quyết định đổi tên huyện Tư Nông thành phủ Phú Bình. Địa phận

---

1. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1981, tr.78.

2. 9 tổng 53 xã, thôn và 1 phường: tổng Nhã Lộng (5 xã 2 thôn), tổng Thượng Đình (7 xã 2 thôn), tổng Nghĩa Hương (2 xã 2 thôn), tổng La Đình (9 xã 2 thôn), tổng Phao Thanh (6 xã), tổng Đức Lân (1 xã 2 thôn), tổng Tiên La (4 xã), tổng Lý Nhân (6 xã), tổng Bảo Nang (3 xã 1 phường).

3. Tổng Nhã Lộng gồm 5 xã là: Nhã Lộng, Úc Kỳ, Triều Dương, Diêm Thụy, Ngọc Long và 2 thôn Ngọc Sơn, Cống Thượng.

4. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Viện Viễn Đông Bác cổ - Nxb. Văn hóa Thông tin - Cục Lưu trữ Nhà nước, 2000, tr.798.

xã Úc Kỳ (gồm Úc Kỳ và Ngọc Long) lúc này thuộc tổng Nhã Lộng. Tổng Nhã Lộng gồm 8 xã: Nhã Lộng, Úc Kỳ, Ngọc Long, Hộ Lệnh, Triều Dương, Diềm Thụy, Lũ Yên và Ngọc Sơn, thuộc phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên<sup>1</sup>.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để thuận tiện cho công tác quản lý trong tình hình mới, 3 xã Úc Kỳ, Nhã Lộng và Triều Dương hợp nhất thành 1 xã lấy tên là Phú Cường. Cùng thời điểm này, các xã Ngọc Long (trong đó có thôn Ngọc Sơn và Cống Thượng), Hộ Lệnh và Diềm Thụy hợp nhất thành xã Đại Cát.

Năm 1950, 2 xã Phú Cường và Đại Cát sáp nhập thành xã Nhã Lộng, lúc này Úc Kỳ và Ngọc Long là 2 thôn của xã Nhã Lộng. Tháng 8/1953, xã Nhã Lộng tách thành 3 xã: xã Quyết Tiến trên cơ sở sáp nhập thôn Nhã Lộng và thôn Triều Dương; xã Hồng Phong trên cơ sở sáp nhập thôn Úc Kỳ và thôn Ngọc Long; xã Trần Phú trên cơ sở sáp nhập 3 thôn: Diềm Thụy, Ngọc Sơn và Hộ Lệnh.

Ngày 16/7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 268-SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Theo đó, huyện Phú Bình tách khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập vào tỉnh Bắc Giang. Lúc này, xã Hồng Phong thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Giang. Ngày 15/6/1957, huyện Phú Bình

---

1. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 1999, tr.126-127.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ \_\_\_\_\_

lại được tách khỏi tỉnh Bắc Giang, sáp nhập về tỉnh Thái Nguyên<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Lúc này, xã Hồng Phong thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái. Đến năm 1967, theo Quyết định số 136-NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, xã Hồng Phong đổi tên thành xã Úc Kỳ. Tuy nhiên, phải đến năm 1976, sau khi thống nhất đất nước thì tên gọi xã Úc Kỳ mới chính thức đưa vào sử dụng và ổn định cho đến ngày nay.

Ngày 6/11/1996, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX ra Nghị quyết chia tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên<sup>2</sup>. Xã Úc Kỳ thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Như vậy, xã Úc Kỳ được hình thành từ lâu đời, cùng cả nước trải qua bao biến động, thăng trầm của lịch sử, gắn với công cuộc đấu tranh, xây dựng và bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Xã Úc Kỳ ngày nay có 14 xóm gồm: Trại, Làng, Tân Lập, Múc, Ngoài 1, Ngoài 2, Tân Sơn, Soi 1, Soi 2, Giữa, Nam 1, Nam 2, Đầm 1, Đầm 2.

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.11.

2. Tỉnh Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/1/1997.

Xã có diện tích tự nhiên là 582,99ha; trong đó có 469,47ha đất nông nghiệp, 113,52ha đất phi nông nghiệp và đất chuyên dụng; diện tích đồi núi chiếm 1/10 tổng diện tích.

Địa hình xã được phân chia thành 2 khu vực khác nhau. Miền Hồng Kỳ nằm ở phía đông bắc xã, giáp sông Cầu, địa hình bằng phẳng. Miền Ngọc Long nằm ở phía tây nam xã, giáp xã Diềm Thụy, địa hình bị chia cắt, đất nông - lâm nghiệp xen canh. Độ cao trung bình trong toàn xã là 15,3m so với mực nước biển<sup>1</sup>.

Địa hình của xã tương đối bằng phẳng, chia làm 3 phần: khu vực gò đồi, khu vực chân gò đồi và khu vực chạy dọc sông Cầu. Trên diện tích các gò đồi có sự phân bố của đất feralit phát triển trên đá mẹ phiến thạch sét, có khả năng giữ nước và giữ ẩm tốt, thích hợp cho trồng cây hoa màu và cây ăn quả. Khu vực chân gò đồi có tầng đất dày, độ mùn cao, thuận lợi cho trồng lúa nước và các loại cây hoa màu ngắn ngày. Dọc theo sông Cầu là đất phù sa, rất màu mỡ, thích hợp cho trồng cây hàng năm, tăng khả năng thâm canh tăng vụ. Bên cạnh đó còn có các loại đất nâu vàng trên đất phù sa cổ với số lượng không đáng kể, phân bố rải rác ở các khu dân cư.

Khí hậu ở Úc Kỳ mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa đặc trưng với 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông; trong đó có 2 mùa rõ rệt nhất là mùa đông và mùa hạ. Mùa

---

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.977.

đông thời tiết hanh khô và lạnh, kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau; có năm còn có hiện tượng sương muối, rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến mùa màng (do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc). Mùa hạ có nền nhiệt cao, nắng nóng kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 (do chịu ảnh hưởng của gió Đông Nam). Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23°C. Tổng lượng mưa hằng năm khoảng 3.000mm, lượng mưa lớn nhất tập trung vào các tháng 6, 7, 8 (chiếm 70% lượng mưa cả năm), lượng mưa thấp nhất vào tháng 2. Độ ẩm trung bình cao nhất là 90% (tháng 5), thấp nhất từ 30 - 60% (tháng 12). Nhìn chung, điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và đời sống của nhân dân trong xã.

Tài nguyên nước của xã chủ yếu được cung cấp từ hồ Núi Cốc qua hệ thống kênh, mương, trong đó kênh chính chạy dọc theo địa bàn xã phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Ngoài ra, xã còn có hệ thống sông Cầu chảy theo hướng Bắc - Nam, nhiều đoạn chảy qua địa bàn xã có chiều rộng 60 - 80m; hệ thống các ao, hồ, đầm phục vụ cho sản xuất và nuôi trồng thủy sản.

Trên địa bàn xã Úc Kỳ có Tỉnh lộ 266 chạy qua cùng hệ thống đường giao thông liên xã được nâng cấp và mở rộng. Hệ thống đường liên thôn được bê tông hóa đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Ngoài ra, xã Úc Kỳ còn có các tuyến đường nội đồng thường xuyên được nâng cấp, hoàn chỉnh, là điều kiện thuận lợi để người dân địa

phương giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với các vùng lân cận.

Về cơ bản, địa lý tự nhiên của xã có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp với các loại cây trồng đa dạng, trong đó chủ yếu là trồng lúa nước, ngoài ra còn trồng các cây vụ đông như ngô, đậu tương... Từ khi đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân Úc Kỳ đã đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích cây trồng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa các giống mới vào sản xuất để tăng năng suất, đem lại hiệu quả kinh tế. Những năm gần đây, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ chú trọng chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trong xã, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao.

## **II. Con người và truyền thống**

Tính đến năm 2015, dân số toàn xã có 5.623 người, thuộc 7 thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Chay, Sán Dìu, Thái, Mường. Mật độ dân số của xã là hơn 900 người/km<sup>2</sup>.

Nhân dân Úc Kỳ có truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất, gắn liền với những mốc son trong lịch sử dân tộc. Đầu thế kỷ XVIII, triều đình vua Lê - chúa Trịnh trở nên suy tàn, sản xuất bị ngưng trệ, thiên tai, dịch họa thường xuyên xảy ra làm cho đời sống nhân dân ở nhiều nơi, trong đó có nhân dân Úc Kỳ lâm vào cảnh đói khổ, cơ cực.

Trong bối cảnh đó, nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân chống lại triều đình diễn ra trên phạm vi cả nước. Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Danh Phương<sup>1</sup>, tức Nguyễn Ngũ (biệt danh Quận Hổ) kéo dài từ năm 1740 đến năm 1751 đã lan rộng nhiều huyện, phủ trong trấn Thái Nguyên và các vùng lân cận (Tuyên Quang, Sơn Tây). Tại vùng đất núi Đồn, xóm Soi, thuộc Úc Kỳ ngày nay, Nguyễn Danh Phương đã xây dựng ngoại đồn Úc Kỳ và một số đồn nhỏ khác để tập trung lực lượng và dự trữ lương thảo chống lại triều đình vua Lê - chúa Trịnh.

Ngoại đồn Úc Kỳ được xây dựng trên một quả đồi thấp (cao 20 - 25m so với mặt ruộng), nằm án ngữ sát con đường từ Thái Nguyên xuống bến đò Hà Châu, theo sông Cầu về Bắc Ninh và theo đường bộ sang Bắc Giang; tiếp giáp với các cánh đồng màu mỡ và những làng cổ đông dân cư ven sông Cầu của huyện Tư Nông.

Trên quả đồi rộng 2ha, nghĩa quân của Nguyễn Danh Phương san phẳng khoảng 1ha thành một khu vực hình vuông, mỗi cạnh chừng 100m làm trung tâm căn cứ. Bao quanh ngoại đồn là những bức tường làm bằng đất sét, được đầm nện chắc chắn dày 1,2 - 1,5m, cao hơn 2m. Ngoại đồn mở 4 cửa và đều đặt trạm canh gác. Bên trong có sân rộng để nghĩa quân luyện tập, có các dãy nhà để ở và sinh hoạt. Xung quanh phía ngoài đồn là dải đất có độ dốc 30 - 45<sup>0</sup>; phía bắc có con suối khá lớn; phía đông

---

1. Nguyễn Danh Phương quê xã Tiên Sơn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.



nam có khúc sông sâu (do sông Cầu đổi dòng để lại). Với địa thế thuận khi tấn công, lợi khi phòng thủ như vậy, nghĩa quân của Nguyễn Danh Phương xây ngoại đồn Úc Kỳ kiên cố, vững chắc; đồng thời được sự giúp đỡ của nhân dân Úc Kỳ và các địa phương lân cận cung cấp sức người, sức của, nghĩa quân đã kiên cường chống trả triều đình Lê - Trịnh hàng chục năm. Năm Cảnh Hưng thứ 10<sup>1</sup> (năm 1749), triều đình Lê - Trịnh buộc phải tập trung lực lượng để công phá ngoại đồn Úc Kỳ.

Năm 1750, triều đình cử các tướng gồm Hoàng Ngũ Phúc, Nguyễn Phan, Bùi Thế Đạt cùng với chúa Minh Đô Vương Trịnh Doanh đích thân cầm quân phá ngoại đồn Úc Kỳ và đàn áp cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Danh Phương lãnh đạo. Ngoại đồn Úc Kỳ bị phá, sau thủ lĩnh Nguyễn Danh Phương bị bắt ở huyện Lập Thạch (trấn Sơn Tây), cuộc khởi nghĩa thất bại, song tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của nghĩa quân với sự ủng hộ và tham gia nhiệt tình của nhân dân Úc Kỳ đã làm vẻ vang trang sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống chế độ cường quyền và áp bức của triều đình phong kiến mục nát đương thời.

Năm 1867, sau khi thất bại và bị triều Mãn Thanh đánh dẹp trong cuộc khởi nghĩa “Thái bình Thiên quốc”, thủ lĩnh của phong trào là Ngô Côn (tức Ngô Á Trung) đã đem quân tràn vào các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta, cướp bóc để sinh sống. Cuối năm 1867, đội quân này

---

1. Vua Lê Hiển Tông lên ngôi năm 1740, trong 47 năm làm vua (1740 - 1786), ông chỉ đặt niên hiệu là Cảnh Hưng.

sau khi đánh thành Thái Nguyên đã kéo xuống cướp phá địa bàn huyện Phú Bình (trong đó có Úc Kỳ). Nhân dân Úc Kỳ cùng các làng, xã trong huyện dưới sự chỉ huy của Tri phủ Đoàn Công Tính đã đứng lên đánh trả bọn kẻ cướp rất quyết liệt để bảo vệ quê hương<sup>1</sup>.

Trải qua những thăng trầm, biến động của lịch sử, các di tích lịch sử, văn hóa còn lưu giữ ở Úc Kỳ là minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa của nhân dân nơi đây. Trong các di tích trên địa bàn xã, tiêu biểu là cụm di tích chùa - đình Úc Kỳ, đình - nghề Ngọc Long, chùa Túc Duyên và chùa Đầm.

Chùa - đình Úc Kỳ đều được gọi theo tên làng trước đây, bởi làng như một dải lụa xanh, nằm bên cạnh sông Cầu chảy quanh co uốn khúc thơ mộng có cảnh thiên nhiên tươi đẹp, vùng quê trù phú cho nên có tên gọi Úc Kỳ. Toàn bộ khu vực chùa và đình có diện tích 4.150m<sup>2</sup>.

Chùa Úc Kỳ có tên chữ là Phúc Linh Tự, được nhân dân xây dựng để thờ Phật, cầu mong cuộc sống hạnh phúc, no đủ. Theo lời kể của các vị cao niên truyền lại và nội dung văn khắc trên 4 cột đá của chùa Úc Kỳ cho biết: Chùa được nhân dân công đức và hiến cột đá để xây dựng vào năm Bảo Thái thứ 7<sup>2</sup> (năm 1726) dưới triều vua Lê

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.25-28.

2. Vua Lê Dụ Tông lên ngôi từ năm 1705, trong 24 năm làm vua (1705 - 1729), ông đặt 2 niên hiệu: Vĩnh Thịnh (1705 - 1719) và Bảo Thái (1720 - 1729).

Dụ Tông (1705 - 1729). Các cột đá được đẽ gọt công phu, trên thân cột khắc nội dung ghi các gia đình, dòng họ công đức tiền và ruộng để xây dựng chùa vào năm 1726.

Chùa Úc Kỳ quay hướng nam, nằm trên địa thế có cảnh quan đẹp. Hiện nay, chùa vẫn giữ kiến trúc nghệ thuật cơ bản từ khi mới xây dựng vào năm 1726. Dựa vào kiến trúc, phong cách nghệ thuật đặc trưng thì toàn bộ gác chuông chùa Úc Kỳ là một tác phẩm kiến trúc khá cầu kỳ, độc đáo, tiêu biểu của thời Lê còn lưu giữ được ở tỉnh Thái Nguyên. Trên gác chuông có treo một quả chuông đồng khá to, nặng khoảng 100kg, đường kính đáy 0,45m, cao 0,90m. Trên thân chuông có trang trí hoa văn với các chủ đề “tứ linh” và một bài ký ngắn cho biết địa danh lúc bấy giờ có tên “Trấn Thái Nguyên, phủ Phú Bình, huyện Tư Nông, niên đại Hoàng Triều Minh Mạng năm thứ 7 (năm 1826)”<sup>1</sup>.

Chùa Úc Kỳ được trùng tu vào năm Thành Thái thứ 16 (năm 1905). Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), xã Úc Kỳ đã đón nhiều cán bộ của Trung ương về làm việc, trong đó có đồng chí Trần Huy Liệu - Bộ trưởng Bộ Thông tin - Tuyên truyền, Giáo sư Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai và đồng chí Võ Văn Kiệt. Hiện nay, Bảo tàng Thái Nguyên còn lưu giữ được

---

1. Vua Minh Mạng (hay Minh Mệnh) là vị vua thứ hai của nhà Nguyễn, ông trị vì từ năm 1820 đến năm 1841. Theo sử sách, niên hiệu Minh Mạng thứ 12 (năm 1831), trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên.

ảnh tư liệu đồng chí Võ Văn Kiệt về ở và làm việc tại chùa Úc Kỳ năm 1952<sup>1</sup>.

Với những giá trị nghệ thuật độc đáo, chùa Úc Kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 100/QĐ-UB ngày 16/4/1980 và Quyết định bảo vệ số 181/QĐ-UB ngày 31/3/1994. Năm 1999, nhân dân địa phương đóng góp tiền của để tu sửa lại chùa, nhưng không làm ảnh hưởng đến cảnh quan kiến trúc nghệ thuật vốn có. Các hiện vật trong chùa như tượng Phật, câu đối, một số bài ký trên các cột đá, bài minh ở chuông ghi lại lịch sử của chùa, đồng thời ca ngợi cảnh đẹp của ngôi chùa. Đây là những hiện vật quý còn được nhân dân lưu giữ cho đến ngày nay. Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Úc Kỳ được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 98/2004/QĐ-BVHTT ngày 15/12/2004.

Đình Úc Kỳ nằm trong cụm di tích chùa - đình Úc Kỳ là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân trong xã. Đình thờ 3 vị thành hoàng: Đệ nhất Cao Sơn tể thế Đại Vương, Đệ nhị Quý Minh hiển ứng Đại Vương và Đệ tam Tam Tư Quá Giang biến hóa Đại Vương.

Sau này, đình Úc Kỳ thờ phối Dương Tự Minh - người có công chống giặc ngoại xâm giữ yên bờ cõi. Dương Tự

---

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.976.

Minh là người có tài năng, đức độ có công đánh đuổi giặc là người nước Tống sang xâm lấn vùng biên giới phía Bắc nước Đại Việt, được giao giữ chức Thủ lĩnh phủ Phú Lương<sup>1</sup> thời nhà Lý (thế kỷ XII). Do có những đóng góp to lớn đối với đất nước và phụng sự các vua triều Lý, vào năm Đinh Mùi (năm 1127), ông được nhà Lý gả công chúa Diên Bình; năm Giáp Tý (năm 1144), ông lại được nhà Lý gả công chúa Thiệu Dung. Sau khi mất, Dương Tự Minh được các triều đại phong kiến nước ta ban sắc phong “Cao Sơn Quý Minh Thượng đẳng thần”.

Đình Úc Kỳ không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân trong vùng mà trong quá trình dựng làng, giữ nước còn là nơi cất giấu lương thực, vũ khí của bộ đội. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đình là nơi dạy học cho con em trong vùng. Đặc biệt, do điều kiện chiến tranh lúc bấy giờ, học sinh trường Phổ thông cấp II - III Lương Ngọc Quyến (nay là Trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến) từ thị xã Thái Nguyên tản cư về và học tại đình. Trong các năm 1947 - 1948, có Trạm xá đặt tại đình.

Cụm di tích chùa - đình Úc Kỳ nằm trong hệ thống các di tích lịch sử văn hóa dọc theo tuyến phía bắc sông Cầu. Cùng với các giá trị truyền thống lịch sử, chùa - đình Úc

---

1. Phủ Phú Lương: vùng đất Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên ngày nay.

Kỳ còn gắn với nhiều lễ hội phong phú do nhân dân tổ chức hằng năm.

Chùa Úc Kỳ hằng năm có lễ chính vào ngày rằm tháng Giêng, còn gọi là lễ Kỳ Yên. Theo truyền thống, dân làng đều lên chùa làm lễ cầu cho sự yên lành, ấm no, hạnh phúc. Úc Kỳ nổi tiếng với bánh giầy, bất cứ mâm cỗ dù to hay nhỏ đều có để mời thực khách thưởng thức hương vị làng quê trong các dịp lễ, tết.

Ngoài việc thường xuyên mở cửa đón du khách, hằng năm, chùa - đình Úc Kỳ còn tổ chức các ngày lễ lớn: Ngày 15 tháng Giêng làm lễ Thượng nguyên, lễ được tổ chức trong 2 ngày với ý nghĩa khai xuân đầu năm cầu làm ăn may mắn, mạnh khỏe; ngày 12/4 âm lịch làm lễ Hạ điền thờ Thần Nông; ngày 14/7 âm lịch làm lễ Thượng điền ăn mừng mùa màng bội thu; ngày 12/10 âm lịch mở hội ăn mừng cho mùa màng tốt tươi; ngày 23 tháng Chạp làm lễ nhận nhiệm vụ cho năm mới. Ngoài ra, các ngày rằm, mùng 1, các cụ cao tuổi trong làng vẫn luân phiên cúng lễ ở đình Úc Kỳ. Thông qua các dịp lễ hội, dân làng thêm yêu mến, gắn bó với quê hương, đồng ruộng, chia sẻ ngọt bùi, vượt qua mọi khó khăn trong đời sống kinh tế, vun đắp đức tính cần cù, sáng tạo, đoàn kết trong lao động, lòng yêu nước, tin yêu Đảng, Chính phủ, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương thêm phong phú, sống động. Đình Úc Kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng Di

tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 26/8/2009.

Đình Ngọc Long là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân làng Ngọc Long xưa kia. Đình thờ các vị thành hoàng Cao Sơn, Quý Minh. Trải qua bao phen binh lửa của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đình Ngọc Long vẫn còn lưu giữ được nhiều di sản kiến trúc nghệ thuật độc đáo như công trình đình, nghề Sắc (xây dựng ngày 6/12/1920). Đình, nghề Ngọc Long được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 11/11/2010.

Chùa Túc Duyên - tên chữ là Hóa Long Tự, Phúc Lộc Tự, Hóa Linh Tự (có nghĩa là địa lý dải đất nhân dân đang ngụ cư và sinh sống). Chùa Túc Duyên có hình thù như thân thể một con rồng chầu nguyệt được nhân dân xây dựng để thờ Phật, cầu mong có cuộc sống hạnh phúc, no đủ, dân an vật thịnh.

Chùa Túc Duyên là nơi tổ chức lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng theo đạo Phật của nhân dân bản địa và khách thập phương. Hằng năm, chùa Túc Duyên có một số ngày lễ chính như: Lễ Kỳ Yên được tổ chức vào dịp Tết Thượng Nguyên rằm tháng Giêng; lễ Phật Đản vào rằm tháng 4; lễ Vu Lan vào rằm tháng 7; Tết tất niên vào tháng Chạp; tuần tuyết thông lệ vào mùng 1 và ngày rằm hằng tháng. Với những giá trị nghệ thuật độc

đáo, chùa Túc Duyên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 11/11/2010.

Chùa Đầm (hay còn gọi là chùa Vẽ), là nơi sinh hoạt tôn giáo của nhân dân làng Đầm (nay là xóm Đầm). Chùa Đầm có kiến trúc nghệ thuật độc đáo. Hằng năm, chùa Đầm có các ngày lễ diễn ra vào các ngày mùng 1, ngày rằm (ngày sóc, ngày vọng); ngày rằm tháng 7 (ngày lễ xá tội vong nhân). Do không gian của chùa Đầm hoang sơ, tĩnh mịch, phần hồn gần hơn phần xác nên người xưa thường có câu: *“Lắm bụt chùa Ha, lắm ma chùa Đầm”*<sup>1</sup>.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long sống dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Thực dân Pháp vừa áp dụng chính sách thực dân chuyên chế, vừa duy trì bộ máy phong kiến với những luật lệ phản động, lỗi thời để thống trị nhân dân. Để bù đắp sự thiệt hại trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), thực dân Pháp tăng cường đẩy mạnh khai thác thuộc địa lần thứ hai. Do đó, từ năm 1919 trở đi, việc cướp đất lập đồn điền của bọn thực dân diễn ra ở Phú Bình hết sức quyết liệt và tàn bạo, khiến người nông dân rơi vào cảnh hai bàn tay trắng. Đa số nông dân biến thành tá điền, bị bọn thực dân tước đoạt sức bót lột dẫn đến bị bần cùng hóa, sự đói nghèo, cơ cực diễn ra trong suốt một thời gian dài.

---

1. Chùa Ha thuộc xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, là ngôi chùa có nhiều tượng Phật, trong khi đó chùa Đầm không có tượng Phật.



Hình thức và thủ đoạn bóc lột của bọn điền chủ rất đa dạng, tinh vi và trắng trợn, với hình thức phổ biến là phát canh thu tô, cho vay nặng lãi. Thông thường, mức tô từ 50 - 70% sản lượng, bất kể tốt hay xấu, được mùa hay mất mùa. Ngoài tô chính, còn nhiều khoản tô phụ như lễ lạt, biểu xén trong các ngày giỗ, tết... Ngoài thủ đoạn bóc lột chủ yếu bằng tô tức, chúng còn có một hình thức bóc lột khá phổ biến là thuê mướn nhân công với giá rẻ mạt, nhất là lúc tháng ba ngày tám; có khi một ngày làm thuê chỉ được trả công một bát gạo.

Được chính quyền thực dân bao che, nâng đỡ, bọn chủ đồn điền lập bộ máy cai trị và thẳng tay đàn áp, bóc lột nhân dân. Người dân ngoài đồn điền vì thế không sống nổi mà phải bỏ ruộng vườn phiêu bạt đi nơi khác hoặc trở thành tá điền. Thuế khóa là chính sách bóc lột chủ yếu và nặng nề nhất của nhà nước thực dân, phong kiến; là nỗi lo và tai họa thường trực hằng năm đối với nhân dân lao động. Thuế đinh (còn gọi là thuế thân) là thứ thuế dã man nhất, có từ thời phong kiến, được bọn thực dân duy trì và ngày càng tăng cao. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng (tương đương với 1 tạ thóc); đến năm 1939, tăng lên 3,79 đồng, gấp hơn 7 lần so với thời gian đầu Pháp mới xâm lược. Thuế điền thổ năm 1932 mỗi mẫu ruộng đất ở Phú Bình phải nộp 1,87 đồng/năm, năm 1935 tăng lên 2,7 đồng; đó là còn chưa

kể các khoản phụ thu lạm bổ khác<sup>1</sup>. Cứ đến vụ thu thuế, khắp các xóm làng trong huyện đều diễn ra cảnh nông dân bị bắt bớ, đánh đập, phải cầm đồ, bán lúa non, ruộng đất hoặc phải vay nặng lãi để lấy tiền nộp sưu. Ngoài sưu, thuế, nhân dân lao động còn phải đi phu, đi lính, không ít người phải bỏ gia đình, quê hương đi tha phương cầu thực.

Nhằm dè bẹp ý chí phản kháng của nhân dân ta, ngoài việc đàn áp, khủng bố tàn bạo, thực dân Pháp còn áp dụng những thủ đoạn độc ác như vừa ra sức bản cứng hóa, vừa thi hành chính sách ngu dân, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong vòng ngu tối, lạc hậu. Suốt trong những năm đô hộ, tại phủ Phú Bình, thực dân Pháp chỉ mở 2 trường học: 1 trường sơ học toàn cấp (từ lớp 1 đến lớp 3) ở Phương Độ và 1 trường sơ học bán cấp (từ lớp 1 đến lớp 2) ở Hà Châu, chủ yếu để phục vụ cho bộ máy cai trị của chúng. Chỉ có con em địa chủ, hào lý hoặc gia đình khá giả mới có điều kiện học hành; do đó, 95% dân số trong huyện mù chữ. Cùng với đó, chúng còn ra sức đầu độc nhân dân ta và khuyến khích các tệ nạn xã hội như: cờ bạc, rượu cồn, thuốc phiện, mê tín dị đoan... nhằm làm nhục ý chí chiến đấu của tầng lớp thanh niên và lợi dụng đạo Thiên Chúa để chia rẽ lương - giáo.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.14-15.

Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Phú Bình phản ánh mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc, trong đó sâu sắc nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với bọn thực dân cướp nước, đòi hỏi phải có con đường cách mạng đúng đắn để lãnh đạo nhân dân ta đứng lên lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến.

Trước nhu cầu cấp bách về thống nhất lãnh đạo trong phong trào cộng sản ở Việt Nam, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trở thành lực lượng chính trị duy nhất có khả năng nắm vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

Nằm ở vị trí thuận lợi, Úc Kỳ và Ngọc Long dễ dàng tiếp nhận những luồng tư tưởng mới từ bên ngoài, cùng với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, nhân dân địa phương sớm bắt nhịp với phong trào cách mạng chung của cả nước.

Những năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi trong cả nước với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh càng thôi thúc tinh thần yêu nước của nhân dân. Từ khi đặt chân đến Phú Bình, thực dân Pháp đã gặp

phải sự đấu tranh quyết liệt và phản kháng liên tục của nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long cùng các địa phương trong huyện, vì thế chúng luôn xem “*Phú Bình là nơi cần được coi trọng về trị an*”<sup>1</sup>.

Trong những năm 1930 - 1935, thực dân Pháp áp dụng chế độ kiểm soát đến từng người dân nhằm ngăn ngừa ảnh hưởng của cao trào yêu nước và hoạt động của những người Cộng sản đến Phú Bình. Tuy nhiên, với con đường đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp, Trung ương Đảng đã đưa cán bộ về Phú Bình để vận động cách mạng.

Tháng 5/1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Pác Bó (Cao Bằng). Trên cơ sở nhận định đúng đắn tình hình, Hội nghị đã phát triển những chủ trương của Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 và Hội nghị Trung ương tháng 11/1940 về giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, dân tộc và dân chủ; giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc; quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 là luồng gió mới tác động mạnh vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong cả nước.

Cuối năm 1941, thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Ngô Thế Sơn - Trưởng ban Cán sự tỉnh Bắc Giang - đã triệu tập cán bộ cốt cán của 3 huyện Hiệp Hòa, Phú Bình và Phổ Yên tại xã Kha Sơn để phổ

---

1. Báo cáo của Sở Mật thám Bắc Kỳ tháng 3/1933.

biển Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh. Tại Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Mai Sơn... là những nơi có phong trào mạnh, các tổ chức phản đế nhanh chóng chuyển sang Mặt trận Việt Minh. Các đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc được thành lập, thu hút nhiều người tham gia. Công tác tuyên truyền, vận động cách mạng theo chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh được mở rộng ra Úc Kỳ, Ngọc Long và một số địa phương khác nhằm thực hiện các nhiệm vụ: Đẩy mạnh tuyên truyền chương trình cứu nước và Điều lệ của Mặt trận Việt Minh; tích cực làm công tác phát triển hội viên các hội Cứu quốc, phát triển đến đâu củng cố đến đó; vận động nông dân tá điền đấu tranh chống tăng tô, tăng thuế, chống cường hào bóc lột.

Từ giữa năm 1942, phong trào cách mạng ở Phú Bình có bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều mặt. Công tác phát triển cơ sở, tập hợp quần chúng được đẩy mạnh với nhiều hình thức làm khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân. Các tờ báo “Cứu quốc”, “Cờ giải phóng”, “Ngũ tự kinh”<sup>1</sup> được lưu truyền

---

1. Thực hiện chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Tổng bộ Việt Minh lấy Chương trình Việt Minh soạn theo thể văn vần, gọi là “Việt Minh ngũ tự kinh” (kinh năm chữ). Tài liệu này dùng để tuyên truyền chủ trương, đường lối cách mạng của Việt Minh. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã dịch “Việt Minh ngũ tự kinh” bằng tiếng Dao tiền, gọi là “Việt Minh Pja giảng sâu”.

rộng rãi trong hội viên Cứu quốc và cổ vũ nhân dân tham gia cách mạng.

Những năm 1941 - 1942, thực dân Pháp và phát xít Nhật ngày càng câu kết chặt chẽ với nhau nhằm tăng cường chính sách áp bức, bóc lột nhân dân ta. Chúng ra sức bắt phu, bắt lính, thúc ép nhân dân nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay, thầu dầu. Để có nhiều thóc cho Nhật, năm 1944, thực dân Pháp tiến hành tăng thuế, bắt nhân dân ta phải nộp thóc tạ<sup>1</sup> và dùng tiền mất giá để mua thóc với giá rẻ mạt khiến cho đời sống nhân dân càng thêm khổ cực. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của chiến tranh, hàng hóa khan hiếm, đất đỏ, một số mặt hàng thiết yếu như muối, diêm, dầu hỏa... được bán ở mức hạn chế. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với kẻ thù Pháp - Nhật ngày càng gay gắt.

Năm 1942, Tri phủ Phú Bình Vi Văn Kỳ đứng ra kêu gọi nhân dân trong huyện đóng góp tiền của, nhân lực xây trường tiểu học ở Nhã Lộng và làm sân vận động ở huyện lỵ. Tuy nhiên, đây là thủ đoạn của bọn thống trị vừa mị dân, vừa móc tiền của dân nên các đoàn thể Cứu quốc phát động nhân dân đấu tranh. Nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long kéo đến nhà hào lý phản đối một cách quyết liệt, kiên quyết không đóng tiền, không đi phu. Trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân, Vi Văn Kỳ phải từ bỏ

---

1. Thóc tạ (có tên gọi khác là “thóc dê-pô”): thu theo đấu đến sào, đầu mẫu (ngoài thuế).

ý đồ của mình. Cuối năm 1942, nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long cùng các địa phương khác tiếp tục đấu tranh không nộp tre để rào xung quanh nhà tù Cánh Bá Vân (thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công ngày nay) theo lệnh của Tri phủ Phú Bình; đồng thời đấu tranh chống tăng thuế thân lên gấp đôi để lấy tiền xây huyện đường.

Trong năm 1942, đồn điền Tác-ta-ranh tăng tô từ 7 phương thóc lên 9 phương thóc/mẫu (1 phương thóc tương đương 20kg) và thu tô trâu bình quân từ 10 đồng lên 15 đồng/con/năm<sup>1</sup>. Địa chủ ở Phú Bình cũng đội mức tô cao, càng làm cho đời sống nhân dân trong huyện thêm điêu đứng. Trước tình hình đó, Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang phát động tá điền đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Trên địa bàn Úc Kỳ và Ngọc Long, dưới sự hướng dẫn của những thanh niên tiến bộ, nông dân tá điền gửi đơn buộc chủ ruộng phải giữ nguyên mức tô ruộng và tô trâu như cũ.

Tháng 2/1943, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định chọn, xây dựng các xã trong tổng Tiên Thù, phủ Phổ Yên (nay là xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên); các xã Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Mai Sơn... của tổng La Đình, phủ Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) và xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) làm An toàn khu 2 (ATK2). Từ đây, phong trào cách mạng ở Úc

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.40.

Kỳ và Ngọc Long có những bước phát triển nhanh chóng, từng bước tập hợp đông đảo nhân dân lao động vào các tổ chức chính trị, tranh thủ sự ủng hộ của một số đối tượng thuộc tầng lớp trên.

Năm 1943, Chi bộ Kha Sơn Hạ ra đời, có vai trò trung tâm trong phong trào cách mạng toàn huyện Phú Bình. Phong trào cách mạng từ Kha Sơn nhanh chóng lan đến các vùng lân cận, trong đó có Úc Kỳ và Ngọc Long. Tháng 4/1944, đồng chí Hà Thị Quế - Ủy viên Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang được cử về Phú Bình hoạt động. Đồng chí Hà Thị Quế tích cực tuyên truyền những chủ trương của Đảng, nêu rõ tình hình trong nước cho nhân dân hiểu; đồng thời tăng cường phát hiện, bồi dưỡng những thanh niên có lòng yêu nước, tinh thần cách mạng để chuẩn bị cho việc giành chính quyền. Với sự hoạt động tích cực của các cán bộ cách mạng trên địa bàn, số lượng hội viên các tổ chức Cứu quốc tăng lên đáng kể.

Đầu năm 1945, bà Nguyễn Thị Phong (người làng Mai Sơn, xã Kha Sơn) được Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang phân công về Úc Kỳ tuyên truyền cách mạng. Tại thôn Hồng Kỳ, bà Phong đã tổ chức gặp các ông Dương Văn Cam (Phó hội Cam), Dương Văn Chén (Chánh hội Chén), Dương Văn Phú (Bá Phú), Dương Văn Hợp và giao nhiệm vụ cho 4 người phải tuyệt đối giữ bí mật và cử ngay một số thanh niên yêu nước trong dòng họ nhà mình nhiệt tình tham gia cách mạng. Tại thôn Ngọc Long, bà Phong



đã tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho ông Ban, ông Cửu và ông Mỹ.

Đến tháng 3/1945, đội tự vệ Úc Kỳ được thành lập gồm 11 người: Dương Văn Sự, Dương Văn Đường, Dương Văn Kỹ, Dương Văn Tranh, Dương Văn Lễ (xóm Ngoài), Dương Văn Mon, Dương Văn Sành, Dương Văn Khước (xóm Múc), Dương Văn Hậu, Dương Văn Len (xóm Làng), Dương Văn Đáp (xóm Trại). Đội tự vệ có nhiệm vụ bảo vệ cán bộ cách mạng, bảo vệ an toàn ATK2<sup>1</sup>.

Ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*". Một cao trào kháng Nhật cứu nước được phát động, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Ban Công tác Đội, đảng viên 2 Chi bộ Kha Sơn Hạ và Kha Sơn Thượng quyết định tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng thuộc tổng La Đình và chọn làng Kha Sơn Hạ làm điểm nổ súng, sau đó phát triển ra những nơi có điều kiện. Đúng 8 giờ sáng ngày 14/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền bùng nổ tại làng Kha Sơn Hạ. Khí thế cách mạng của nhân dân lên cao, áp đảo lực lượng hào lý, lính đồng, khiến chúng hoảng sợ không dám chống cự. Cùng

---

1. Tư liệu do đồng chí Dương Văn Tọa - Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên xã Úc Kỳ cung cấp.

lúc đó, tại Kha Sơn Thượng, lực lượng cách mạng kịp thời phát động nhân dân vùng dậy giành chính quyền.

Trước phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ của nhân dân, kẻ địch đã phản ứng dữ dội. Ngay trong tối 14/3/1945, chỉ huy đồn Hà Châu cho lính bất ngờ tập kích vào Kha Sơn Hạ, bắt một số tự vệ Cứu quốc. Ngay lập tức, tự vệ chiến đấu và quần chúng nhân dân truy đuổi, giải thoát được tất cả những người bị bắt. Ngày 21/3, địch bất ngờ tràn vào làng Úc Kỳ và Ngọc Long, bắt một số người đưa về phủ tra tấn ở những nơi nhiều người qua lại nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân. Trước hành động bạo ngược này, lực lượng tự vệ các làng xung quanh phủ ly phối hợp với đơn vị vũ trang tập trung tiến hành bao vây, khống chế bọn địch, không cho chúng ra khỏi đồn.

Từ ngày 14/3 đến ngày 14/4/1945, nhân dân ở 30 làng, xã trong tổng số 54 làng, xã của phủ Phú Bình đã giành được quyền làm chủ<sup>1</sup>, chính quyền địch ở các làng, xã còn lại trên thực tế đã bị tê liệt.

Tuy nhiên, phong trào cách mạng ở Phú Bình còn gặp nhiều trở ngại lớn. Bộ máy tay sai cấp phủ chưa bị xóa bỏ, bọn tay sai trên địa bàn chỉ tạm thời nằm im trước thanh thế của cách mạng; nạn đói đang đe dọa trầm trọng đời sống nhân dân. Trong khi đó, lực lượng cách

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.53.

mạng mới thành lập chưa đủ sức mạnh lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Trước tình hình đó, lực lượng tự vệ Úc Kỳ và Ngọc Long tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ các làng, xã ở Phú Bình nổi dậy phá kho thóc của Nhật chia cho nhân dân, trấn áp những tên tay sai ngoan cố; tăng cường tuần tra, canh gác để bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được.

Lúc này, phong trào cách mạng vô cùng sôi nổi. Tại Úc Kỳ, đội tự vệ tích cực tập luyện ở rừng Cơi (xóm Múc) chuẩn bị cho việc lấy phủ Phú Bình, giành chính quyền về tay nhân dân. Tháng 7/1945, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bà Nguyễn Thị Phong, 4 anh em họ gồm ông Xã Hối, ông Bình, bà Vạn, ông Bốn từ xã Bảo Lý về Úc Kỳ tổ chức thành lập các đội: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nhi đồng Cứu quốc, nhằm vận động nhân dân tích cực tham gia vào các tổ chức này và tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền<sup>1</sup>.

Tháng 7/1945, Ban Cán sự Đảng ở Phú Bình được thành lập. Từ đây, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đại đội vũ trang tập trung trở thành đại đội chủ lực của phủ Phú Bình. Đầu tháng 8/1945, Ban Cán sự Đảng họp bàn nhiệm vụ trước mắt, trong đó trọng tâm là tập trung lực lượng đánh chiếm phủ lý, giải phóng toàn phủ Phú Bình.

---

1. Tư liệu do đồng chí Dương Văn Tọa - Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên xã Úc Kỳ cung cấp.

Ngày 18/8/1945, lực lượng cách mạng phủ Phú Bình tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 19/8, tại Úc Kỳ, nhân dân bắt trói Chánh tổng Lù, thu ấn, triện, sổ sách. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Úc Kỳ được thành lập. Trong đó ông Dương Văn Phú<sup>1</sup> làm Chủ tịch lâm thời, ông Dương Văn Hợp làm Phó Chủ tịch lâm thời; ông Dương Văn Lễ phụ trách công tác thanh niên; ông Dương Văn Len phụ trách công tác rải truyền đơn; bà Xuân phụ trách công tác phụ nữ. Ở Ngọc Long, ông Dương Văn Ban làm Phó Chủ tịch lâm thời, ông Hoàng Văn Trường làm Ủy viên. Đội tự vệ ở Ngọc Long gồm có các đồng chí: Hoàng Văn Trường, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Chinh, Dương Văn Ban (xóm Giữa); Dương Văn Lung, Nguyễn Văn Kỳ, Dương Văn Soạn, Dương Văn Bàn, Dương Văn Phiến (xóm Nam); Đặng Văn Tình, Trần Văn Kôi, Trần Văn Tá, Trần Văn Điều (xóm Đầm); Dương Văn Oanh, Dương Văn Toàn, Dương Văn Hồng (xóm Soi).

Đồng thời, Mặt trận Việt Minh xã Úc Kỳ cũng được thành lập do ông Dương Văn Lỗi làm Chủ nhiệm. Đội tự vệ của xã phát triển thành 1 tiểu đội gồm cả nam và nữ.

Ngày 23/8/1945, phủ Phú Bình hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long cùng hàng nghìn quần chúng trong huyện kéo về phủ lỵ dự cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời phủ Phú Bình.

---

1. Ông Dương Văn Phú người xóm Ngoài, là bá hộ, từng giữ chức lý trưởng ở Úc Kỳ.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đưa nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 19/8/1945, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Úc Kỳ ra đời là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu sự thắng lợi to lớn của nhân dân địa phương trong quá trình đấu tranh giành độc lập, tự do cho quê hương. Đây cũng là kết quả của quá trình vận động cách mạng lâu dài, có sự phối hợp tích cực của các địa bàn lân cận; đồng thời đó cũng là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân.

Cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh và phủ, cho đến khi Cách mạng tháng Tám thành công, ở Úc Kỳ chưa thành lập Chi bộ. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang và Chi bộ Kha Sơn Hạ, nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long đã anh dũng, kiên cường đứng lên đấu tranh phá tan mọi xiềng xích, áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân và phong kiến. Từ đây, lịch sử cách mạng của nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long bước sang một thời kỳ mới không kém phần gay go, ác liệt, nhưng cũng rất đổi tự hào - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tám và chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một trang sử mới cho đất nước và nhân dân ta. Từ thân phận nô

lệ, người dân Việt Nam bước lên vị thế của người làm chủ đất nước, phấn khởi bắt tay vào công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới và bảo vệ những thành quả đã giành được trong Cách mạng tháng Tám. Cũng như nhiều địa phương trong cả nước, nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long bước vào xây dựng chế độ mới với những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội do chế độ cũ để lại, đòi hỏi chính quyền cách mạng phải giải quyết kịp thời để từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh chung của cả nước, nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long gặp phải nhiều khó khăn, thách thức. Chính sách khai thác, áp bức bóc lột của thực dân và phong kiến tay sai trước đó làm cho nền kinh tế vô cùng yếu kém. Hậu quả của nạn đói đầu năm 1945 cùng với nạn úng lụt vào tháng 8/1945 làm cho đời sống nhân dân càng thêm khó khăn. Nhiều diện tích canh tác trên địa bàn ngập trong nước, sản xuất tiêu điều. Lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác rất thiếu thốn. Các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại như: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan... vẫn còn tồn tại phổ biến.

Giữa lúc những khó khăn về kinh tế - xã hội, văn hóa còn chồng chất thì chính quyền cách mạng lại phải lo đối phó với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài. Quân đội Tưởng Giới Thạch dưới danh nghĩa là đại diện lực lượng quân Đồng minh vào Đông Dương thực hiện nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là muốn tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá

tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ và dựng lên chính quyền tay sai thân Tưởng. Chính quyền cách mạng đang đứng trước những thử thách to lớn.

Tuy khó khăn chồng chất, song nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long có những thuận lợi cơ bản: Trải qua nhiều cam go, thử thách trong đấu tranh cách mạng, nhân dân luôn đoàn kết, gắn bó, phát huy truyền thống yêu nước, bản lĩnh kiên cường không chịu khuất phục trước cường quyền, áp bức; Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể quần chúng được thành lập và đi vào hoạt động; nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của huyện Phú Bình, chính quyền xã nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, triển khai 6 nhiệm vụ cấp bách do Hội đồng Chính phủ đề ra: Tăng gia sản xuất chống đói; chống nạn mù chữ; tổ chức Tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ các hủ tục; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ; tự do tín ngưỡng, lương - giáo đoàn kết. Trong đó, 3 nhiệm vụ diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc ngoại xâm được đặt lên hàng đầu.

Ngày 28/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi đồng bào cả nước, kêu gọi mọi người nêu cao tinh thần “nhường cơm, sẻ áo”: *“Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hiện trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba*

bữa. *Dem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*<sup>1</sup>. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các xóm trên địa bàn Úc Kỳ và Ngọc Long đều thành lập Ban Cứu tế, phát động nhân dân đẩy mạnh phong trào “*Hũ gạo cứu đói*”. Mỗi gia đình khi nấu ăn bớt lại một nắm gạo với tinh thần “*lá lành đùm lá rách*”. Số gạo tiết kiệm được Ban Cứu tế thu lại và đem chia cho những gia đình khó khăn. Chính quyền xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc lệnh của Chính phủ không dùng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh, vận động những gia đình địa chủ giàu có cho người nghèo vay thóc.

Bên cạnh những biện pháp mang tính chất tạm thời đó, chính quyền còn vận động nhân dân thực hiện triệt để chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”, “*Tắc đất tắc vàng*”. Để phục vụ tăng gia sản xuất, công tác hàn khẩu các quãng đê bị vỡ được chú trọng, chính quyền huy động một lực lượng đông đảo quần chúng tham gia; đồng thời phát động phong trào thực hành tiết kiệm, khai hoang phục hóa, thực hiện khẩu hiệu không để tắc đất bỏ hoang, cho phép sử dụng diện tích đất công cộng còn trống như sân bãi... để trồng trọt. Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều khu đất trống, bỏ hoang được phủ bằng màu xanh của lúa, ngô, khoai...

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập IV, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.31.



Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Phú Bình, chính quyền xã Phú Cường và xã Đại Cát tiến hành chia lại ruộng đất, không phân biệt già trẻ, nam nữ, chỉ cần đủ 18 tuổi trở lên đều được chia ruộng. Triển khai công tác giảm tô, giao cấp địa chủ, phú nông trên địa bàn chấp nhận giảm tô 25% cho nông dân theo chính sách của Nhà nước. Với những chủ trương đúng đắn và các biện pháp thực hiện hợp lý, tích cực nên nạn đói ở Úc Kỳ, Ngọc Long từng bước được đẩy lùi, đời sống nhân dân dần ổn định trở lại.

Để khắc phục tình trạng tài chính trống rỗng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tổ chức “*Quyết độc lập*” và phát động “*Tuần lễ vàng*” (từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945) nhằm vận động quần chúng, khơi dậy lòng yêu nước và phát huy trách nhiệm của mọi công dân trước sự tồn vong của đất nước, của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Phú Bình, chính quyền và các đoàn thể đã đứng ra vận động, tổ chức nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sắc lệnh của Chính phủ. Một số hộ dân trên địa bàn Úc Kỳ và Ngọc Long đã đem vật kỷ niệm và những tài sản quý giá đóng góp cho Nhà nước. Một số người không có tiền thì ủng hộ bằng thóc, gạo. Tuy số lượng không nhiều nhưng sự đóng góp của nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long trong thời điểm khó khăn này đã minh chứng cho tinh

thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần cùng nhân dân cả nước xây dựng nền tài chính quốc gia.

Để diệt “giặc đốt”, phong trào bình dân học vụ xóa nạn mù chữ phát triển sôi nổi ở khắp các thôn, xóm. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam đều phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”*<sup>1</sup>, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long tích cực tham gia phong trào xóa nạn mù chữ.

Ở Úc Kỳ, Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Dương Văn Vời làm Trưởng ban; tại Ngọc Long do ông Dương Văn Túc làm Trưởng ban. Với các khẩu hiệu: *“đi học là yêu nước”*, *“chống giặc đốt cũng như chống giặc ngoại xâm”*, cán bộ đến từng nhà vận động người dân đến lớp học. Các lớp học được tổ chức ở từng xóm, địa điểm học là đình, chùa hoặc tại những gia đình có nhà cửa rộng rãi. Thời gian học thường linh hoạt vào buổi trưa, buổi tối để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của nhân dân. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... Những người chưa biết chữ hãy gắng*

---

1. Hồ Chí Minh tuyển tập, tập I (1920 - 1954), Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1980, tr.167-168.

súc mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo...”<sup>1</sup>, mọi người từ nam nữ thanh niên đến các cụ già đều phấn khởi đến lớp học.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thiếu thốn nhưng thôn, xóm nào cũng thành lập lớp và có người dạy học, tạo nên không khí thi đua học tập sôi nổi. Xóm Giữa do thầy Hoàng Văn Chinh phụ trách, xóm Nam do thầy Dương Văn Túc phụ trách. Ban Bình dân học vụ còn tổ chức các buổi kiểm tra văn hóa đột xuất đối với từng cá nhân tại địa phương nhằm tác động đến những người chưa có ý thức chủ động tham gia diệt “giặc dốt” như: Người muốn vào chợ phải đọc chữ, những người biết đọc được đi “cổng sáng”, những người chưa đọc được phải đi “cổng tối”. Những hình thức này có tác dụng trực tiếp tới việc thúc đẩy phong trào xóa nạn mù chữ ở Úc Kỳ và Ngọc Long. Chỉ sau hơn một năm thực hiện phong trào bình dân học vụ, hàng trăm người dân địa phương đã biết đọc, biết viết.

Cùng với phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ, chính quyền cũng vận động nhân dân tích cực thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục đến tận các thôn, xóm. Những khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền được kẻ, vẽ, dán ở những nơi đông người qua lại. Nhiều hoạt động như: đốt lửa trại, diễn kịch...

---

1. Trích trong bài “Chống nạn thất học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ngày 4/10/1945.

được tổ chức nhằm thắt chặt tình làng nghĩa xóm, chống các hủ tục. Thực hiện chủ trương của Ban Cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình<sup>1</sup> về công tác tôn giáo, chính quyền tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, giải thích chính sách tự do tín ngưỡng, đoàn kết dân tộc của Đảng và Chính phủ đến với nhân dân.

Trong công tác y tế, phòng bệnh cho nhân dân, các đoàn thể quần chúng phối hợp tuyên truyền cho mọi người dân thực hiện vệ sinh nhằm phòng chống các dịch bệnh lây truyền. Cán bộ y tế phổ biến rộng rãi trong nhân dân cách thức phòng bệnh, dọn quang đường sá, bụi rậm tránh ruồi, muỗi, thực hiện “*ăn chín, uống sôi*”...

Bên cạnh công tác diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, Đảng và Chính phủ cũng rất chú trọng đến công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến địa phương, thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời ký Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước; ngày 17/10/1945, ký Sắc lệnh số 51/SL quy định thể lệ Tổng tuyển cử và ấn định ngày 23/12/1945 sẽ là ngày Tổng tuyển cử trong cả nước. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho những người có quyền ứng cử và có nguyện vọng ứng cử có đủ thời gian ứng cử và vận động tuyển cử, ngày

---

1. Tháng 7/1945, Tỉnh ủy Bắc Giang triệu tập Hội nghị toàn thể đảng viên huyện Phú Bình để truyền đạt Nghị quyết của Tỉnh ủy về thành lập Ban cán sự Đảng bộ huyện Phú Bình. Theo “*Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*”, tr.58.

18/12/1945, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 76-SL quyết định hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946.

Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền xã đã tổ chức các đội thanh niên xung phong về các thôn, xóm tuyên truyền, quán triệt đến các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng và Chính phủ về cuộc Tổng tuyển cử. Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử, công tác chuẩn bị được tiến hành chu đáo với việc tổ chức treo cờ, biểu ngữ ở khắp nơi, dọc theo các trục đường giao thông, không khí của “ngày hội non sông đất nước” tràn ngập khắp các xóm làng. Ngày 23/12/1945, với niềm phấn khởi, tự hào vì được sống trong độc lập, tự do, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long đã hăng hái đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>1</sup>.

Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện đất nước đứng trước thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”, khó khăn chồng chất khó khăn; nhân dân ta vừa thoát khỏi cuộc đời nô lệ của hàng nghìn năm phong kiến và gần trăm năm thuộc địa. Tuy nhiên, thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra triển vọng của một thời kỳ mới - thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống

---

1. Do không nhận được lệnh hoãn bầu cử đến ngày 6/1/1946 nên một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian đã ấn định từ trước.

nhất. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Đó là điều kiện cơ bản để quyết định sự thắng lợi của cách mạng trong những giai đoạn tiếp theo đầy gian khổ, khó khăn, thử thách.

# **Chương I**

## **CHI BỘ LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)**

### **I. Chi bộ xã Phú Cường - Đại Cát thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1949)**

Đầu năm 1946, để thuận tiện cho công tác quản lý trong tình hình mới, 3 xã Úc Kỳ, Nhã Lộng và Triều Dương hợp nhất thành 1 xã lấy tên là Phú Cường. Cùng thời điểm này, các xã Ngọc Long (trong đó có thôn Ngọc Sơn và Cống Thượng), Hộ Lệnh và Diêm Thụy hợp nhất thành 1 xã lấy tên là Đại Cát.

Sau khi sáp nhập, Chi bộ xã Phú Cường được thành lập với 5 đảng viên gồm các đồng chí: Lê Duy Lưu, Dương Văn Đắc, Nguyễn Yên, Nguyễn Ngọc Phán và Hoàng Thị Thanh; trong đó, đồng chí Lê Duy Lưu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Yên làm Phó Bí thư Chi bộ. Chi bộ xã Đại Cát cũng được thành lập gồm 7 đảng viên: Nguyễn Đình Huyền, Hoàng Văn Trường, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Chinh, Dương Văn Lung, Nguyễn Văn Kỳ, Dương Văn Ban; do đồng chí Nguyễn Đình Huyền làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Ban làm Phó Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Phú Cường và Chi bộ Đại Cát đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới: Tăng cường phát triển đội ngũ đảng viên; phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; vận động nhân dân ủng hộ và tham gia kháng chiến kiến quốc; xây dựng đội vũ trang tự vệ chiến đấu bảo vệ làng xóm.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã tại địa phương được tiến hành. Ngày 8/2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tại xã Phú Cường diễn ra thành công tốt đẹp. Hội đồng nhân dân xã đã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban Hành chính, trong đó đồng chí Lý Xứng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Phú Cường.

Chính quyền cách mạng được củng cố và giữ vững, các đoàn thể đều có cán bộ cốt cán nắm những chức vụ quan trọng. Lực lượng vũ trang, thanh niên tích cực luyện tập, tuần tra canh gác bảo vệ làng, xã.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng ráo riết tăng cường lực lượng, mở rộng đánh chiếm ra các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Trước nguy cơ xảy ra chiến tranh, ngày 18/12/1946, Chủ tịch Chính phủ ra Sắc lệnh số 1/SL về việc thành lập các Ủy ban Bảo vệ. Đảng bộ huyện Phú Bình chỉ đạo các xã thành lập Ủy ban Bảo vệ làm nhiệm vụ điều hành công việc chuẩn bị kháng chiến. Công tác chuẩn bị



cho cuộc kháng chiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phú Cường và Đại Cát diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” khẳng định quyết tâm của toàn thể dân tộc: “*Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Nhằm bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ được chuyển dần lên chiến khu Việt Bắc.

Sau khi được thành lập, Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát cử các đồng chí đảng viên đi học các lớp chính trị ngắn ngày do Huyện ủy tổ chức. Cán bộ trong các đoàn thể quần chúng được cử đi dự các lớp chính trị do Hội Liên Việt tổ chức. Các chi bộ còn tổ chức nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin tại các thôn, xóm để tuyên truyền, giác ngộ những quần chúng ưu tú xuất hiện từ phong trào nhằm kết nạp vào Đảng. Từ các lớp bồi dưỡng và qua rèn luyện thử thách, các đồng chí đảng viên ngày càng trưởng thành về phẩm chất chính trị cũng như năng lực lãnh đạo cách mạng, lập trường tư tưởng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công - nông đã phát huy vai trò làm chủ dưới chế độ mới, được củng cố vững chắc, thực sự trở thành lực lượng cơ bản đảm bảo cho kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

Thực hiện Thông tư số 33/TT-ĐB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về việc “*Tổ chức dân quân Việt Nam*”, Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên (nay là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên) được thành lập ngày 15/4/1947, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh. Cuối năm 1947, tại Phú Bình, Huyện đội bộ dân quân và các Xã đội bộ dân quân được tổ chức và chính thức đi vào hoạt động. Theo đó, Xã đội bộ dân quân xã Phú Cường được thành lập, do đồng chí Dương Văn Phục làm Xã đội trưởng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về công tác tiếp đón nhân dân đến tản cư, Ủy ban Tản cư, tiếp cư của xã Phú Cường và xã Đại Cát được thành lập với sự tham gia của các ngành đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, xã Phú Cường và Đại Cát được coi là hậu phương an toàn, đồng bào các tỉnh miền xuôi lên tản cư ngày một đông. Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân trong xã cùng chia sẻ từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến các tư liệu sản xuất, từng bước giúp đồng bào miền xuôi sớm ổn định cuộc sống.

Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” của Đảng và Chính phủ, nhân dân xã Phú Cường và Đại Cát góp sức cùng nhân dân trong toàn huyện Phú Bình phá công đường, phá Quốc lộ 19 đi Hà Châu. Trong thời gian này, xã Phú Cường thành lập được 4 đội du kích: Đội du kích xóm Soi do ông Dương Văn Phục làm Đội trưởng;

Đội du kích xóm Náng do ông Nguyễn Văn Thanh làm Đội trưởng; Đội du kích Triều Dương do ông Nguyễn Văn Chiểu (xóm Bền) làm Đội trưởng, ông Tài Nghị làm Đội phó; Đội du kích Úc Kỳ do ông Dương Văn Sành (xóm Múc) làm Đội trưởng, ông Dương Văn Đáp (xóm Trại) làm Đội phó. Các đội du kích ngay từ khi mới thành lập được giao nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến. Theo sự hướng dẫn của Huyện ủy, được sự tuyên truyền của Chi ủy, đồng bào đã kết hợp với du kích phá hủy những nơi mà quân địch có thể lợi dụng. Phong trào toàn dân làm “*vườn không, nhà trống*” diễn ra rất sôi nổi. Nhân dân đã tự dỡ bỏ, phá hoại các công trình, đường giao thông, cầu cống và nhà cửa của mình để ủng hộ kháng chiến.

Song song với hoạt động tiêu thổ kháng chiến, chính quyền xã Phú Cường và xã Đại Cát chỉ đạo thực hiện rào làng kháng chiến. Được sự giúp đỡ của Huyện đội, Xã đội, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long tổ chức rào làng theo quy mô từng thôn trại. Bên cạnh đó, công tác đào hầm hào, công sự, xây dựng trận địa chiến đấu được thực hiện khẩn trương. Nằm trong khu vực giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, chính quyền xã đặc biệt coi trọng công tác bảo mật, phòng gian, mọi thành phần, lứa tuổi đều thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*”<sup>1</sup>.

---

1. “*Ba không*”: Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động một lực lượng lớn gồm thủy, lục, không quân chia làm 2 gọng kìm tấn công lên Việt Bắc với hai bước tiến hành: Bước 1 mang mật danh Lê-a (Léa), đánh chiếm khu tam giác Bắc Kạn - Chợ Đồn - Chợ Mới; bước 2 mang mật danh Xanh-tuya (Centure), tức là “siết chặt”, quân Pháp tập trung lực lượng càn quét khu tứ giác: Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương. Mục tiêu của chúng là: Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh, tìm và diệt chủ lực, phá tan căn cứ địa Việt Bắc, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu.

Để phục vụ kháng chiến, nhân dân đẩy mạnh sản xuất với phương châm “*Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước*”; ra sức khai hoang phục hóa, phấn đấu cấy hết diện tích, cải tạo diện tích đất hoang hóa, trồng một số cây hoa màu như sắn, khoai lang, lạc... Nhờ đó, phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*” tiếp tục phát triển mạnh. Khối đại

đoàn kết toàn quân, toàn dân được nâng cao, là tiền đề để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Giai đoạn 1947 - 1949, công tác văn hóa - xã hội ở địa phương tiếp tục phát triển, các lớp bình dân học vụ vẫn được duy trì ở các xóm. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực tham gia học tập, nâng cao trình độ. Khắp các xóm làng đều dấy lên phong trào *“Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ”*.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, phát quang đường làng, ngõ xóm, thực hiện ăn chín, uống sôi được thực hiện tốt nhờ vậ dịch bệnh được ngăn chặn.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ III, Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ trước mắt: củng cố lại Chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và Bí thư Chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình về phát triển đảng viên, trong 2 năm (1948 - 1949), Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát giới thiệu và kết nạp thêm những quần chúng ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt, có nhiều đóng góp trong việc củng cố, bảo vệ chính quyền. Sự phát triển về số lượng đảng viên giúp Chi bộ thuận lợi hơn trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các

nhệm vụ quan trọng của địa phương. Giai đoạn này, Chi bộ xã Phú Cường do đồng chí Nguyễn Yên<sup>1</sup> giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Phụng<sup>2</sup> giữ chức Phó Bí thư; Chi bộ xã Đại Cát do đồng chí Huyền giữ chức Bí thư, đồng chí Đặng Văn Tình giữ chức Phó Bí thư.

Cuối năm 1949, Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát tích cực tham gia cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhằm xây dựng và kiện toàn tổ chức Đảng ở địa phương. Với khẩu hiệu “*Chuyển trọng tâm công tác xuống xã*”, Huyện ủy phân công đội củng cố về xã Phú Cường và Đại Cát thực hiện công tác nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi tổ chức Đảng, đồng thời bổ sung những quần chúng ưu tú tham gia vào hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, công tác chấn chỉnh lực lượng dân quân, du kích, giáo dục ý thức phòng gian cho quần chúng nhân dân cũng được chú trọng.

Trong năm 1949, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ, phong tỏa biên giới Việt - Trung, tập trung quân Âu - Phi để xây dựng lực lượng cơ động, lực lượng ngụy quân, củng cố ngụy quyền nhằm thực hiện chính sách “*Lấy chiến tranh*

---

1. Đồng chí Nguyễn Yên làm Bí thư năm 1948, đến năm 1949 đồng chí Dương Văn Đe (Úc Kỳ) lên thay.

2. Đầu năm 1950, đồng chí Nguyễn Văn Lượng làm Phó Bí thư thay đồng chí Dương Văn Phụng.

*nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt*". Trước tình hình đó, từ ngày 14 đến ngày 18/1/1949, Trung ương Đảng mở Hội nghị cán bộ lần thứ 6 đề ra nhiệm vụ cụ thể: "*Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công*". Xác định rõ nhiệm vụ, Chi bộ xã Phú Cường và Chi bộ xã Đại Cát đẩy mạnh công tác xây dựng hậu phương chi viện cho tiền tuyến; tăng cường sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh công tác phòng gian bảo mật; tích cực động viên thanh niên địa phương tham gia tòng quân phục vụ chiến đấu.

## **II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)**

Bước vào thời kỳ mới, thực hiện chủ trương thành lập liên xã, đầu năm 1950, xã Nhã Lộng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 xã Phú Cường và Đại Cát. Lúc này, Úc Kỳ và Ngọc Long trở thành 2 thôn thuộc xã Nhã Lộng. Ngay sau đó, Đại hội Chi bộ xã Nhã Lộng được tổ chức. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, vừa xây dựng hậu phương, vừa tập trung vào công tác phát triển đảng viên. Đại hội bầu đồng chí Dương Văn Đe giữ chức Bí thư Chi bộ. Lúc này, tổ Đảng Úc Kỳ do đồng chí Dương Văn Lỗi làm Tổ trưởng. Về chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Lượng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nhã Lộng.

Sau thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, thế chủ động nghiêng về phía cách mạng. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Biên giới.

Ngày 29/9/1950, thực dân Pháp huy động 1.000 quân tiến vào phía Nam huyện Phú Bình theo 2 đường: Đường bộ với lực lượng chủ yếu tiến dọc theo bờ đê sông Cầu và đường thủy tiến quân bằng ca nô từ Sà Ngọt theo sông Cầu lên Chã, Hà Châu rồi lên Phương Độ. Không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: *“Càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận; càng phải đề phòng và chuẩn bị”*, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long phát huy những thắng lợi đã đạt được, quyết tâm phát triển kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù. Khi ca nô của quân Pháp kéo đến bến Thác Đạo, định tiến quân vào Úc Kỳ, chúng đã gặp phải sự phản ứng quyết liệt của lực lượng dân quân, du kích Úc Kỳ. Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long phối hợp chặt chẽ với các địa phương lân cận tham gia đánh địch.

Cuộc hành quân Phô-cơ lên Thái Nguyên của địch thất bại, tháng 10/1950, quân Pháp buộc phải rút về Hà Nội. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950 đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang giai đoạn mới. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính;



phá vỡ thế bao vây, phong tỏa căn cứ Việt Bắc của địch, con đường liên lạc quốc tế của ta được khai thông.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức. Đại hội đã quyết định đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ việc hoạt động bí mật ra hoạt động công khai dưới tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng trong quá trình lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành kháng chiến; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước, trong đó có cán bộ, đảng viên và nhân dân Úc Kỳ, Ngọc Long tiếp tục kháng chiến giành thắng lợi.

Thắng lợi của quân và dân ta trên chiến trường đã đẩy thực dân Pháp vào tình thế khó khăn, bị động đối phó. Để cứu vãn tình thế, quân Pháp tăng cường bắn phá, câu kết với địa chủ phản động đội lốt tôn giáo quấy rối hậu phương của ta. Trước tình hình đó, để tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện các chủ trương của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Nhã Lộng tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập và nâng cao tinh thần tiên phong gương mẫu, không sợ hy sinh, khó nhọc, thực hiện phê bình và tự phê bình. Công tác xây dựng Đảng và củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể phải gắn liền với chấp hành các nhiệm vụ, chính sách của Đảng và Chính phủ. Qua đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình, Chi bộ và các đoàn thể đều được củng cố vững chắc.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát động phong trào thi đua “*Toàn dân thi đua và thực hành tiết kiệm*”, “*Tác đất, tác vàng*”, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân tích cực gánh nước từ các ao, hồ tưới cho các ruộng mạ, khoai... đào giếng lấy nước và tát nước từ dưới sông lên để chống hạn cho hoa màu. Phong trào phát động toàn dân lấy phân xanh, phân chuồng từ việc chăn nuôi trâu, bò, tận thu để dùng trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, mỗi làng còn cử ra ban bảo vệ mùa màng, giúp bà con yên tâm trong việc tăng gia sản xuất.

Từ cuối năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất phát triển rất mạnh, khắp nơi trong huyện đều dấy lên phong trào “*Tuần lễ làm cỏ, bón phân*”, “*Tuần lễ toàn dân công tác*”. Mặc dù sản xuất nông nghiệp khó khăn do thời tiết không thuận lợi nhưng với sự quyết tâm của Chi bộ, chính quyền và sự nỗ lực của nhân dân trong xã, nên sản lượng lương thực tăng lên, nhờ đó năm 1951, xã Nhã Lộng đã huy động được 29 tấn thóc chuyển giao cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương<sup>1</sup>.

Ngày 15/7/1951, Chính phủ ra Sắc lệnh số 40-SL ban hành Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, dưới sự hướng dẫn của Ủy ban

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.101.

Kháng chiến Hành chính<sup>1</sup> huyện Phú Bình, Chi bộ và chính quyền xã Nhã Lộng tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt chính sách thuế, thảo luận khi phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Mặc dù được học tập đường lối, chủ trương của Đảng về chính sách thuế nông nghiệp, nhưng một số gia đình vẫn chưa thông suốt, lo sợ phải đóng thuế nhiều nên không khai hết diện tích ruộng đất đang canh tác, gây khó khăn cho việc xác định mức thuế, đây cũng là tình trạng chung trong toàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, đầu năm 1952, Chi bộ xã Nhã Lộng đã tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá ưu, khuyết điểm trên các mặt công tác; xác định quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Sau Hội nghị, cán bộ, đảng viên đến từng xóm, tuyên truyền cho bà con hiểu rõ: Đóng thuế là đóng góp cho kháng chiến. Nhờ đó, bà con kê khai hết số ruộng, tạo điều kiện cho việc thực hiện thắng lợi chính sách thuế nông nghiệp ở địa phương.

Trong lúc nhân dân đang tăng gia sản xuất, thực dân Pháp tiến hành thả bom xuống một số khu vực trên địa bàn huyện Phú Bình gây thiệt hại về người, hoa màu, nhà cửa. Điển hình là ngày 15/4/1952, máy bay của Pháp

---

1. Theo Sắc lệnh số 91/SL ngày 27/8/1947 của Chính phủ thì Ủy ban Kháng chiến hợp nhất với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Đến ngày 25/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 149/SL bỏ từ kiêm trong cụm từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

ném bom xuống kho thóc xã Tân Hòa, thiêu cháy khoảng 35,5 tấn thóc; ngày 14/5/1952, Pháp lại cho máy bay thả bom xuống xã Đức Liên làm thiệt hại nhiều dân thường và của cải; các ngày 10/7 và 17/9, Pháp tiếp tục ném bom xuống xã La Đình làm chết và bị thương 16 người, thiệt hại tài sản của nhân dân trị giá hơn 1,2 triệu đồng<sup>1</sup>... Nhằm khắc phục hậu quả, được sự vận động của Chi bộ và chính quyền xã Nhã Lộng, nhân dân Úc Kỳ và Ngọc Long phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ những nơi bị nạn ổn định đời sống, gieo trồng lại những diện tích bị phá hủy. Các đoàn thể quần chúng cử người đến giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình neo đơn.

Cuối năm 1952, thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ xã Nhã Lộng phát động đợt sinh hoạt chính trị trong toàn xã. Cán bộ, đảng viên Úc Kỳ và Ngọc Long đều tham gia tập huấn nâng cao tư tưởng và lập trường cách mạng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới. Những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất và thiếu ý thức cách mạng bị sàng lọc ra khỏi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể. Thắng lợi của đợt sinh hoạt chính trị có tác dụng làm tăng uy thế của Đảng và cách mạng, đồng thời làm đông đảo quần chúng tin tưởng, phấn khởi đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.100.

Bên cạnh nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân sản xuất, chi viện cho chiến trường, Chi bộ và chính quyền xã Nhã Lộng cũng quan tâm chỉ đạo phát triển về văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác văn hóa, văn nghệ, xây dựng đời sống mới diễn ra sôi nổi. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Công tác y tế được chú trọng với việc phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi. Nhờ thực hiện nhiều biện pháp tích cực nên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Thời gian này, Ban Y tế thôn Úc Kỳ do ông Bẩy (xóm Ngoài) phụ trách, Ban Y tế thôn Ngọc Long do ông Hoàng Văn Tạo (xóm Giữa) phụ trách<sup>1</sup>.

Bước sang năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng quyết liệt. Nhằm bồi dưỡng sức dân đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, từ cuối năm 1953, Trung ương Đảng và Chính phủ tiến hành phát động giảm tô và cải cách ruộng đất. Sau khi thực hiện thí điểm giảm tô ở 2 xã Dân Chủ và Đồng Bẩm của tỉnh Thái Nguyên (tháng 11/1952), Trung ương Đảng chọn 4 xã Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ), Hùng Sơn (huyện Đại Từ), Nhã Lộng và Đức Liên (huyện Phú Bình) để tiếp tục thực hiện thí điểm giảm tô. Tại xã Nhã Lộng, cán bộ trong đoàn công tác tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tổ chức nông dân ôn nghèo, kể khổ.

---

1. Theo sổ tay công tác của đồng chí Dương Văn Vĩnh - Nguyên cán bộ Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Phong.

Trên cơ sở đó, tiến hành “bắt rễ”, “xâu chuỗi”, phát động nông dân đấu tranh với địa chủ.

Sau 3 tháng thực hiện thí điểm ở 2 xã Nhã Lộng và Đức Liên, một bộ phận lớn trong nông dân được giảm tô, hàng trăm hộ được chia ruộng đất. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố. Chi ủy được bầu lại gồm các đồng chí xuất thân từ thành phần bần nông, cố nông và trung nông. Nông dân phấn khởi tham gia Nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến<sup>1</sup>.

Bên cạnh kết quả to lớn đạt được, đợt thí điểm giảm tô ở 2 xã Nhã Lộng và Đức Liên cũng bộc lộ một số khuyết điểm: Một số chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn, cán bộ công tác không dựa vào Chi bộ và các tổ chức quần chúng ở địa phương mà có thái độ nóng vội, thiếu kiên nhẫn giáo dục quần chúng... Việc tổ chức đấu tố còn tràn lan, có nơi đấu tố cả trung nông, trình độ giác ngộ giai cấp của nông dân chưa cao, còn hiện tượng e dè, sợ địa chủ trả thù. Những hạn chế này là nguyên nhân gây nên tình trạng căng thẳng trong tâm lý nhân dân, đoàn kết nông thôn bị ảnh hưởng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng giảm sút, tạo kẽ hở để những phần tử phản cách mạng xuyên tạc chính sách, lôi kéo quần chúng.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.103-104.

Đầu tháng 8/1953, thực hiện chủ trương của Liên khu Việt Bắc về phân chia lại đơn vị hành chính các xã, xã Nhã Lộng được chia làm 3 xã: Hồng Phong (trên cơ sở thôn Úc Kỳ và Ngọc Long), Quyết Tiến (trên cơ sở thôn Nhã Lộng và Triều Dương), Trần Phú (trên cơ sở 3 thôn Diềm Thụy, Ngọc Sơn và Hộ Lệnh). Từ tháng 8 đến tháng 10/1953, tổ Đảng Hồng Phong do đồng chí Nguyễn Khắc Chín làm Tổ trưởng.

Đến đầu năm 1954, tổ Đảng Hồng Phong được chuyển thành Chi bộ xã Hồng Phong với 30 đảng viên, do đồng chí Dương Văn Mậm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Kéc giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Phong do đồng chí Dương Văn Kéc làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Vinh làm Phó Chủ tịch<sup>1</sup>.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ VII được tổ chức cuối năm 1953. Sau Đại hội, Huyện ủy mở các đợt học tập chính sách ruộng đất và cải cách ruộng đất, góp phần tạo khí thế cách mạng ở khắp các xã trong toàn huyện. Nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi.

---

1. Tháng 7/1954, đồng chí Trần Văn Tá làm Phó Chủ tịch xã thay đồng chí Hoàng Văn Vinh. Theo sổ tay công tác của đồng chí Dương Văn Vinh - Nguyên cán bộ Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Phong.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, chính quyền, sự nỗ lực của nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương, hậu phương được xây dựng ngày càng vững chắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện. Sự đoàn kết nhất trí trong Chi bộ được tăng cường. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã càng thêm tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Ngày 13/3/1954, quân ta bắt đầu nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7/5/1954, quân và dân ta làm nên kỳ tích lịch sử "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*" đánh tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, nơi được xem như là "*pháo đài bất khả xâm phạm*" của thực dân Pháp. Sau chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, quân đội hai bên phải rút về vị trí tập kết ở hai miền Nam - Bắc; Chính phủ Pháp buộc phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Hòa bình được lập lại, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong cùng nhân dân miền Bắc bước vào thời kỳ mới - đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ và gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ



huyện Phú Bình, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã cùng cán bộ và nhân dân trên địa bàn đã thực hiện tốt nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc theo phương châm, đường lối “*Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh*”. Những năm tháng đấu tranh gian khổ đó, máy bay của giặc Pháp đã ném bom xuống xóm Soi làm chết 1 người và thiệt hại nhiều nhà cửa của nhân dân. Toàn xã có 61 thanh niên nhập ngũ, trong đó có 7 người đã anh dũng hy sinh và được công nhận là liệt sỹ.

Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để Chi bộ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, cán bộ và đảng viên trong xã giành những thắng lợi to lớn hơn trong giai đoạn tiếp theo.



## **Chương II**

# **CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ HỒNG PHONG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### **I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)**

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Tại địa bàn, vừa ra khỏi chiến tranh, các thế lực thù địch phao tin đồn nhảm gây rối trật tự trị an, đồng thời tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Trong khi đó, nhiều công trình cầu, cống, đường sá... bị địch tàn phá và tiêu thổ trong chiến tranh chưa được sửa chữa; nhiều diện tích canh tác bị bỏ hoang do hạn hán kéo dài, thiếu sức kéo và nhân lực, trình độ canh tác lạc hậu nên năng suất thấp. Tình trạng thiếu đói ở địa phương xảy ra nghiêm trọng, nhất là vào thời điểm giáp hạt. Các hủ tục, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại do trình độ dân trí thấp. Nhiều dịch bệnh xảy ra như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt hột...

gây khó khăn trong đời sống nhân dân. Đội ngũ cán bộ còn thiếu, chưa đủ sức lãnh đạo trong tình hình mới.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Hồng Phong lãnh đạo tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân cảnh giác trước kẻ thù, nâng cao tinh thần yêu nước; khôi phục kinh tế, chú trọng phát triển nông nghiệp, bước đầu giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm phục vụ đời sống nhân dân. Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền chỉ đạo nhân dân trong xã tham gia tu sửa các công trình thủy lợi, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng để đảm bảo tưới tiêu.

Tháng 9/1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới: Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, thực hiện thống nhất đất nước, hoàn thành độc lập dân tộc trong toàn quốc... Thực hiện nhiệm vụ trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, với tinh thần quyết tâm cao độ, Chi bộ xã Hồng Phong lãnh đạo nhân dân tích cực phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Chi bộ xã Hồng Phong tập trung củng cố tổ chức Đảng, sắp xếp, bố

trí cán bộ phù hợp với năng lực và nhiệm vụ mới. Tiếp tục tăng cường sinh hoạt, các tổ, các chi bộ, thực hiện phê bình và tự phê bình đối với các đồng chí đảng viên để hiểu rõ hơn nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân và thực sự gương mẫu trong việc thi hành các chính sách. Đồng thời, huyện cũng tăng cường cử cán bộ về điều dặt Chi ủy xã Hồng Phong để tiến kịp các xã khác với phương châm giải quyết công việc theo nguyên tắc tập thể chỉ huy cá nhân phụ trách.

Đối với công tác chính quyền, Chi ủy bổ sung và cử các ủy viên phụ trách từng thôn, xóm. Một số ban ngành như công an, xã đội, lực lượng dân quân, du kích, thông tin tuyên truyền... được tăng cường quân số để nhanh chóng ổn định về tổ chức, kịp thời bắt tay vào hoạt động.

Đi đôi với công tác ổn định tình hình chính trị, Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chú trọng khôi phục kinh tế, coi đây là yếu tố quan trọng hàng đầu. Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Chi bộ và nhân dân xã Hồng Phong nhanh chóng bắt tay thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Về kinh tế, Chi bộ quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Do phần lớn diện tích đất đai cằn cỗi, chỉ sản xuất được 1 vụ/năm, hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất còn hạn chế, Chi bộ xã Hồng Phong chỉ đạo nhân dân nhanh chóng triển khai một số biện pháp nhằm kịp thời khắc phục khó khăn, cụ thể là: Huy động

nhân dân tích cực chống hạn, khơi thông các con mương; tát nước từ các sông, ao, hồ với tinh thần “tát ngày chưa đủ tranh thủ tát đêm”, “nhà nhà chống hạn, người người chống hạn”, “chống hạn như chống hỏa”... thu hút đông đảo người dân tham gia. Trên phần đất canh tác sẵn có và mới phục hóa, nhân dân tích cực cấy hết diện tích, áp dụng các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ sục bùn... Nhờ đó, diện tích lúa và hoa màu tăng lên, cho thu hoạch năng suất cao; cơ bản khắc phục được nạn đói giáp hạt; đời sống nhân dân từng bước ổn định và hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Cuối tháng 4/1954, đợt 1 cải cách ruộng đất được triển khai trên địa bàn huyện Phú Bình<sup>1</sup> (trong đó có xã Hồng Phong). Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nhiệm vụ “Ruộng đất cho dân cày”: “Có đầy mạnh cải cách ruộng đất mới đoàn kết được đại đa số nhân dân, củng cố được khối liên minh công - nông, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng; mới có thể khôi phục kinh tế một cách nhanh chóng và có thêm điều kiện tăng cường quân đội nhân dân, củng cố quốc phòng”. Trên cơ sở đó, Đoàn ủy cải cách Trung ương về xã Hồng Phong triển khai thực hiện. Tại thời điểm này, đồng chí Dương Văn Mậm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Kéc giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.106.

Cán bộ đội cải cách được phân công bám sát từng thôn, xóm, thực hiện phương châm “*Ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nông dân theo đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn: “*Dựa hẳn vào bản, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông*”. Trên cơ sở nắm bắt và phân tích tình hình địa phương, đội cải cách trực tiếp phổ biến mục đích, yêu cầu, từng bước triển khai cuộc cải cách tại Hồng Phong. Kết quả, sau quá trình đấu tranh kiên trì, phức tạp, cuộc cải cách ruộng đất ở xã Hồng Phong về cơ bản hoàn thành. Sau khi quy thành phần, toàn xã có 16 địa chủ (Úc Kỳ có 6 địa chủ, Ngọc Long có 10 địa chủ) và 24 phú nông (Úc Kỳ có 13 phú nông, Ngọc Long có 11 phú nông)<sup>1</sup>.

Cuộc cải cách ruộng đất thu được những thắng lợi căn bản là thực hiện “*người cày có ruộng*”, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ. Chế độ chiếm hữu tư nhân về ruộng đất, cơ sở bóc lột ở nông thôn cơ bản bị xóa bỏ. Song cũng như nhiều địa phương khác ở miền Bắc, cải cách ruộng đất ở xã Hồng Phong mắc phải một số sai lầm, khuyết điểm như: Đội công tác về làm nhiệm vụ không dựa vào Chi bộ ở địa phương, chủ yếu dựa vào cán bộ cốt cán (trong đó có những người bị địa chủ mua chuộc); nặng về công thức, tỷ lệ mà không tìm hiểu kỹ những chuyển biến về ruộng đất, dẫn đến xác định sai diện tích, quy oan, quy sai thành

---

1. Theo sổ tay công tác của đồng chí Dương Văn Vĩnh - Nguyên cán bộ Văn phòng Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hồng Phong.

phần... Những sai lầm đó làm hạn chế thắng lợi cuộc cải cách ruộng đất, tạo kẽ hở để bọn phản cách mạng xuyên tạc chính sách, lôi kéo quần chúng, gây hoang mang trong dư luận, chia rẽ trong nhân dân...

Năm 1955, thi hành chủ trương và chỉ thị của Liên khu và Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động cứu đói ở xã Hồng Phong - là nơi nạn đói diễn ra tương đối trầm trọng trên diện rộng. So với các xã trong huyện, Hồng Phong có cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng non yếu hơn nên phong trào sản xuất kém phát triển. Ngày 25/7/1955, cấp trên cử 11 cán bộ (trong đó có 4 cán bộ Trung ương, 7 cán bộ khu và huyện) về xã nắm tình hình và triển khai công tác cứu đói. Qua đó, cán bộ xã được kiểm điểm đã nhận rõ sai lầm trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiên quyết khắc phục khó khăn và khuyết điểm. Những phú nông có nhiều thóc nhưng có thái độ giấu giếm đã được thuyết phục, vận động cho dân vay và đều được tập trung phổ biến chính sách, thuyết phục tại chỗ, hoặc dùng hình thức bắt làm cam đoan, kiểm soát đối với phần tử ngoan cố, không chịu cho vay.

Kết quả, toàn xã đã trưng vay của 1 phú nông 18 nôi thóc, 4 đấu muối; thuyết phục vận động được 96 nôi thóc, 4,5 nôi ngô, 10 gánh khoai của 20 phú nông (trong số 24 phú nông toàn xã). Việc thuyết phục vận động và trưng vay của phú nông đã kịp thời ổn định tư tưởng cho trung nông, đề ra vấn đề tương trợ, nâng cao tinh thần thương



yêu giai cấp, củng cố tinh thần đoàn kết, qua đó tiếp tục trưng vay được 39 đấu gạo, 9 nôi thóc, 3 đấu ngô, 1 gánh rươi khoai và 5.600 đồng để cứu đói cho nhân dân. Số lương thực trưng vay được phân chia cho 68 gia đình loại A gồm 208 nhân khẩu, mỗi nhân khẩu 5kg và 80 gia đình loại B gồm 384 nhân khẩu, mỗi nhân khẩu 3kg thóc. Trong thời gian tiến hành đã kịp thời giải quyết cứu đói cho 18 nông hộ gồm 79 nhân khẩu đói kiệt sức hết 25 đấu gạo, 18,5 đấu ngô, 1 sào khoai sọ<sup>1</sup>. Cùng với việc vận động cứu đói, từ ngày 26/7 đến ngày 8/8/1955, xã cũng đẩy mạnh sản xuất với việc trồng thêm được gần 1ha rau muống và 2,81ha khoai lang...

Trước khi Đội cán bộ rút về, huyện đã tổng kết và họp quân dân chính xã, phát động thêm phong trào thi đua sản xuất mỗi gia đình cán bộ, nhân dân tự nguyện trồng 4 thước rau muống, mỗi nhân khẩu 16 tuổi trở lên trồng 1 ụ khoai và tiếp tục thực hiện chăm bón lúa mùa, tổ chức bắt sâu hại lúa.

Đội để lại 1 cán bộ giúp đỡ xã Hồng Phong giải quyết nốt những vấn đề còn tồn tại như phân chia số thóc cho các gia đình được vay, thăm dò giải quyết dư luận trong nhân dân và đối phó với những luận điệu xuyên tạc của kẻ địch.

---

1. Báo cáo số 84/BC ngày 11/8/1955 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về Kết quả cuộc vận động cứu đói ở xã Hồng Phong.

Trong quá trình Đội cán bộ về làm việc tại địa phương, mặc dù đã có nhiều cố gắng và vận động đạt kết quả tốt, song trong việc tổ chức thực hiện còn nhiều thiếu sót như: dùng mệnh lệnh nhiều, thái độ chưa đúng mực trong khi thuyết phục vận động, chưa triệt để phân hóa giữa loại ngoan cố với loại thường, xem nhẹ việc vận động tương trợ trong nông dân lao động... Tác phong của cán bộ Đội còn quan liêu, thiếu dân chủ, thiếu bồi dưỡng cho cán bộ xã và chưa sử dụng lực lượng cốt cán tốt. Do đó, Chi ủy xã có đồng chí chưa biết cách triển khai công việc, dẫn đến tâm lý lo lắng sau khi Đội rút đi.

Thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, tổ chức cơ sở Đảng và bộ máy chính quyền xã Hồng Phong không ngừng được chỉnh đốn, kiện toàn. Năm 1956, Đại hội Chi bộ xã Hồng Phong được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tích đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, trong đó đồng chí Dương Văn Sành giữ chức Bí thư Chi bộ.

Phát hiện một số sai lầm trong cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Tháng 11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị các địa phương phải coi công tác sửa

chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất trong thời gian trước mắt. Thực hiện nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, tháng 11/1956, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triệu tập Hội nghị mở rộng để xây dựng chương trình và kế hoạch sửa sai.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác sửa sai, trong năm 1957, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, trực tiếp là Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong, nhân dân được tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác sửa sai. Nhiệm vụ hàng đầu lúc này là khôi phục, củng cố, kiện toàn lại tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tích cực thực hiện công tác sửa sai. Qua đó, cán bộ sửa sai phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tiến hành xem xét các đối tượng bị quy sai thành phần trong cải cách ruộng đất, hạ thành phần từ phú nông xuống trung nông cho 2 trường hợp bị quy sai. Những đảng viên có quan hệ gia đình với phú nông bị quy sai bị đình chỉ công tác trong đợt giảm tô, cải cách ruộng đất được phục hồi Đảng tịch, phân công công tác. Đồng thời với việc phục hồi danh dự, Đội sửa sai, Chi bộ và chính quyền địa phương cũng vận động nhân dân tự nguyện trả lại một phần ruộng đất, trâu, bò, nông cụ cho người bị oan sai. Qua đó, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

Các đoàn thể quần chúng Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông hội ngày càng được củng cố và phát triển. Thông qua cải cách ruộng đất và các phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều quần chúng ưu tú được rèn luyện, thử thách, thể hiện và phát huy vai trò, bản lĩnh chính trị vững vàng để đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Công tác văn hóa - xã hội trong giai đoạn này có những bước phát triển mới. Về giáo dục, xã Hồng Phong tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ, các đoàn thể quần chúng tăng cường vận động nhân dân tham gia các lớp học vào buổi tối. Các khẩu hiệu như: "*Lúa xanh tươi, người biết chữ*"... được thực hiện nhằm cổ vũ việc đi học của người dân.

Về y tế, việc chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, làm nhà xí... được thực hiện thường xuyên. Nhân dân tích cực tham gia các phong trào "*Sạch làng, tốt ruộng*"... Hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, nhất là văn nghệ quần chúng.

Tất cả các hoạt động đều được chuyển từ thời chiến sang thời bình, song cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong vẫn đề cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù. Đảm bảo ổn định tình hình an ninh trên địa bàn xã, hạn chế các hiện tượng trộm cắp, cờ bạc.

Giai đoạn 1954 - 1957, lực lượng dân quân xã Hồng Phong phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

Hàng năm, lực lượng dân quân tham gia đầy đủ các lớp học tập chính trị và huấn luyện quân sự nhằm nâng cao hiểu biết tình hình nhiệm vụ và kịp thời đấu tranh trấn áp bọn phản động, ngăn chặn âm mưu chống phá chính quyền của các thế lực thù địch.

Đến cuối năm 1957, xã Hồng Phong căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Sản xuất được phục hồi, đời sống nhân dân từng bước ổn định. Thành tựu lớn nhất của xã đạt được trong giai đoạn 1955 - 1957 là thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến. Tuy còn một số hạn chế nhất định, song đây là nền tảng để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Sau khi công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh đạt được những thành quả ban đầu, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương tiến hành phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tuy nhiên, kinh tế lúc này vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp mới chỉ ở mức tự cấp, tự túc, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, công cụ thô sơ, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

Đầu năm 1958, thực hiện chỉ đạo của Chi ủy, nhân dân xã Hồng Phong thực hiện xây dựng tổ đổi công. Chi ủy

quán triệt và yêu cầu cán bộ, đảng viên của Chi bộ phải thật sự gương mẫu để quần chúng nhân dân noi theo. Trước mắt, chính quyền tổ chức tuyên truyền cho nhân dân tham gia tổ đổi công một cách tự nguyện, phù hợp với điều kiện của mình. Với mục đích giúp nhau sản xuất, thông qua tổ đổi công, người dân hỗ trợ nhau về giống, vốn, công cụ lao động, cách thức gieo trồng, chăm bón... để bảo đảm kịp thời vụ. Tháng 2/1958, xã Hồng Phong xây dựng thí điểm 2 tổ đổi công tại xóm Làng, do ông Dương Văn Viên và ông Dương Văn Tọa làm Tổ trưởng. Các tổ đổi công theo từng vụ và có bình công chấm điểm, tạo thuận lợi cho quản lý sản xuất, phân công lao động và phân phối sản phẩm. Chi ủy cử một số cán bộ tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, vận động, hướng dẫn các hộ nông dân tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã nông nghiệp.

Quá trình thực hiện sửa sai sau cải cách ruộng đất ở huyện Phú Bình có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, ngày 4/3/1958, Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 111-CT/TW yêu cầu Tỉnh ủy Thái Nguyên kiểm điểm “*công tác lãnh đạo sửa sai làm chậm và chưa tốt, nhất là hai huyện Phú Bình và Phổ Yên*”<sup>1</sup>. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo huyện Phú Bình hoàn thành dứt điểm công tác đền bù tài sản. Theo sự chỉ

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.119.

đạo của Huyện ủy, Chi ủy tiến hành dứt điểm công tác sửa sai, được sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, cuộc cải cách ruộng đất hoàn thành thắng lợi.

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 26/6/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “*xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này*”, Chi bộ xã Hồng Phong tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất kết hợp với xây dựng tổ đổi công, tiến tới xây dựng thí điểm các hợp tác xã trên địa bàn.

Nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, phong trào đổi công có sự phát triển tốt, cán bộ và nhân dân tích cực trong công tác sản xuất, nhất là phong trào tìm phân, bón phân, bắt bướm, trừ sâu, phòng hạn, chống úng, chống chua. Xã Hồng Phong trước đây phong trào rất kém thì nay đã trở nên khá. Sau khi được Huyện ủy bỏ khuyết, cán bộ đã tích cực lãnh đạo quần chúng, phong trào đổi công phát triển rầm rộ, với không khí thi đua giữa tổ này với tổ khác rất sôi nổi. Bình quân ở xã Hồng Phong, cụ thể là xóm Làng (Úc Kỳ) chưa kể phân dự trữ, mới kể bón lót và làm cỏ đợt 1 đã được 12 gánh/sào. Có 34 hộ gia đình vào tổ đổi công (đạt tỷ lệ 100%), đã có tới 70% gia đình thực hiện thửa ruộng điển hình. Tham gia các tổ đổi công có 24 đảng viên, trong đó có 11 đảng viên làm tổ trưởng, tổ phó<sup>1</sup>. Do phong

---

1. Báo cáo số 14-BC/HU ngày 30/8/1958 về Tình hình tháng 8 năm 1958 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

trào đổi công phát triển mạnh nên cán bộ xã cũng tích cực công tác hơn trước. Lực lượng thanh niên thực sự làm nòng cốt trong phong trào sản xuất: tìm phân, bắt sâu, với tinh thần thi đua sôi nổi.

Công tác tuyên truyền lúc này mới thực sự được chú ý, kể cả bề sâu và bề rộng. Ban Thông tin xã được thành lập và củng cố, nên việc truyền tin sản xuất luôn được đảm bảo hằng ngày. Tiếng chuông cổ động, những khẩu hiệu khắp các ngã đường ngã ba, ngã tư và các nơi tập trung đông dân qua lại, khẩu hiệu ở các ngõ sâu đều được kẻ và sửa lại gọn gàng, làm cho dân dễ xem và dễ đọc. Mặt khác, xã cũng tổ chức những buổi nói chuyện về sản xuất và bón phân, huyện cũng cử cán bộ về để thúc đẩy phong trào, đồng thời kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ những mặt còn yếu, giải quyết những khó khăn vướng mắc để rút kinh nghiệm.

Ngày 12/10/1958, Đại hội Chi bộ xã Hồng Phong được tổ chức. Trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra các biện pháp nhằm mở rộng quy mô các tổ đổi công, chuẩn bị nền tảng xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội tiến hành bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Dương Văn Sành giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Cộng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Đặng Văn Tình làm Thường vụ Chi ủy<sup>1</sup>.

---

1. *Nghị quyết số 237-NQ/TN ngày 23/10/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy.*



Tháng 11/1958, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa II) họp và đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960), nêu rõ đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa: “*Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa*”. Nghị quyết nhấn mạnh: “*Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội*”.

Năm 1959, từ sự phát triển của phong trào tổ đổi công, Huyện ủy chủ trương thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của huyện Phú Bình tại xóm Làng, xã Hồng Phong. Dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi ủy xã Hồng Phong đã chỉ đạo tiến hành xây dựng thí điểm Hợp tác xã nông nghiệp Xóm Làng với 25 hộ tham gia, do ông Dương Văn Viên làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Tọa làm Phó Chủ nhiệm. Trong quá trình thực hiện xây dựng hợp tác xã, do là mô hình thí điểm nên Hợp tác xã nông nghiệp Xóm Làng còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, phân bổ công việc cho từng xã viên. Khắc phục khó khăn, xã viên hợp tác xã tích cực thi đua trong lao động sản xuất, từ đó các tổ đổi công của xã Hồng Phong ở các xóm phát triển đồng đều, mạnh mẽ, có ảnh hưởng lớn đến tình hình tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện Phú Bình.

Sau khi thành lập, Hợp tác xã Xóm Làng tiến hành công hữu ruộng đất, trâu, bò và công cụ sản xuất. Năm

1959, Huyện ủy chủ trương chỉ đạo mở các lớp học tập kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên, thanh niên tích cực và phụ nữ về kỹ thuật cấy sâu, cấy dầy, chọn giống và ngâm mạ nước nóng, đảm bảo nhiều phân... Đồng thời huyện cũng chỉ đạo thực hiện cấy ruộng thí nghiệm 20x10cm tại Hợp tác xã Xóm Làng. Mặc dù đầu tháng 8/1959 xảy ra nạn lụt và hạn hán kéo dài, nạn sâu phá hoại làm thiệt hại lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân, nhưng nhờ quyết tâm lãnh đạo và biện pháp chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, sự cố gắng tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nên kết quả sản xuất vẫn được đảm bảo. Trong đó, diện tích cấy thí điểm 20x10cm của Hợp tác xã Xóm Làng đã thu hoạch tính ra công mẫu được 7.400kg<sup>1</sup>.

Bên cạnh việc phát triển trồng trọt, Hợp tác xã Xóm Làng còn phát triển chăn nuôi tập thể, chủ yếu là lợn, gà... và phát triển nghề phụ như: đan bồ, tổ chức lao động đi làm đá, cát, sỏi bán cho Nhà nước. Đến cuối năm 1959, theo tổng kết của Hợp tác xã Xóm Làng, đây là năm đầu tiên đạt kết quả cao về sản lượng lúa và hoa màu. Để khuyến khích xã viên trong sản xuất, Ban Quản trị hợp tác xã đã thưởng cho mỗi gia đình xã viên 1 chiếc màn ngủ.

Đến cuối năm 1959, đầu năm 1960, rút kinh nghiệm từ việc xây dựng hợp tác xã thí điểm, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở xã Hồng Phong diễn ra sôi nổi. Năm

---

1. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 16/1/1960 về Công tác năm 1959 của Huyện ủy Phú Bình, tr.4.

1960, xã Hồng Phong xây dựng thêm Hợp tác xã Xóm Giữa, Hợp tác xã Xóm Soi, Hợp tác xã Xóm Đầm, Hợp tác xã Xóm Nam và Hợp tác xã Hồng Kỳ. Trong đó, Hợp tác xã Hồng Kỳ do đồng chí Dương Văn Viên làm Chủ nhiệm là một trong những hợp tác xã nông nghiệp rất phát triển của huyện trong thời kỳ này.

Về cơ bản, hầu hết các hợp tác xã ở Hồng Phong đều là bậc thấp, quy mô còn nhỏ. Ruộng đất, trâu, bò, nông cụ sản xuất trên thực tế vẫn thuộc sở hữu của hộ xã viên. Để hoạt động hiệu quả, các hợp tác xã nông nghiệp mua sắm thêm công cụ sản xuất, cải tạo giao thông nội đồng; mỗi hợp tác xã chia thành các đội sản xuất cùng thực hiện nhiệm vụ chung.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã Hồng Phong, các hợp tác xã quan tâm đẩy mạnh 3 khâu: thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác. Trong sản xuất nông nghiệp, vấn đề thủy lợi luôn được đặt lên hàng đầu. Để khắc phục tình trạng hạn hán kéo dài, các hợp tác xã tích cực vận động nhân dân đào đắp, tu sửa và đào kênh mương, sử dụng máy bơm, mở rộng hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất. Bên cạnh đó, xã viên bắt đầu thực hiện ủ thóc giống theo phương thức “*ba sôi, hai lạnh*” và cấy thẳng hàng. Những tháng cuối năm 1960, tình hình sâu hại lúa phát triển mạnh ở các xã trong toàn huyện. Huyện ủy đã chỉ đạo tập trung tất cả cán bộ của huyện xuống

các xã để diệt trừ sâu. Xã Hồng Phong huy động tới 574 lượt người, làm được 65 cái lược bừa chải sâu nên đã bắt được 64,94kg sâu<sup>1</sup>. Mặc dù có nhiều cố gắng, song do ảnh hưởng của tình hình thời tiết và sâu bọ phá hoại nên năng suất lúa của các hợp tác xã trên địa bàn chỉ đạt mức 60 - 70 kg/sào.

Ngoài việc cấy lúa, hoa màu, diện tích đỗ tương, rau xanh cũng tăng hơn và có triển vọng thu hoạch tốt. Công tác chăn nuôi cũng được đẩy mạnh. Các hợp tác xã tập trung tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm ở khu vực tập thể. Tuy nhiên, do xảy ra một số dịch bệnh như: bệnh đày hơi ở trâu, bò, bệnh đóng dấu, bệnh nghé ở lợn, bệnh tụ huyết trùng ở gà... nên nhiều hợp tác xã bị thiệt hại nặng nề. Từ hội nghị tổ chức tại xã Hồng Phong, huyện đã đúc rút được những kinh nghiệm tốt của Hợp tác xã Hồng Kỳ. Kinh nghiệm của Hợp tác xã Hồng Kỳ cũng giúp cho các hợp tác xã khác nhận thấy rõ hơn về cách thuê công nhân dất trâu, bò, vì thế việc bảo vệ trâu, bò và chăn nuôi lợn cũng được chú ý hơn trước. Giai đoạn 1958 - 1960, số lượng trâu, bò ở địa phương bị giảm mạnh do tình trạng giết mổ bừa bãi. Trước tình hình đó, Huyện ủy Phú Bình chỉ đạo Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong phải đôn đốc các hợp tác xã thực hiện “*Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*”.

---

1. Báo cáo số 29-BC/HU ngày 13/9/1960 về Kết quả công tác lãnh đạo trừ sâu của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, tr.2.

Trong quá trình xây dựng hợp tác xã, một số cán bộ, đảng viên và quần chúng còn nghi ngờ tính hiệu quả của con đường làm ăn tập thể nên chưa đăng ký tham gia hoặc thoát ly đi nơi khác. Mặc dù vậy, công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bước đầu đạt được thắng lợi quan trọng trong việc xóa bỏ cách thức làm ăn manh mún, nhỏ lẻ, đánh dấu bước chuyển biến mới trong nhận thức của nhân dân xã Hồng Phong về sản xuất nông nghiệp.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất với hình thức sở hữu tập thể ở xã Hồng Phong đạt được những thành tựu bước đầu, có tác dụng tích cực tới công tác phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì, tổ chức học vào các buổi trưa hoặc tối. Tuy nhiên, tỷ lệ huy động số người mù chữ đi học chưa cao, chưa đạt được 50% số người mù chữ<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Chi bộ còn chú trọng đẩy mạnh phong trào học tập nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên trong các đoàn thể quần chúng. Công tác giáo dục phổ thông được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo.

Cuộc vận động toàn dân thực hiện nếp sống văn hóa mới được phát động rộng rãi. Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Công tác bảo vệ sức khỏe được chú trọng với phong trào

---

1. Báo cáo số 24-BC/HU ngày 28/6/1960 về Công tác 6 tháng đầu năm 1960 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

“Sạch làng, tốt ruộng”, xây dựng nhà tắm, hố xí hai ngăn hợp vệ sinh... được nhân dân thực hiện nghiêm túc.

Công tác văn hóa, văn nghệ có nhiều chuyển biến, đội văn nghệ của xã tiếp tục hoạt động tích cực. Nhiều thủ tục rườm rà, tốn kém trong cưới xin, ma chay dần được hạn chế. Chi ủy tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, giáo dục về chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng nhằm đề phòng địch lôi kéo, lợi dụng, chia rẽ đoàn kết toàn dân.

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ và chính quyền xã Hồng Phong luôn chú trọng đến công tác kiện toàn và phát triển các tổ chức Đảng. Trong năm 1960, Chi bộ tổ chức các đợt tập huấn nhằm củng cố lại tổ chức Đảng, với 100% đảng viên trong Chi bộ tham gia. Thông qua các đợt học tập chính trị, các đảng viên từng bước nâng cao ý thức, lập trường của mình trong công tác tập thể, hạn chế các biểu hiện tiêu cực.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, Chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Qua lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Chi bộ xã Hồng Phong từng bước trưởng thành và lớn mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực

hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức tư tưởng về con đường đấu tranh tiến tới hòa bình và độc lập dân tộc, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo. Giai đoạn này, đồng chí Dương Văn Sành và Đặng Văn Tình lần lượt giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Miễn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 5/1959, xã Hồng Phong tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính xã, trong đó đồng chí Dương Văn Miễn giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính. Trong năm 1960, một số đại biểu trong Hội đồng nhân dân xã được cử đi học tập tại các lớp tập huấn của huyện về mục đích, ý nghĩa, tính chất của chính quyền dân chủ nhân dân, về quyền hạn và lề lối làm việc của Hội đồng nhân dân. Qua đó, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên, chất lượng công tác cũng được cải tiến hơn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Hồng Phong tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết trong quần chúng. Giai đoạn 1958 - 1960, Hội Phụ nữ do đồng chí Dương Thị Lớn làm Hội trưởng, Đoàn Thanh niên do đồng chí Dương Văn Tọa làm Bí thư. Trong đó, Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng tiên phong trong các phong trào, đặc biệt là công tác thủy lợi, hưởng ứng phong trào “Rừng thanh xuân, phân một tấn” làm phân bón ruộng và tích cực vận động thanh niên trong xã chấp hành tốt Luật Nghĩa vụ quân sự.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững và củng cố. Lực lượng dân quân thường trực làm tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đồng thời là lực lượng xung kích trong bảo vệ sản xuất, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai... Lực lượng an ninh xã tích cực làm nhiệm vụ bảo vệ nông thôn, trấn áp những hành động phá hoại, bảo vệ sản xuất, kho tàng, giao thông. Giai đoạn 1958 - 1960, đồng chí Dương Văn Hinh được phân công làm Trưởng Công an xã. Đồng chí Trần Văn Chu làm Xã đội trưởng, phụ trách huấn luyện cho các đội viên trong lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ xóm làng.

Công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1954 - 1960) về cơ bản đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển. Hoạt động của hợp tác xã trong buổi đầu còn gặp nhiều khó khăn; lối sản xuất manh mún, nhỏ lẻ vẫn còn cố hữu trong đại bộ phận xã viên; một số xã viên gia nhập hợp tác xã theo phong trào chung, chưa hiểu rõ về cách làm ăn tập thể. Những khó khăn trước mắt đòi hỏi Chi bộ xã Hồng Phong cần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là công tác phát triển các hợp tác xã nông nghiệp.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960)



đã đề ra đường lối xây dựng, phát triển kinh tế miền Bắc trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Mở đầu cho quá trình đó là thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định rõ: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng văn hóa và kỹ thuật, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Tháng 3/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa trong thời kỳ thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), trong đó nhấn mạnh: Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ. Phát triển công nghiệp và củng cố phong trào hợp tác hóa là hai nhiệm vụ trung tâm, gắn chặt với nhau, cùng thúc đẩy phát triển.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, ngày 20/3/1961, Đại hội Chi bộ xã Hồng Phong được tổ chức, với sự tham dự của 35/43 đảng viên. Đại hội đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Ra sức phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh củng cố hợp tác xã; quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Đặng Văn Tình giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Miến giữ chức Phó Bí thư Chi bộ<sup>1</sup>.

Năm 1961, Chi bộ xã Hồng Phong đã lãnh đạo thống nhất hợp nhất các hợp tác xã để thành lập hợp tác xã toàn xã lấy tên là Hợp tác xã Đại Hồng Phong. Tuy nhiên, sau một thời gian hoạt động, các biểu hiện tham ô tập thể đã nảy sinh, tình trạng cục bộ, giấu giếm sản phẩm và công tác quản lý chưa phù hợp... nên đến cuối năm 1961, Chi bộ đã chỉ đạo giải thể hợp tác xã toàn xã, trả lại các hợp tác xã ban đầu như trước khi hợp nhất.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích những thuận lợi và khó khăn, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Bình, Chi bộ xã Hồng Phong đã lãnh đạo nhân dân phát huy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, khắc phục tồn tại và hạn chế. Hưởng ứng chiến dịch vận động sản xuất đông - xuân (1960 - 1961) và đẩy mạnh phong trào

---

1. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 23/3/1961 của Huyện ủy Phú Bình gửi Ban Chấp hành Tỉnh ủy Thái Nguyên.

“Thi đua học tập, tiến kịp và vượt Đại Phong”<sup>1</sup> trong nông nghiệp, các hợp tác xã đều hăng hái thi đua đạt mục tiêu “cót đầy thóc, bồ đầy khoai, đôi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe, ao hồ đầy tôm cá”. Nhờ đó, vụ đông xuân năm 1960 - 1961, xã Hồng Phong có nhiều khoảnh thu tới 25,76 tạ/ha<sup>2</sup>. Đây là một thắng lợi to lớn đạt kết quả cao nhất của vụ đông xuân từ trước tới nay, cũng là thành tích đáng mừng của Chi bộ và nhân dân trong xã.

Đưa kỹ thuật, giống mới vào gieo trồng và bón phân khoa học là những biện pháp rất quan trọng trong sản xuất, vì vậy các hợp tác xã chỉ đạo sản xuất theo quy trình bón lót, chống cấy chay, ra chỉ tiêu mỗi lao động phải chuẩn bị một khối lượng phân bón cho lúa. Phong trào nhân thả bèo hoa dâu phát triển mạnh, vừa có tác dụng làm phân, vừa có tác dụng giữ nước cho lúa. Phong trào làm phân được cải tiến với việc ủ phân tại ruộng và thả bèo hoa dâu được một số diện tích. Cùng với đó, công tác thủy lợi cũng được quan tâm hàng đầu. Những tháng đầu năm 1961, xã Hồng Phong huy động dân công nghĩa vụ được 108 người đi đắp đập trung thủy nông ở Tân Kim, Hợp tác xã Hồng Kỳ huy động được 150 công sửa được 500m mương<sup>3</sup>...

---

1. Đại Phong là hợp tác xã nông nghiệp thuộc xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - Lá cờ đầu trong nông nghiệp toàn miền Bắc.

2. Thông tri số 31-TT/HU ngày 23/5/1961 về việc phát động chiến dịch “Cờ hồng Đại Phong” của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

3. Báo cáo ngày 2/3/1961 về Công tác tháng 1 và tháng 2/1961 của Huyện ủy Phú Bình.

Vụ sản xuất đông xuân năm 1961, Hợp tác xã Hồng Kỳ đã thu hoạch lúa chiêm cho năng suất cao nhất toàn huyện. Khoản tốt nhất đạt 3.055kg 1 công mẫu, khoản trung bình đạt 2.505kg 1 công mẫu, khoản xấu cũng được 2.444kg 1 công mẫu, bình quân chung cũng được trên 24 tạ/mẫu. Về hoa màu, khoai lang bình quân đạt 400 kg/mẫu, ngô đạt 280 kg/mẫu, đỗ đạt 360 kg/mẫu<sup>1</sup>. Năm 1962, Hồng Phong là một trong những xã hoàn thành và hoàn thành vượt mức công tác 3 thu vụ hạ huyện giao, đạt 104,6%<sup>2</sup>. Về nộp thóc nghĩa vụ năm 1962, tính đến ngày 8/6/1962, xã Hồng Phong đã nhập cho Nhà nước được 27.255kg<sup>3</sup>.

Để chỉ đạo sản xuất đạt kết quả cao, Chi bộ xã Hồng Phong đã lãnh đạo nhân dân đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học vào đồng ruộng. Các kỹ thuật được đưa vào sản xuất như cấy lúa thẳng hàng tạo điều kiện cho việc làm cỏ bằng cào cải tiến nhanh và thuận tiện hơn. Xã đã mở được một xưởng đóng nông cụ và đóng được 75 cái cày và 1 cái bừa, phong trào làm xe cải tiến cũng phát triển<sup>4</sup>. Các hợp tác xã ở Hồng Phong thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra đồng ruộng nhằm phát

---

1. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 10/6/1961 về Công tác tháng 4 và tháng 5/1961 của Huyện ủy Phú Bình, tr.4.

2. Báo cáo số 14-BC/HU ngày 9/7/1962 về Công tác 6 tháng đầu năm 1962 của Huyện ủy Phú Bình.

3. Thông báo số 89/TB-HU ngày 10/6/1962 về Tình hình sản xuất và thu mua của Huyện ủy Phú Bình.

4. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 10/6/1961 về Công tác tháng 4 và tháng 5/1961 của Huyện ủy Phú Bình, tr.6.

hiện dịch bệnh, sâu bọ phá hoại để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh hiệu quả. Nhiều phong trào được phát động như phong trào “*Hoa đặng bắt bướm*” nhằm diệt sâu bọ, diệt chuột vào ban đêm được nhân dân hưởng ứng.

Đi đôi với phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú trọng ở xã Hồng Phong, trong đó chủ yếu là trâu, bò với số lượng ngày càng tăng nhằm đảm bảo sức kéo, đàn lợn cũng được chú trọng. Chăn nuôi hộ cá thể cũng được tạo điều kiện phát triển, trung bình 2 hộ nuôi 1 con trâu hoặc bò, mỗi hộ nuôi 1 con lợn và từ 10 đến 20 con gia cầm. Ngoài ra, các hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước để nuôi thả cá.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, từ cuối năm 1961, hưởng ứng tết trồng cây, xã viên các hợp tác xã trồng nhiều cây xanh ven đường giao thông, gò đồi để lấy bóng mát, lấy gỗ đáp ứng nhu cầu xây dựng công trình phúc lợi ở địa phương.

Năm 1963, phong trào hợp tác hóa tại một số hợp tác xã trên địa bàn xã Hồng Phong có biểu hiện giảm sút. Tình trạng “*rong công, phóng điểm*” xảy ra tương đối phổ biến. Nông cụ sản xuất và phương thức canh tác chưa có nhiều chuyển biến. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng trong sản xuất chưa được hiệu quả, trình độ quản lý của cán bộ còn yếu kém. Mức thu nhập thấp dẫn đến tình trạng nhiều hộ xã viên xin rút khỏi hợp tác xã. Do đó, công tác củng cố phong trào hợp tác hóa ngày càng trở nên cấp thiết.

Quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật, Chi ủy tập trung lãnh đạo công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nhằm đưa các hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, tạo đà cho phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ và chính quyền xã Hồng Phong còn đẩy mạnh thực hiện cải tạo trên lĩnh vực tài chính, thương nghiệp. Năm 1961, hợp tác xã tín dụng xã Hồng Phong được thành lập do ông Dương Văn Lung làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng thu hút được 80% số hộ trên địa bàn tham gia đóng cổ phần, nhằm hỗ trợ cho nông dân vay vốn không lấy lãi đầu tư cho sản xuất. Năm 1962, hợp tác xã mua bán xã Hồng Phong được thành lập do ông Dương Văn Tế làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán ra đời thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt cho nhu cầu của đời sống nhân dân trong xã.

Căn cứ vào thực tiễn phát triển của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, năm 1964, Chi bộ xã Hồng Phong được chuẩn y lên Đảng bộ. Đồng chí Dương Văn Miễn được cử làm Bí thư Đảng ủy. Khi mới thành lập, Đảng bộ có hơn 60 đảng viên, sinh hoạt trong 2 Chi bộ Ngọc Long và Hồng Kỳ.

Ngay sau đó, Đại hội Đảng bộ xã Hồng Phong lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1964 - 1965) được tổ chức. Đại hội thông

qua nghị quyết về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Văn Miễn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Tình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đầu năm 1965, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng là *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao lập trường tư tưởng cho đảng viên, có nhiệt tình cách mạng cao, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nêu cao tinh thần tiên phong của giai cấp công nhân”*. Đồng thời, công tác xây dựng chi bộ, Đảng bộ *“4 tốt”* được quan tâm với việc coi trọng và đặt lên hàng đầu công tác giáo dục tư tưởng, nên tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân đã có chuyển biến mạnh mẽ; làm cho hầu hết cán bộ, đảng viên nâng cao nhiệt tình cách mạng, quyết tâm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; số người có tư tưởng bi quan, cách mạng nửa vời, xin nghỉ, xin thôi công tác gần như không còn.

Trong công tác phát triển Đảng, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình đầu năm 1965 đề ra chỉ tiêu phấn đấu cho Đảng bộ cơ sở phát triển 20% so với tổng số đảng viên hiện có, để tăng thêm sức chiến đấu trong đội ngũ của Đảng, năm 1965, Đảng bộ xã Hồng Phong đã phát triển được 18 đảng viên mới.

Ngoài việc lấy giáo dục và xây dựng Đảng làm biện pháp chủ yếu để củng cố phong trào hợp tác hóa và phát triển xã viên, Huyện ủy còn đề ra các biện pháp khác để làm động lực thúc đẩy phong trào tiến lên như:

- Đối với đảng viên, đoàn viên và cán bộ thoát ly thì lấy tiêu chuẩn “gia đình vào hợp tác xã hay chưa” mà quyết định là đảng viên, đoàn viên và cán bộ.

- Học sinh từ lớp 6 trở lên, cũng lấy việc gia đình vào hợp tác xã chưa để mà quyết định cho lên lớp hoặc chuyển cấp.

- Ổn định về sở hữu ruộng đất và thống nhất quản lý kinh doanh tập thể trong các hợp tác xã (xã viên chỉ để 5%)<sup>1</sup>...

Để tăng cường hiệu quả công tác quản lý các hợp tác xã, lãnh đạo địa phương cử cán bộ đi tham quan mô hình sản xuất, quản lý giỏi hợp tác xã trong và ngoài huyện, đồng thời theo học các lớp đào tạo ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn. Các hợp tác xã áp dụng mô hình chia sản phẩm theo ngày công lao động cho các hộ xã viên thay cho hình thức trả hoa lợi ruộng đất trước đó, đây là mô hình phù hợp với tình hình địa phương, năng lực quản lý của các Ban Quản trị được nâng cao, huy động sức người, sức của một cách tập trung và hiệu quả.

---

1. Nghị quyết số 155-NQ/HU ngày 11/6/1964 hợp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ngày 21/5/1964 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.



Để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, công tác kiến thiết đồng ruộng, xây dựng hệ thống thủy nông, khoanh vùng chống úng, chống hạn và áp dụng khoa học kỹ thuật, phân chia lại ruộng đất cho các hợp tác xã được tiến hành. Với quyết tâm cao độ, Đảng bộ xã Hồng Phong chỉ đạo, động viên các hộ xã viên vượt qua khắc nghiệt của thời tiết, chú trọng sản xuất, cấy trồng kịp thời vụ, đồng thời nâng cao trình độ canh tác.

Hưởng ứng phong trào “*Gió Đại Phong*”, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành cơ giới hóa trong nông nghiệp, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời tích cực động viên, hướng dẫn xã viên thâm canh tăng năng suất cây trồng. Dưới sự hướng dẫn của Ban Quản trị hợp tác xã, các xã viên tiến hành kiến thiết đồng ruộng chống hạn cho phần lớn diện tích lúa vụ chiêm. Phong trào làm phân bón từ bèo hoa dâu được xã viên trong các hợp tác xã triển khai tích cực dưới hình thức “*trên lúa dưới bèo*”.

Thi hành Chỉ thị 107 của Trung ương về cải tiến quản lý vòng II và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thảo luận kỹ và nhất trí cải tiến trong 10 xã gồm 26 hợp tác xã. Qua cải tiến vòng I, Hợp tác xã Hồng Kỳ là một trong những hợp tác xã cải tiến đạt yêu cầu tương đối cao. Trải qua cải tiến vòng I, nhìn chung cơ sở vật chất và kỹ thuật trong hợp tác xã, nhất là thủy lợi, bờ vùng, làm phân, chọn giống... được

tăng lên rõ rệt. Điển hình là Hợp tác xã Hồng Kỳ, năng suất vụ mùa năm 1964 và vụ chiêm năm 1965 tăng lên 24 tạ/ha<sup>1</sup>.

Nhờ áp dụng đồng loạt những biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nhiều cánh đồng trên địa bàn xã Hồng Phong chuyển từ canh tác 1 vụ sang 2 vụ. Trong năm 1964, năng suất lúa của các hợp tác xã trung bình đạt 120 - 140 kg/sào. Nhờ đó, công tác thu mua nông sản có nhiều chuyển biến tốt. Tính đến ngày 3/6/1964, xã thực hiện thu mua nông sản được 220kg<sup>2</sup>. Sản lượng lương thực tăng nhanh, đảm bảo đời sống nhân dân, đồng thời phục vụ cho chăn nuôi trên địa bàn xã với cả hai hình thức tập thể và hộ gia đình. Ngoài ra, các hộ xã viên còn dành thời gian làm đường giao thông, xây dựng các nhà kho, sân phơi, đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp tập thể.

Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán cũng đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa trên địa bàn xã, cung cấp nguồn hàng do Nhà nước phân phối, đồng thời khai thác nguồn hàng tại chỗ. Cửa hàng mua bán được mở tại trung tâm xã, cung cấp các nhu yếu phẩm cần thiết cho đời sống sinh hoạt của xã viên và phục vụ sản xuất.

---

1. Nghị quyết số 40-NQ/HU ngày 3/6/1966 về Công tác quản lý cải tiến vùng II ở 26 hợp tác xã trong 10 xã của huyện Phú Bình.

2. Thông báo số 259-TB/HU ngày 6/6/1964 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

Hợp tác xã tín dụng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp, huy động tiền gửi trong nhân dân, cho người dân vay vốn để phát triển kinh tế, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Công tác kiểm tra và giám sát việc thu chi tiền mặt được chính quyền xã chỉ đạo sát sao nhằm tập trung cao nhất nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế tập thể, đẩy mạnh sản xuất.

Chính quyền xã Hồng Phong duy trì công tác thường trực tiếp dân, hướng dẫn nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương, đồng thời tổ chức tốt các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, bổ sung các đồng chí có năng lực, nhiệt tình công tác và được quần chúng tín nhiệm vào cơ quan thường trực Hội đồng. Đối với các hợp tác xã, Ủy ban Hành chính xã đôn đốc việc xây dựng, thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch; tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; đảm bảo thu chi ngân sách đúng chế độ.

Giai đoạn 1961 - 1965, Đảng ủy tăng cường lãnh đạo công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân lập thành tích trong sản xuất để hoàn thành Kế hoạch Nhà nước. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt, chiếm ưu thế trong các phong trào. Đoàn Thanh niên sôi nổi đăng ký "*Xung phong tình nguyện vượt mức Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*". Từ năm 1961 đến năm 1965, các đồng chí Dương Văn Khiển,

Dương Văn Bông và Dương Thị Diễm lần lượt làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã. Trong năm 1965, Huyện đoàn đã tổ chức học tập nghị quyết của Trung ương và tinh thần hy sinh của anh Nguyễn Văn Trỗi cho đoàn viên và thanh niên. Qua học tập đã nâng cao tư tưởng, lập trường cho đoàn viên và thanh niên giác ngộ về xã hội chủ nghĩa, đã có nhiều chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên làm theo lời dạy của Bác. Qua đánh giá, Đoàn Thanh niên xã Hồng Phong là một trong 5 xã giỏi của Huyện đoàn<sup>1</sup>. Hội Phụ nữ vận động hội viên nuôi dạy con ngoan và tăng gia sản xuất. Đồng thời tích cực tuyên truyền, phổ biến để chị em thấy rõ được trách nhiệm của mình đảm đương công việc gia đình và quyết tâm bảo đảm sản xuất thay thế cho chồng, con yên tâm đi chiến đấu. Trong giai đoạn 1961 - 1965, đồng chí Dương Thị Lớn làm Hội trưởng Hội Phụ nữ xã.

Hội Phụ lão tiếp tục đẩy mạnh lao động thực tế như tham gia phong trào làm đường giao thông và trồng cây, nêu cao tấm gương mẫu mực trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khuyến bảo con cháu làm theo. Lực lượng dân quân có phong trào thi đua giành cờ “*Ba nhất*”<sup>2</sup>. Các hợp tác xã thi đua đặt ra các chỉ tiêu phấn đấu như: Cấy hết diện tích, tăng cường thâm canh lúa và hoa màu, thực hiện

---

1. Báo cáo số 09-BCDT/HU ngày 5/2/1966 về Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1965 của Huyện ủy Phú Bình.

2. “*Ba nhất*”: nhanh nhất, đều nhất, giỏi nhất.

“Ba khoán”<sup>1</sup> tốt, tài chính công khai, phát triển chăn nuôi và các ngành nghề thủ công. Bà con nông dân tận dụng thời gian cấy, chăm bón lúa và hoa màu, thi đua làm thêm giờ, phấn đấu “*Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt*”.

Sản xuất phát triển, tổ chức Đảng và chính quyền vững mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Công tác thông tin tuyên truyền hướng vào việc vận động nhân dân ra sức thi đua thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục. Các đội văn nghệ thường xuyên luyện tập và biểu diễn những tiết mục tự biên, tự diễn có nội dung thiết thực. Phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe đi vào chiều sâu, thể dục thể thao phát triển.

Trong công tác giáo dục, các lớp giữ trẻ từ 3 - 5 tuổi duy trì ở các hợp tác xã, hầu hết các cháu trong độ tuổi đều được đến lớp học. Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy về công tác bổ túc văn hóa, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên trong xã đều nghiêm túc đi học để nâng cao trình độ. Đội ngũ giáo viên bổ túc chủ yếu là đảng viên trẻ và đoàn viên tham gia giảng dạy. Xã mở được 2 - 3 lớp trình độ từ lớp 2 đến lớp 5, mỗi lớp có từ 20 - 30 học viên theo học<sup>2</sup>.

---

1. “Ba khoán”: khoán sản lượng, khoán chi phí và khoán công điểm.

2. Báo cáo số 9-BC/HU ngày 15/4/1962 về Công tác 3 tháng quý I năm 1962 của Huyện ủy Phú Bình.

Công tác y tế được quan tâm. Trạm xá xã bổ sung thêm dụng cụ y tế nhằm đảm bảo yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Nhờ chú trọng công tác phòng bệnh, các dịch bệnh lớn không xảy ra, sức khỏe của người dân ngày càng nâng cao. Giai đoạn trước, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân chủ yếu là do thầy lang và dùng thuốc nam, hoặc dựa vào kinh nghiệm dân gian, việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em do bà mẹ đỡ nên còn nhiều hạn chế. Năm 1962, ông Dương Văn Phát được đào tạo về y sỹ được điều về làm công tác y tế ở xã. Hoạt động y tế lúc này rất khó khăn cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị, chủ yếu hoạt động nhờ nhà dân, về nhân lực cũng không có, chủ yếu là y sỹ Dương Văn Phát và 3 cộng tác viên gồm: ông Hoàng Văn Tạo (y tá ở công nhân về địa phương), bà Trương Thị Bi và Dương Thị Thắng. Đến năm 1965, xã có thêm 2 y tá sơ cấp được đào tạo cấp tốc 6 tháng là y tá Trương Thị Bi và y tá Dương Thị Thắng. Cũng trong năm 1965, Trạm xá xã được Ủy ban Hành chính và 2 Hợp tác xã Ngọc Long, Hồng Kỳ cùng nhân dân đóng góp tiền của, ngày công xây dựng, với diện tích 50m<sup>2</sup>.

Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố tổ chức công an từ xã xuống các thôn, xóm, đội sản xuất, phân công cấp ủy, đảng viên trực tiếp phụ trách. Lực lượng công an địa phương được công an tỉnh, huyện trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Ban Công an xã triển khai

học tập các nghị quyết trong ngành, đồng thời phát động phong trào bảo vệ trị an trong nhân dân. Cán bộ công an xã cùng đội sản xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn trị an, kịp thời phát hiện và xử lý những hành động chống phá, lấy cấp tài sản của tập thể, lập hồ sơ đề nghị đưa các phần tử lưu manh đi cải tạo.

Về công tác quân sự địa phương, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong chỉ đạo cán bộ xã đội, trung, tiểu đội tham gia những lớp huấn luyện tập trung về lĩnh vực quân sự do Huyện đội tổ chức như: bắn súng, ném lựu đạn, tập kích đánh địch đổ bộ đường không, bắt biệt kích, canh gác giữ trật tự an ninh thôn xóm. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, chọn lọc. Công tác huấn luyện kết hợp chặt chẽ với xung kích trên lĩnh vực sản xuất. Trong giai đoạn này, xã luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân huyện giao.

Trong lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong cùng nhân dân miền Bắc đang ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) thì đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, đưa các đơn vị viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh vào miền Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Trước tình hình đó, việc thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn và phải tạm dừng.

## **II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)**

Trước hành động leo thang mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: Phải xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn, vững chắc cho cách mạng miền Nam, đảm bảo đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu tại chỗ; đồng thời đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trên cơ sở đó, Hội nghị quyết định chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới ở miền Bắc.

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký quyết định phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Tháng 7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động. Lúc này, Đảng bộ xã Hồng Phong là một tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu về kinh tế - xã hội.

Với vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, quân sự, từ đầu năm 1965, địa bàn huyện Phú Bình trở thành một



địa điểm dễ bị kẻ thù bắn phá. Thời gian này, đế quốc Mỹ thường xuyên cho máy bay trinh sát trên vùng trời huyện Phú Bình, do đó, công tác sơ tán nhân dân và các cơ quan đến nơi an toàn, vận động nhân dân đào hầm phòng tránh bom đạn và công tác tổ chức trực chiến sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù trở nên cấp thiết. Cùng với các xã trong huyện, Đảng ủy xã Hồng Phong khẩn trương chỉ đạo chuẩn bị xây dựng lực lượng dân quân để chiến đấu, đồng thời đảm bảo sản xuất để chi viện cho tiền tuyến.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị “*về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*”. Theo đó, địa bàn tỉnh được chia thành 2 vùng: vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể bị địch đánh phá) và vùng ở trạng thái phòng thủ. Huyện Phú Bình thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp. Nhiệm vụ của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phú Bình là phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt<sup>1</sup>. Quán triệt tinh thần của Chỉ thị, Đảng bộ xã Hồng Phong nhanh chóng chỉ đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Để tránh bom đạn của đế quốc Mỹ, chính quyền xã Hồng Phong đã vận động mọi gia đình đào hầm, hào và hố cá nhân theo số lượng nhân khẩu. Lực lượng dân quân xã phối hợp cùng bộ đội đóng trên địa bàn đào đắp hệ thống hầm

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.174.

hào trú ẩn. Hầu hết các gia đình trong xã đều có hầm trú ẩn, các nơi công cộng như trường học, chợ, nhà kho, sân phơi, nhà giữ trẻ... đều có hầm giao thông hào để nhân dân trú ẩn khi máy bay Mỹ đánh phá. Điển hình là xã Hồng Phong đã có đường giao thông hào khắp các ngõ trong xóm thông ra bờ sông. Nhìn chung, công tác phòng không sơ tán, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu có nhiều chuyển biến. Các đội cứu hỏa, cứu thương, bới hầm, chiến đấu... đều đã được tổ chức ở các xã và hợp tác xã, song hoạt động chưa thường xuyên<sup>1</sup>.

Năm 1966, Đại hội Đảng bộ xã Hồng Phong lần thứ II (nhiệm kỳ 1966 - 1967) được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ cụ thể: Duy trì phát triển sản xuất, đảm bảo cung cấp đủ lương thực tiêu dùng cho nhân dân địa phương và cơ quan đóng trên địa bàn xã, đồng thời đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu và lên đường nhập ngũ. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Văn Miễn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Tình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị mọi mặt để vừa sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội vừa phục vụ chiến đấu. Bên cạnh công tác phòng không, chính quyền xã còn tiếp đón và giúp đỡ một số cơ quan, xí

---

1. Báo cáo số 16-BC/HU ngày 13/6/1966 về Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1966 của Huyện ủy Phú Bình.

nghiệp, trường học về địa phương sơ tán. Đầu năm 1966, một tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 304 về đóng quân tại xóm Soi. Với nghĩa tình “*Quân với dân như cá với nước*”, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tổ chức sắp xếp nơi ăn, chỗ ở cho cơ quan và đồng bào sơ tán rất chu đáo.

Để trở thành hậu phương lớn vững chắc, Đảng ủy xã Hồng Phong đặc biệt coi trọng chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm trên cả 3 mặt: tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện đạt chỉ tiêu cấp trên giao phó. Phong trào “*Ba đảm đang*” và các khẩu hiệu: “*Chắc tay súng, vững tay cày*”, “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, “*Người người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua*” trở thành hành động cụ thể của mọi người dân ở các thôn, xóm. Vì vậy, mặc dù chiến tranh diễn ra rất ác liệt, nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa làm tốt công tác chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trong điều kiện sản xuất khó khăn, thiên tai đe dọa, kẻ địch đánh phá... song khí thế hăng hái của nhân dân không hề giảm sút mà vẫn đảm bảo cấy đủ diện tích, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Để nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, Đảng bộ Phú Bình tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn các đội thủy lợi chuyên nghiệp để xây dựng các công trình thủy lợi lớn theo quy hoạch và thành lập các đội thủy lợi bán chuyên

nghiệp trong các hợp tác xã. Trong 2 năm (1965 - 1966), Phú Bình là huyện dẫn đầu tỉnh Bắc Thái về công tác thủy lợi, trong đó Hợp tác xã Hồng Kỳ (xã Hồng Phong) là một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về công tác làm thủy lợi<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, công tác giao thông kết hợp với thủy lợi cũng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Trong 6 tháng đầu năm 1966, xã Hồng Phong làm mới được 4.050m hết 4.995 công, với khối lượng đào đắp là 4.995m<sup>3</sup>; tu sửa 130m với khối lượng 900m<sup>3</sup> đất đá hết 750 công<sup>2</sup>.

Giai đoạn 1965 - 1968, các hợp tác xã chủ động tiến hành Đại hội xã viên, phân tích những thuận lợi và khó khăn, thảo luận các chỉ tiêu trong thời kỳ vừa lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban Quản trị các hợp tác xã lập kế hoạch quản lý, phân công lao động, sắp xếp công việc cho xã viên một cách cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần nâng cao hiệu quả lao động. Cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được cử đi học bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở Hồng Phong tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng, tham gia phong trào “*Thừa ruộng 5 tấn chống Mỹ*”. Xã viên hăng hái

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.181.

2. Báo cáo số 16-BC/HU ngày 13/6/1966 về Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1966 của Huyện ủy Phú Bình.

đăng ký thi đua đạt danh hiệu “*Kiên tướng làm phân*”, “*Kiên tướng chẵn nuôi*”, “*Kiên tướng cấy giỏi*”. Các hợp tác xã đã tận dụng mọi lực lượng vào làm cỏ, bón phân, nhất là phong trào cắm thẻ nhận ruộng chăm bón được phát triển mạnh ở các hợp tác xã, xã Hồng Phong đều có đảng viên, đoàn viên và xã viên cắm thẻ nhận ruộng chăm bón. Đồng thời tích cực nhập các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy trên diện rộng như: Chiêm trắng, Khê Nam lùn, Mộc Tuyền... Với việc tích cực phát động thi đua liên tục như làm phân và chăm bón lúa mùa nên Hợp tác xã Hồng Kỳ luôn đạt được nhiều thành tích. Hợp tác xã Hồng Kỳ đã đưa 60% giống lúa mới vào canh tác. Nhờ áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật như chọn giống, xử lý giống “*3 sôi, 2 lạnh*” và chăm bón tốt nên các diện tích cấy lúa tăng sản đều đạt năng suất cao. Vụ mùa năm 1966, năng suất ruộng tăng sản, cấy các giống lúa mới của Hợp tác xã Hồng Kỳ đạt từ 35 - 48 tạ/ha; năm 1967, năng suất bình quân đạt 5 tấn thóc/ha<sup>1</sup>. Qua báo cáo tổng kết kiểm điểm các mặt công tác năm 1967, xã Hồng Phong được xếp loại giỏi của huyện Phú Bình<sup>2</sup>.

Do quản lý lao động chặt chẽ nên bình quân số ngày công hằng năm của mỗi xã viên trong hợp tác xã không ngừng tăng lên. Năm 1967, bình quân mỗi lao động trong Hợp tác

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.182-183.

2. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 29/2/1968 về Công tác tháng 2 năm 1968 của Huyện ủy Phú Bình.

xã Hồng Kỳ đạt trên 250 ngày công<sup>1</sup>. Các hợp tác xã đã tạo những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp, nhờ đó xã viên không những duy trì sản xuất mà còn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, đồng thời tích cực đóng góp chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Cùng với trồng trọt, công tác chăn nuôi có nhiều chuyển biến mới, đặc biệt là chăn nuôi tập thể. Hợp tác xã Hồng Kỳ đã xây dựng được chế độ công điểm chăn dắt cụ thể, thức ăn dự trữ tốt nên đàn trâu, bò cày kéo được giữ vững và có chiều hướng phát triển tốt. Cuối năm 1966, Hợp tác xã Hồng Kỳ có 28 con trâu, 28 con bò (chăn nuôi ở nơi khai hoang) và trên 200 con lợn, thường xuyên cung cấp giống cho tập thể và xã viên hợp tác xã<sup>2</sup>. Năm 1968, Hợp tác xã Ngọc Long làm thêm được 8 gian nhà ủ phân, góp phần tích cực phát triển trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn<sup>3</sup>.

Trong công tác trồng cây, Hợp tác xã Hồng Kỳ ngoài trồng cây tre đã trồng hàng vạn cây vải hai bên đường. Năm 1969, Hợp tác xã Hồng Kỳ đã trồng một vườn cây bạch đàn với 1.595 cây<sup>4</sup>. Ngoài ra, Hợp tác xã Hồng Kỳ

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.184.

2. Báo cáo Tổng kết phong trào hợp tác hóa nông nghiệp năm 1966 ngày 6/5/1967 của Huyện ủy Phú Bình.

3. Báo cáo số 9-BC/HU ngày 24/5/1968 về Sơ kết cuộc vận động chính trị "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Huyện ủy Phú Bình.

4. Vườn cây lấy tên là "Vườn cây tưởng niệm Hồ Chủ tịch". Theo Báo cáo số 23-BC/HU ngày 30/9/1969 về Sơ kết quý III năm 1969 của Huyện ủy Phú Bình.

còn có các ngành nghề thủ công truyền thống như: rèn, mộc, máy khâu, cắt tóc và gia công cho Nhà nước... Do đó, kinh tế tập thể từng bước được nâng cao.

Qua củng cố và cải tiến hợp tác xã, trình độ giác ngộ cách mạng, ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, xã viên được nâng cao hơn một bước. Trình độ quản lý hợp tác xã về 3 mặt sản xuất, lao động và tài vụ được nâng cao, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, tính chất ưu việt của lối làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã cơ bản đã hơn hẳn lối làm ăn cá thể. Tuy gặp nhiều khó khăn song phong trào hợp tác hóa vẫn được củng cố và phát triển, khẳng định đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các chi bộ đã thể hiện vai trò nòng cốt trong công tác lãnh đạo, kinh nghiệm cho thấy hợp tác xã nào có chi bộ 4 tốt thì hợp tác xã mạnh, nơi nào lãnh đạo nhất trí, cán bộ, đảng viên gương mẫu thì hợp tác xã mạnh, điển hình là Hợp tác xã Hồng Kỳ.

Cùng với việc lãnh đạo giữ vững và phát triển sản xuất, Đảng bộ cũng tập trung lãnh đạo củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Các hợp tác xã thực hiện tài chính công khai, nên đã giảm bớt được tình trạng tham ô, lãng phí.

Những thành tựu đạt được trong các hợp tác xã nông nghiệp tạo tiền đề cho hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán xã Hồng Phong đẩy mạnh hoạt động. Cửa

hàng của hợp tác xã mua bán được đầu tư, nâng cấp và tăng thêm những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của xã viên. Các khoản vốn của hợp tác xã tín dụng được sử dụng chủ yếu cho hợp tác xã nông nghiệp vay để mua sắm thêm nông cụ sản xuất, phân bón, giúp các hộ xã viên làm nhà, chữa bệnh khi đau ốm...

Năm 1968, Đảng bộ xã Hồng Phong tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1968 - 1969). Sau khi tổng kết, kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước, Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ mới là: củng cố tổ chức Đảng, tập trung xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Văn Viên giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Văn Tình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Hồng Phong tổ chức học tập, chỉ đạo sát sao thực hiện công tác tự phê bình và phê bình nội bộ. Qua các đợt học tập Nghị quyết của Đảng đã làm cho cán bộ, đảng viên thấy được tình hình và nhiệm vụ mới, củng cố và tăng thêm lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và tin tưởng tuyệt đối vào tính tất thắng của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Mặc dù điều kiện sống còn nhiều thiếu thốn, song các đồng chí cán bộ, đảng viên vẫn thường



xuyên bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Những quần chúng ưu tú tiếp tục được giác ngộ và bồi dưỡng về lý luận, nhận thức cách mạng để xem xét, lựa chọn vào hàng ngũ của Đảng.

Trung tuần tháng 8/1968, một trận lụt kéo dài nhiều ngày đã làm ngập úng một số diện tích lúa mùa trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó có xã Hồng Phong. Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Phú Bình đã chỉ đạo nhân dân khẩn trương cấy lại toàn bộ diện tích đã bị mất trắng, đồng thời thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh và chăm bón cho lúa mùa... Được sự trợ giúp từ xã Tân Kim, xã đã hoàn thành cấy lại 70 mẫu lúa<sup>1</sup>.

Mặt trận Tổ quốc xã ngày càng phát huy vai trò đoàn kết các đoàn thể quần chúng và nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*”<sup>2</sup>, nhận được sự hưởng ứng sôi nổi của các đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, đồng thời trở thành lực lượng xung kích trong các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón... Đoàn Thanh niên đã tổ chức học Nghị quyết 9 và 10 của Trung ương Đoàn cho cán bộ đoàn viên,

---

1. Báo cáo số 20-BC/BT ngày 13/9/1968 của Tỉnh ủy Bắc Thái về công tác tháng 8 và nhiệm vụ tháng 9 năm 1968.

2. “*Ba sẵn sàng*”: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

học tập tác phẩm “*Sống như anh*”. Tổ chức Đại hội Ba sẵn sàng nhằm động viên thanh niên nhiệt tình, hăng hái công tác, đi sâu vào khoa học kỹ thuật sản xuất và quân sự, giải quyết tư tưởng không sợ hy sinh, sẵn sàng nhập ngũ và thực sự là nòng cốt trong sản xuất và chiến đấu ở địa phương<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Đoàn còn tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ nhằm cổ vũ, động viên thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia các phong trào “*Nghìn việc tốt*”, “*Luống rau xanh tặng anh bộ đội*”... Giai đoạn 1965 - 1968, các đồng chí Dương Thị Diễm và Dương Thị Tòng lần lượt làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã.

Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “*Ba đảm đang*”<sup>2</sup>, được chị em phụ nữ trong xã hưởng ứng nhiệt tình. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại và phải chi viện tối đa sức người, sức của cho chiến trường, phụ nữ là lực lượng đông đảo, giữ vai trò quan trọng trong sản xuất, chiến đấu và các hoạt động xã hội. Do đó, chị em đã tập trung làm tốt công tác thủy lợi, làm phân bón, chăn nuôi... thu được nhiều kết quả. Đại hội Ba đảm đang do Hội Phụ nữ tổ chức đã có tác dụng lớn đến tinh thần hăng hái sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của phụ nữ... Giai đoạn 1965 - 1968, đồng chí Dương Thị Lớn và Dương Thị Diễm lần lượt làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã.

---

1. Báo cáo số 16-BC/HU ngày 13/6/1966 về Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm của Huyện ủy Phú Bình.

2. “*Ba đảm đang*”: Đảm đang sản xuất và công tác; Đảm đang gia đình; Đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Trong công tác lãnh đạo trực chiến, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân với hầu hết đảng viên trong Đảng bộ tham gia. Đội dân quân của xã do đồng chí Nguyễn Khắc Đại trực tiếp chỉ huy. Công tác huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật cho lực lượng dân quân thường xuyên được coi trọng, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh bắn máy bay tầm thấp của địch. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy về công tác sẵn sàng đánh địch ngay từ đầu, bắn rơi máy bay địch tại chỗ, bảo vệ có hiệu quả tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân, Ban Chỉ huy Xã đội chỉ đạo lực lượng dân quân phối hợp với bộ đội pháo, tên lửa xây dựng trận địa phòng không, đào đắp bệ pháo, đào hào để trực chiến 24/24 giờ; xây dựng 4 trận địa bắn máy bay tại núi Đồn (xóm Soi), núi Lai (xóm Đầm), núi Đình và núi Pheo (xóm Nam).

Trong thời gian chiến sự ở miền Nam diễn ra ác liệt, nhiều thanh niên trong xã đã viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ. Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể đã lãnh đạo, chỉ đạo và động viên nhân dân làm tốt công tác tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Giai đoạn 1965 - 1968, mỗi năm xã đều tổ chức 2 đợt giao quân, đưa thanh niên đi chiến đấu tại các chiến trường.

Trong công tác bảo vệ trật tự trị an thời chiến, quân và dân trong huyện đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua *“Toàn dân bảo vệ trị an”* do Huyện ủy phát động từ đầu năm 1966. Các lực lượng dân quân, du kích, tự vệ

phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an xử lý kịp thời các vụ gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xã Hồng Phong có nhiều thành tích trong phong trào này, được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII (tháng 4/1967) đánh giá cao<sup>1</sup>.

Năm 1968, Huyện đội đã chỉ đạo triển khai huấn luyện cho dân quân xã Hồng Phong để rút kinh nghiệm trong toàn huyện. Qua các đợt phát động phong trào bảo vệ trị an thời chiến, thiết thực phục vụ nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, xã luôn hoàn thành với kết quả tốt. Qua đó nâng cao tinh thần cảnh giác cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nên đã phát hiện và trấn áp tốt những phần tử phản cách mạng và các loại tội phạm khác trước mắt và lâu dài.

Mặc dù phải tập trung vào sản xuất và phục vụ chiến đấu nhưng Đảng bộ xã vẫn chỉ đạo đẩy mạnh phát triển giáo dục. Nhờ đó, phong trào thi đua “*dạy tốt - học tốt*” có nhiều tiến bộ, chất lượng giáo dục được nâng lên. Chương trình bổ túc văn hóa cho cán bộ xã tiếp tục được tăng cường và đạt kết quả tốt.

Công tác y tế tiếp tục chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và góp phần tích cực vào công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Mặc dù sơ

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.158-159.

tán có khó khăn, nhưng do bố trí cán bộ cụ thể và hợp lý nên công tác khám bệnh, điều trị vẫn được đảm bảo bình thường. Các xóm, làng đều thành lập tổ cứu thương, cứu sập hầm. Trạm xá xã lập tủ thuốc và chuẩn bị vông, cáng, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Công tác đào tạo cán bộ y tế ngày càng được tăng cường, công tác cấp cứu phòng không được thực hiện tốt. Năm 1968, Trạm xá xã xuống cấp, không đủ điều kiện hoạt động nên đã chuyển về khu hội trường Hợp tác xã Hồng Kỳ. Hợp tác xã Hồng Kỳ đã thành lập được 5 đội cứu thương, tải thương, vớ trang bị túi thuốc, vông cáng đầy đủ và được huấn luyện thường xuyên<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, phong trào vệ sinh phòng bệnh cũng được đẩy mạnh với việc thi đua làm 3 công trình vệ sinh: giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn. Xã cũng góp phần đưa huyện Phú Bình trở thành huyện dẫn đầu toàn tỉnh về phong trào thi đua làm 3 công trình vệ sinh, được Bộ Y tế công nhận là huyện đầu tiên của miền Bắc hoàn thành “*Ba dút điếm*” (xây dựng giếng nước, nhà tắm và hố xí hai ngăn)<sup>2</sup>.

Công tác văn hóa, văn nghệ phát triển sâu rộng trong quần chúng, đặc biệt là trong các đội sản xuất. Đội văn nghệ của xã có những hoạt động tích cực và nổi bật,

---

1. Báo cáo số 27-BC/HU ngày 29/9/1966 về Công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong quý III năm 1966.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.187.

hiều lần tham gia biểu diễn tại các địa phương trong và ngoài huyện. Các buổi biểu diễn có nhiều tiết mục tự biên, tự diễn độc đáo với nội dung ca ngợi Đảng và Bác Hồ, ca ngợi cuộc sống mới. Đồng thời, những phong tục tập quán lạc hậu ở địa phương như cưới xin, ma chay, giỗ chạp đình đám được giảm bớt, xã đã xây dựng quy ước theo nếp sống văn minh nên được quần chúng nhân dân rất hoan nghênh và ủng hộ. Các loa phát thanh trong xã phát tin tức đều đặn và có tác dụng lớn trong việc báo động cho nhân dân khi có máy bay địch ném bom trên địa bàn. Thông qua các hoạt động tuyên truyền đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, động viên ý chí và quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Công tác chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ được thực hiện tốt, nhất là chính sách điều hòa lương thực trong các hợp tác xã. Mặt khác, xã cũng vận động các đoàn thể quần chúng giúp đỡ các gia đình chính sách bằng những việc làm thiết thực như: chăn trâu, giúp ngày công... Do đó, các gia đình có con em đi bộ đội, đi chiến đấu ở các chiến trường đều phấn khởi, yên tâm sản xuất và chiến đấu ở địa phương. Điều này cũng động viên những gia đình khác sẵn sàng cho con em mình đi nhập ngũ, đi thanh niên xung phong.

Trong tình hình đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng chiến tranh phá hoại ác liệt, đòi hỏi sự chi viện lực lượng của

hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn hơn bao giờ hết. Năm 1968, Hội đồng Quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân cho huyện Phú Bình gấp 1,9 lần năm 1965 và 2,71 lần năm 1967<sup>1</sup>. Do đó, công tác tuyển quân cũng ngày càng trở nên cấp thiết và trở thành nhiệm vụ lớn nhất trong công tác quân sự địa phương năm 1968 của huyện Phú Bình.

Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, vững mạnh và sẵn sàng chiến đấu. Hầu hết đảng viên xã Hồng Phong đều trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy và tham gia dân quân, tự vệ.

Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ được triển khai rộng rãi. Các hợp tác xã đã tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác huấn luyện. Tại xã Hồng Phong, các trung đội dân quân, tự vệ kết hợp tốt công tác huấn luyện quân sự với công tác thủy lợi (trong việc chuyển đất, đá xây dựng hồ, đập chứa nước, hợp tác xã khoán khối lượng công việc hết 600 công, dân quân làm hết 200 công, năng suất đạt gấp 3 lần so với định mức)<sup>2</sup>. Trong giai đoạn này, xã luôn cố gắng hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao.

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.162.

2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.124.

Sau khi thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đầu năm 1969, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Trước những diễn biến mới, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong tập trung mọi sức lực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và *“Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa 3 năm 1968 - 1970”* của Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng thời thực hiện cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* theo tinh thần Nghị quyết số 175-NQ/TW của Bộ Chính trị, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết chỉ rõ: *“Đẩy mạnh lãnh đạo sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối, mạnh mẽ; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương phù hợp với khả năng về đặc điểm của huyện; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phù hợp với bước phát triển của cách mạng, của tỉnh, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”*<sup>1</sup>. Thực hiện tinh thần Nghị quyết trên, Ban Thường vụ Huyện ủy chia địa bàn huyện thành 7 cụm và phân công cán bộ phụ trách cụ thể cho từng cụm, xã

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, 2005, tr.201.



Hồng Phong nằm trong cụm do đồng chí Dương Văn Sành (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy) phụ trách.

Nghị quyết của Huyện ủy nhấn mạnh phải tập trung lãnh đạo công tác thủy lợi, chủ động phòng chống lũ lụt và hạn hán. Hưởng ứng chiến dịch ra quân làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân tích cực tham gia cải tạo các công trình thủy lợi, trong đó đoàn viên, thanh niên là lực lượng chính. Nhờ đó, hệ thống kênh, hồ, đập dẫn nước vào các cánh đồng cơ bản hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất phát triển. Ban Quản trị hợp tác xã còn chỉ đạo bà con xã viên đắp bờ, khoanh vùng, có mương dẫn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, để nâng cao ý thức làm chủ trong xã viên, từ năm 1969, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức cuộc vận động toàn diện về học tập và thực hiện Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao trong nhân dân. Ở các làng xóm, quần chúng được tham gia bàn bạc, xây dựng phương hướng sản xuất và phân phối. Sau khi thực hiện Điều lệ mới, tình trạng “*rong công, phóng điểm*” trong hợp tác xã dần được hạn chế. Xã viên phấn đấu trồng, cấy hết diện tích, nâng cao năng suất với quyết tâm đạt “*Ba mục tiêu*” 1 lao động, 5 tấn thóc, 2 đầu lợn/ha gieo trồng. Qua đó, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã đều thực hiện nghiêm túc việc chia hoa lợi. Tuy vậy, quyền làm chủ của xã viên vẫn chưa được quan tâm

đúng mức, công tác khoán chưa hợp lý nên năng suất lao động và giá trị ngày công thấp.

Về tổ chức bộ máy hoạt động trong các hợp tác xã cũng được chú ý, từ tổ - đội sản xuất đến Ban Quản trị được sắp xếp ổn định, do đó các mặt sản xuất và đời sống được giữ vững, xã viên yên tâm sản xuất.

Để học tập cách thức sản xuất có hiệu quả của các xã bạn, Đảng bộ xã Hồng Phong đã tổ chức cho một số cán bộ đi tham quan mô hình hợp tác xã sản xuất tiên tiến. Vụ đông xuân năm 1970, Đảng ủy đã chỉ đạo nhân dân thực hiện gieo trồng các giống lúa như Nông Nghiệp 8, Nông Nghiệp 22, Trân Châu lùn, Thần Nông... vào sản xuất đại trà thay giống lúa chiêm cũ. Nhờ vậy, năng suất lúa trung bình đạt 150 kg/sào. Xã luôn hoàn thành giao nộp thóc thuế và thực phẩm cho Nhà nước.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn gay go, ác liệt, Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong cùng nhân dân cả nước đang ra sức sản xuất vụ mùa, thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh 2/9 thì nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam qua đời. Đây là mất mát vô cùng to lớn, không gì có thể bù đắp được đối với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Trong niềm tiếc thương vô hạn, cùng với đồng bào cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong đã tổ chức lễ truy điệu và để tang Người tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị về đợt sinh hoạt chính trị “*Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ xã Hồng Phong đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt với quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Người, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đồng thời, Đảng bộ xã cũng tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động chính trị “*Đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động. Kết quả, đã thu hút trên 90% cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia. Thông qua học tập, quán triệt Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Hồng Phong đã tiến hành liên hệ, kiểm điểm sâu sắc về vai trò lãnh đạo của các chi bộ và cán bộ, đảng viên đối với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; đề ra nội dung và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đẩy mạnh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã triển khai 3 cuộc vận động lớn do các Nghị quyết 195, 196, 197 của Trung ương đề ra: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; Cuộc vận động lao động, sản xuất; Cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn.

Trước những diễn biến của tình hình mới, năm 1970, Đại hội Đảng bộ xã Hồng Phong lần thứ IV (nhiệm kỳ 1970 - 1971) được tổ chức nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp, công tác quân sự địa phương, chi viện sức người, sức của cho kháng chiến trong nhiệm kỳ trước; sát sao trong công tác củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể; động viên nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Dương Văn Viên giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm, Đảng bộ xã Hồng Phong tập trung lãnh đạo, giáo dục cán bộ, đảng viên học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Qua đợt học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ, ý thức, lập trường, quan điểm cách mạng được nâng lên rõ rệt. Bên cạnh đó, những quần chúng ưu tú trong lao động sản xuất và chiến đấu, có phẩm chất chính trị vững vàng được Đảng bộ xem xét kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Thông qua việc kiểm điểm, phân loại tổ chức Đảng, những đảng viên yếu kém được tăng cường bồi dưỡng, giáo dục về chính trị tư

tưởng để nhận thức rõ những sai lầm, khuyết điểm phấn đấu trở thành “đảng viên 4 tốt”.

Đảng ủy lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có năng lực, uy tín tham gia vào Hội đồng nhân dân. Năm 1969, nhân dân trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính xã Hồng Phong, trong đó đồng chí Dương Văn Tuy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Sau bầu cử, các đại biểu trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính xã được tham dự các lớp tập huấn do tỉnh và huyện tổ chức để nâng cao nhận thức về vai trò, quyền hạn của người đại biểu nhân dân.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão tiếp tục tăng cường các hoạt động, thu hút hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào như: phong trào “*Ba sẵn sàng*” do Đoàn Thanh niên phát động, phong trào “*Ba đảm đang*” của Hội Phụ nữ... Hoạt động thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình có người đi bộ đội, gia đình thương binh, liệt sỹ được chính quyền xã quan tâm.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy triển khai cho toàn đảng viên trong Đảng bộ học tập Nghị quyết số 214-NQ/TW ngày 1/3/1971 Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III): “*Phải động viên sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực*

*hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà".* Sau khi triển khai và học tập Nghị quyết, Đảng ủy chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong tiến hành gieo cấy kịp thời vụ, hoàn thành chỉ tiêu giao nộp thuế nông nghiệp, đồng thời tiến hành công tác phòng chống lụt bão.

Vụ đông xuân năm 1969 - 1970, Hợp tác xã Hồng Kỳ cấy 20 mẫu giống lúa mới cho năng suất cao, đạt 1.100 kg/mẫu, so với vụ chiêm tăng 138 kg/mẫu<sup>1</sup>. Vụ chiêm xuân năm 1970, năng suất lúa của Hợp tác xã Hồng Kỳ đạt 51,2 tạ/ha<sup>2</sup>. Nhờ đó, công tác 3 thu vụ đông của Hợp tác xã Hồng Kỳ đạt 85%. Ngoài việc đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước, mỗi nhân khẩu còn dư ra 25 kg/tháng. Phát huy thắng lợi đó, năm 1971, Hợp tác xã Hồng Kỳ 100% diện tích được cấy lúa xuân có năng suất cao với gần 300 mẫu. Nhờ chủ động chuẩn bị sớm các khâu làm đất, giống, thủy lợi, phân bón, nên các hợp tác xã đã đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ và tích cực triển khai phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu tăng độ phì

---

1. Báo cáo số 21-BC/HU ngày 15/2/1971 về Tổng kết công tác năm 1970 của Huyện ủy Phú Bình.

2. Báo cáo số 8-BC/HU ngày 14/6/1970 về Công tác 15 ngày đầu tháng 6 năm 1970 của Huyện ủy Phú Bình.

cho đất. Hợp tác xã Hồng Kỳ bón phân chuồng được từ 2,5 - 3 tấn/mẫu. Phong trào làm phân bón từ bùn ao được tăng cường, Hồng Phong là một trong những xã đã lấy được 100 tấn lằm (bùn)<sup>1</sup>.

Trồng trọt phát triển tạo điều kiện cho việc mở rộng chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn tổ chức sản xuất gạch, ngói nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở, các công trình dân sinh cho các hộ xã viên.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân được cải thiện là điều kiện thuận lợi để xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Ngoài ra, các hợp tác xã còn tích lũy được nguồn vốn để xây dựng nhà kho, sân phơi. Sản xuất phát triển, 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn được củng cố, hỗ trợ lẫn nhau. Chất lượng của phong trào hợp tác xã, nhất là công tác tài chính đã hạn chế được tham ô, lãng phí. Giai đoạn 1969 - 1972, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục hoạt động hiệu quả. Đời sống của xã viên cơ bản được cải thiện, đảm bảo việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Năm 1972, Đảng bộ xã Hồng Phong tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1972 - 1973). Đại hội tổng kết,

---

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 14/1/1971 về Công tác 15 ngày cuối tháng 12 năm 1970 và 15 ngày đầu tháng 1 năm 1971 của Huyện ủy Phú Bình.

đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước trên mọi lĩnh vực, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới, trong đó chú trọng sản xuất nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Khắc Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Với khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”*, phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ xã phát huy thành tích đã đạt được, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, phấn đấu vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, nhằm góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *“về nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương *“về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy đã triển khai sâu rộng đến toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Trên mọi lĩnh vực lao động sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên tích cực đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, bảo thủ, không ngại khó khăn, gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm



vụ được giao. Sự đoàn kết trong nội bộ Đảng được củng cố vững chắc. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên được nâng lên.

Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ ném bom trở lại miền Bắc, chính thức mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy khẩn trương lập kế hoạch phòng tránh, sơ tán và bố trí trận địa bắn máy bay địch. Công tác phòng không nhân dân tiếp tục được triển khai, các hầm hào được nguy trang. Lực lượng lao động được phân tán nhỏ và đội mũ rơm khi sản xuất. Các tổ cứu thương, cứu sập hầm trong tư thế sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Trước những chuyển biến của tình hình mới, ngày 1/6/1972, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết nêu rõ: *“Mọi hoạt động của miền Bắc phải thật sự khẩn trương chuyển hướng nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu cho phù hợp với thời chiến”*. Sau khi nhận định tình hình, Bộ Chính trị chỉ rõ: Nhiệm vụ trước mắt của miền Bắc là kiên quyết chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại mới của đế quốc Mỹ; chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; chuyển hướng phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thời chiến; chuẩn bị mọi mặt để khi có điều kiện thì đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt tinh thần đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Hồng Phong chỉ đạo nhân dân ra sức chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, khẩn trương

chuyển mọi hoạt động cho phù hợp với tình hình mới. Những cơ quan, xí nghiệp và trường học sơ tán về địa phương đều được chính quyền và nhân dân trong xã giúp đỡ tận tình. Hệ thống hầm, hào tránh bom đạn được khôi phục lại. Lực lượng dân quân, tự vệ ngày đêm luyện tập, thực hiện tốt chế độ trực chiến, bảo vệ trị an. Bên cạnh đó, công tác huấn luyện chính trị, quân sự trọng điểm nói chung đạt kết quả tốt. Trong giai đoạn này, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao.

Công tác văn hóa, văn nghệ trong giai đoạn 1969 - 1972 tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Các buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu của nhân dân trong xã. Với nhiều tiết mục phản ánh gương người tốt, việc tốt, các buổi biểu diễn văn nghệ khơi dậy tinh thần yêu nước, hăng hái thi đua lao động sản xuất của nhân dân.

Về công tác giáo dục, hưởng ứng phong trào thi đua “*Đạy tốt - học tốt*”, noi gương các trường tiên tiến trong huyện, việc kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động của nhà trường trên địa bàn xã có những bước tiến đáng kể. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa đều chú trọng nâng cao chất lượng toàn diện. Hoạt động của Trạm xá xã trong giai đoạn 1969 - 1972 hướng trọng tâm vào công tác chuẩn bị, sẵn sàng cứu thương cho lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu của xã khi tham gia phối

hợp chiến đấu với các địa bàn khác. Trạm xá thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Với sự nỗ lực không ngừng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để sản xuất, chiến đấu và thu được những kết quả quan trọng. Sản xuất nông nghiệp ổn định và có bước phát triển nhất định. Các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn và ngày càng phát huy tốt vai trò của mình.

12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc (trong đó có tỉnh Thái Nguyên). Song, càng leo thang chiến tranh đế quốc Mỹ càng chịu nhiều thất bại, cuối cùng chúng buộc phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Thất bại của đế quốc Mỹ trên chiến trường buộc chúng phải trở lại bàn đàm phán. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, quân đội Mỹ và đồng minh buộc phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Sau khi rút quân về nước, Mỹ vẫn không từ bỏ tham vọng và ngoan cố thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, tiếp tục viện trợ và chỉ huy quân đội Việt Nam Cộng hòa trắng trợn phá hoại Hiệp định Pa-ri.

Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức 2 đợt: đợt 1 từ ngày 19/6 đến ngày 6/7/1973, đợt 2 từ ngày 1 đến ngày 4/10/1973. Về cách mạng miền Bắc, Hội nghị Trung ương chỉ rõ: Miền Bắc một mặt phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, đồng thời *“phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh”*.

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/BT ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy Bắc Thái về *“Tập trung lãnh đạo một số mặt công tác quân sự địa phương trong tình hình hiện nay”* và Nghị quyết số 229-NQ/TW ngày 22/1/1974 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974 - 1975”*, Đảng bộ huyện Phú Bình tập trung lãnh đạo nhân dân trong huyện khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các mặt xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, phấn đấu làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước và động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường.

Bước vào giai đoạn mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong cũng gặp không ít khó khăn. Trong 2 năm (1973 - 1974), phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện không ổn định, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

còn nhiều hạn chế. Quá trình khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân gặp nhiều trở ngại do vật tư, ngân sách có hạn, thời tiết diễn biến thất thường làm hư hỏng nhiều nhà cửa, lúa và hoa màu. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân tham gia sửa sang, tu bổ đê điều, đường sá, cầu cống... Chính quyền xã, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là cây lương thực và phát triển chăn nuôi. Các hợp tác xã xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất phù hợp với chủ trương của tỉnh, huyện. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã được đầu tư, mở rộng, tinh thần làm ăn tập thể của xã viên được nâng lên.

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao, công tác thủy lợi luôn được đặt lên hàng đầu. Đảng ủy chú trọng tập trung chỉ đạo phát động sâu rộng phong trào làm thủy lợi. Các đội thủy lợi của xã phát huy vai trò chủ lực, tích cực hướng dẫn xã viên đào mương, làm kè, cống phòng chống lũ lụt. Công tác chăm bón các loại phân cho cây trồng được chủ động. Ngoài phân xanh, phân chuồng, các hợp tác xã còn đầu tư bón thêm phân vô cơ. Nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã còn đẩy mạnh việc đưa các giống lúa mới, có năng suất cao vào gieo trồng. Các loại cây hoa

màu như đậu tương, lạc tiếp tục được mở rộng diện tích, cho thu nhập cao. Nhờ những cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân trong xã, năng suất và sản lượng lương thực không ngừng được nâng lên, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt.

Thực hiện Nghị quyết 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp”, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết “Tăng cường củng cố, xây dựng Đảng và hợp tác xã nông nghiệp”. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh việc đưa các giống lúa mới, có năng suất cao vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực của huyện không ngừng tăng lên. Hợp tác xã Hồng Kỳ 3 năm liền (1972 - 1974) đạt năng suất 5 tấn thóc/ha, trở thành hợp tác xã dẫn đầu huyện về năng suất lúa<sup>1</sup>. Năm 1974, Hợp tác xã Hồng Kỳ hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực và thực phẩm cho Nhà nước, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đời sống của nhân dân trong xã được ổn định, nạn đói giập hạt cơ bản được xóa bỏ. Năm 1975, Hồng Phong là một trong những xã của huyện Phú Bình đạt năng suất 5 tấn/ha/năm<sup>2</sup>.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.232-234.

2. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 31/12/1975 về Tổng kết công tác năm 1975 của Huyện ủy Phú Bình.

Bên cạnh sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hoạt động của hợp tác xã mua bán cơ bản vẫn được giữ vững. Hợp tác xã mua bán Hồng Phong phát huy tốt chức năng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, có nhiều tiến bộ so với những năm trước.

Những kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế tạo đà thúc đẩy văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục luôn được Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã quan tâm chỉ đạo, quy mô lớp học của hai trường cấp I và cấp II ngày càng tăng lên. Phong trào thi đua “*Đạy tốt, học tốt*” tiếp tục được duy trì. Phong trào bổ túc văn hóa thu hút đông đảo thanh niên, phụ nữ, cán bộ theo học.

Trong công tác y tế và bảo vệ sức khỏe nhân dân, Trạm xá xã tích cực thực hiện chương trình y tế cộng đồng, tổ chức tiêm chủng phòng chống dịch bệnh, nhất là phòng các bệnh dịch tả, cúm, đậu mùa, sởi... được chú ý hơn. Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh “*Xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện, đi vào nền nếp, có chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt xung kích cho mọi công tác ở địa phương*”, đầu năm 1973, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình đã tổ chức Hội nghị quán triệt tình hình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy

quân sự các xã trên địa bàn<sup>1</sup>. Hằng năm, xã đều bố trí cho lực lượng dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện quân sự và chính trị do Huyện đội tổ chức, đồng thời tích cực tham gia các phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã và làm nòng cốt trong lao động sản xuất. Trong công tác chi viện sức người cho chiến trường miền Nam, Xã đội luôn hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao quân trong các năm từ 1973 đến 1975. Nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Ban Công an xã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, những phần tử phản động, âm mưu phá vỡ khối đoàn kết toàn dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy tiếp tục triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị. Các kỳ sinh hoạt của Đảng bộ được duy trì đều đặn nhằm tăng cường khối đoàn kết nội bộ. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã tiếp tục tổ chức giáo dục, bồi dưỡng lý luận nhận thức về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, lý tưởng cách mạng cho các đối tượng, đặc biệt là đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

Đảng ủy chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần lạc quan cách mạng, tin tưởng vào sự tất thắng của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, hiểu rõ được bản chất và âm

---

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.200.



mu của kẻ địch. Từ đó nêu cao tinh thần “*Sản xuất, đẩy mạnh sản xuất; chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu*”, hăng hái vươn lên với khí thế cách mạng tiến công, liên tục. Đồng thời, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, xã viên hiểu được tính chất phức tạp, khó khăn của cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa để quyết tâm kiên trì xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Trước hết là rèn luyện xây dựng tư tưởng, quan điểm lập trường của giai cấp thật vững vàng, “*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”. Từ đó tăng cường đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng; phấn đấu vươn lên mạnh mẽ hơn nữa, phát huy tốt khả năng thuận lợi sẵn có, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm; chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Đặc biệt, chấp hành Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương, đầu năm 1973, Huyện ủy phân công cán bộ đi cùng với đoàn cán bộ tăng cường của Tỉnh ủy xuống trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ xã Hồng Phong và Chi bộ Tài chính - Thương nghiệp huyện triển khai thí điểm việc thực hiện Chỉ thị 192 để rút kinh nghiệm<sup>1</sup>.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.242.

Qua thảo luận Chỉ thị 192, Đảng bộ Hồng Phong và Chi bộ Tài chính - Thương nghiệp huyện đã liên hệ với tình hình cụ thể, tiến hành tự phê bình và phê bình, đánh giá đúng mức điểm mạnh, điểm yếu trong Đảng bộ, chi bộ; đồng thời có kế hoạch sửa chữa từng bước nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình của đảng viên, đã tiến hành xếp loại đảng viên theo 7 yêu cầu và lập danh sách những đảng viên có vấn đề phải xem xét<sup>1</sup>.

Kết quả triển khai thí điểm thực hiện Chỉ thị 192 ở Đảng bộ xã Hồng Phong và Chi bộ Tài chính - Thương nghiệp huyện, có 52 đảng viên bị xử lý kỷ luật (chiếm tỷ lệ 22,5% so với tổng số đảng viên). Trong đó có 6 đảng viên bị khiển trách (có 1 Đảng ủy viên và 1 chi ủy viên), 13 đảng viên bị cảnh cáo (có 1 Đảng ủy viên và 1 chi ủy viên), 1 Đảng ủy viên bị cách chức, 11 đảng viên bị kỷ luật lưu Đảng, 14 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng (có 1 chi ủy viên) và 7 đảng viên phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên<sup>2</sup>.

Việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192 của Huyện ủy Phú Bình được đông đảo quần chúng hoan nghênh, đồng tình ủng hộ và có tác dụng ngăn ngừa, giáo

---

1. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 5/5/1973 Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 01 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường củng cố xây dựng Đảng và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp của Huyện ủy Phú Bình.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.242.

dục đảng viên, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác và ý thức kỷ luật Đảng. Qua đó, những cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, tích cực sửa chữa để tiến bộ. Đồng thời, làm cho đảng viên và quần chúng hiểu thêm mục đích yêu cầu cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa, tính chất của việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, để có phương hướng phấn đấu khắc phục, nâng cao tinh thần tự nguyện, tự giác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 1974, Đại hội Đảng bộ xã Hồng Phong lần thứ VI (nhiệm kỳ 1974 - 1975) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những thành công cũng như hạn chế trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, Đại hội đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tranh thủ thời gian hòa bình tích cực thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Khắc Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Cùng với sự trưởng thành của tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể trong xã không ngừng

củng cố, kiện toàn. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã năm 1973, Hội đồng nhân dân xã đã bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm, được Đảng bộ và nhân dân tín nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban Hành chính xã. Giai đoạn 1973 - 1975, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Chính quyền xã Hồng Phong đã phát huy chức năng, quyền hạn của cơ quan chính quyền Nhà nước ở cơ sở, chỉ đạo và động viên nhân dân trong xã hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước cùng cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 trong Đảng. Mặt trận Tổ quốc xã giữ vai trò chủ đạo trong việc tập hợp các tổ chức đoàn thể tiến hành các hoạt động thiết thực, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sau khi cơ bản hoàn thành hợp tác hóa, tổ chức nông dân vào làm ăn tập thể, phong trào hợp tác hóa đã phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn nên sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến tốt.

Từ năm 1973 đến năm 1975, thực hiện các nghị quyết 19, 20, 22 của Trung ương và Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Nghị quyết 01 của Huyện ủy Phú Bình và được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy cùng sự cố gắng của Đảng bộ và nhân dân trong xã nên phong trào hợp tác hóa đã có chuyển biến rõ rệt, sản xuất ngày càng phát triển, năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi

ngày càng tăng. Trong giai đoạn này, mặc dù phải tiến hành sản xuất trong điều kiện liên tiếp gặp phải thiên tai do thời tiết khắc nghiệt, bên cạnh đó Đảng bộ phải tập trung chỉ đạo chống Mỹ cứu nước, nhưng các hợp tác xã vẫn đạt 5 tấn thóc, 2 đầu lợn/ha gieo trồng. Riêng Hợp tác xã Hồng Kỳ đạt trên 6 tấn thóc, là đơn vị dẫn đầu về năng suất lúa của huyện<sup>1</sup>.

Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, trực tiếp là sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, công tác quản lý trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ như quản lý hợp tác xã, quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, đặc biệt là ruộng đất được quản lý chặt chẽ hơn. Công tác ăn chia phân phối ở các hợp tác xã đã làm đúng chính sách, đúng đối tượng nên đã kích thích được sản xuất phát triển và xã viên đóng góp nhiều ngày công cho hợp tác xã. Những

---

1. *Nghị quyết số 28-BC/HU ngày 4/9/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình về công tác củng cố xây dựng hợp tác xã, từng bước tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.*

tư liệu sản xuất chủ yếu như: ruộng đất, ao hồ, trâu, bò, nhà kho, sân phơi... được đưa vào sở hữu tập thể ở mức cao, toàn bộ tư liệu sản xuất đều thuộc quyền sở hữu của hợp tác xã. Xã viên tiếp tục sử dụng ruộng đất 5% và được chia theo nhân khẩu nông nghiệp. Về mặt quy mô và tổ chức cũng ngày càng được ổn định, tình trạng chia nhỏ hợp tác xã được hạn chế. Qua bầu Ban Quản trị đã ổn định được bộ máy quản lý, không quá công kênh như trước đây. Ban Quản trị đã thấy được trách nhiệm của mình đối với phong trào, đối với đời sống của xã viên. Nhờ đó, phong trào hợp tác hóa đạt được những thành tích rất đáng mừng, góp phần ổn định, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi. Trong không khí tung bừng phấn khởi, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hồng Phong treo cờ, biểu ngữ, tổ chức mít tinh mừng chiến thắng.

Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975) xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh và đạt được những kết quả quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quan hệ sản xuất cũ bị phá bỏ, quan hệ sản xuất mới được thiết lập ngày càng vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân có bước phát triển vượt bậc, công tác an ninh trật tự được giữ vững; nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến

luôn được hoàn thành. Từ năm 1962 đến năm 1972, Ban Văn nghệ - Đài Tiếng nói Việt Nam sơ tán về xóm Trại, xã Nga My (giáp ranh xóm Soi 1, xã Úc Kỳ hiện nay). Trong đó có 2 hộ gia đình nhạc sỹ được gia đình ông Dương Văn Toàn cho mượn 1 ngôi nhà để ở và hết sức giúp đỡ tạo điều kiện để họ yên tâm công tác<sup>1</sup>. Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có 213 người nhập ngũ, trong số đó có 42 liệt sỹ đã ngã xuống để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Quá trình vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam, Đảng bộ xã Hồng Phong có sự trưởng thành vượt bậc. Qua thực tiễn cách mạng, Đảng bộ đúc kết được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, từng bước vận dụng đưa phong trào địa phương tiến lên, hòa nhập với phong trào cách mạng chung của huyện.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ, Đảng bộ xã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu: Thứ nhất, luôn tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất trong sáng, có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, gần gũi quần chúng. Thứ hai, luôn bám sát tình hình thực tiễn, đồng thời có biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện, kiểm tra chặt chẽ. Thứ ba, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của nhân dân.

---

1. Theo lời kể của đồng chí Dương Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã Úc Kỳ (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Những thành tích đạt được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của các cấp ủy Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ xã Hồng Phong, cùng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết gắn bó của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong sản xuất và chiến đấu, tất cả vì nền độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc. Đây chính là nền tảng vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng cả nước bước vào thời kỳ mới - xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



### Chương III

## ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

### I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã hoàn toàn giải phóng miền Nam, sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta bước sang giai đoạn mới - Đất nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong niềm vui của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Phong nhanh chóng bắt tay vào công cuộc phát triển kinh tế, từng bước xây dựng quê hương tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa với những thời cơ và thách thức mới.

Tháng 9/1975, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III) đã đánh giá tình hình và đưa ra phương hướng cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị xác định: *“Chuyển sự nghiệp cách mạng của cả nước từ hai nhiệm vụ chiến lược song song sang một nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa”*. Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể cho mỗi miền: miền Bắc hoàn thành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam hoàn

thành cải tạo xã hội chủ nghĩa và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thời điểm này, xã Hồng Phong chính thức được đổi tên thành xã Úc Kỳ. Đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước sang năm 1976, đất nước ta diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng. Ngày 25/4/1976, hơn 90% cử tri trong cả nước phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI - Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp đầu tiên, Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (kể từ ngày 2/7/1976), Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; quyết định phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1976 - 1980; đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong năm 1976, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1977). Đại hội đánh giá và tổng kết hoạt động của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh

tế, văn hóa - xã hội với củng cố lực lượng dân quân, công an xã, sẵn sàng đập tan âm mưu của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Khắc Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, ngay trong năm 1976, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ; về những khó khăn, thuận lợi của địa phương và vai trò, trách nhiệm của mỗi người trong sự nghiệp cách mạng mới. Đảng ủy chú trọng củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, huy động mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 1976 là năm mở đầu Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ xã đã triển khai học tập Nghị quyết 61 của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái và phổ biến kế hoạch tổ chức lại sản xuất của huyện. Sau đợt sinh hoạt chính trị, Huyện ủy đã chỉ đạo tiến hành tổ chức lại sản xuất ở Hợp tác xã Hồng Kỳ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Hợp tác xã Hồng Kỳ tổ chức lại đồng ruộng, tổ chức lại lao động và nâng

cao một bước về quản lý, tiến hành định mức lao động, xếp bậc công việc, thành lập các đội chuyên và điều hành sản xuất theo kế hoạch. Qua đó, hợp tác xã đã bước đầu nâng cao được ý thức tổ chức, kỷ luật và năng suất của người lao động. Đây là cơ sở để từng bước trang bị cơ khí hóa vào nông nghiệp, cũng qua tổ chức lại sản xuất, mọi người đều thấy rõ hơn phải tuân theo đầy đủ các quy luật cơ bản, quy luật phân phối theo lao động, quy luật phát triển cân đối có kế hoạch và không ngừng tăng năng suất lao động<sup>1</sup>.

Đảng bộ xã Úc Kỳ tập trung chỉ đạo củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất. Trên cơ sở đó, các hợp tác xã thành lập các tổ chuyên khâu như: chuyên cơ khí, chuyên thủy lợi, chuyên làm đất, chuyên chăm sóc, chuyên chăn nuôi... Với quyết tâm thi đua giành vụ mùa “*Mùng Việt Nam đại thắng*”, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khắc phục những khó khăn của thời tiết, đảm bảo diện tích, năng suất và sản lượng lúa. Năm 1976 là năm đầu tiên xã tiến hành vụ lúa xuân theo phương pháp gieo thẳng và đã có kết quả tốt, năng suất đạt 30 tạ/ha<sup>2</sup>. Nhờ đó, đời sống nhân dân trong xã được cải thiện và hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

---

1. Báo cáo chính trị ngày 15/10/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình trước Đại hội lần thứ XVI.

2. Báo cáo số 04-BC/HU ngày 15/4/1977 về Tổng kết công tác năm 1976 của Huyện ủy Phú Bình.

Nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy có ý nghĩa quyết định đến phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Úc Kỳ thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 23 về nâng cao phẩm chất và năng lực của đảng viên, Nghị quyết 29 về phát triển kinh tế trong giai đoạn cách mạng mới của Ban Bí thư Trung ương, chất lượng đảng viên được nâng lên, qua đó đảng viên thấy được trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy đã tổ chức học tập và triển khai Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh ủy, xác định nhiệm vụ cụ thể của địa phương. Qua học tập các nghị quyết và sinh hoạt chính trị, nhìn chung nhận thức về tình hình và nhiệm vụ của đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng lên. Đồng thời, Đảng ủy cũng quan tâm xây dựng, củng cố Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác bầu cử Quốc hội khóa VI, do đó công tác bầu cử đạt tỷ lệ 98%.

Đoàn Thanh niên hưởng ứng phong trào “*Thi đua lao động xã hội chủ nghĩa*” do Tỉnh ủy phát động, đồng thời làm tốt công tác động viên thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, “*Xây dựng*

và bảo vệ *Tổ quốc*”, thành lập đội “*Thanh niên xung kích*” thu hút hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia, là nòng cốt đi đầu trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ. Đoàn đã làm tốt công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện nếp sống mới và chỉ đạo tổ chức làm tốt nhiệm vụ giáo dục thiếu niên, nhi đồng...

Hội Phụ nữ tích cực trong việc thực hiện nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, tăng gia trong khu vực tập thể và gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới. Phụ nữ là lực lượng chính trong việc thực hiện đẩy mạnh sản xuất, làm phân bón, cấy hết diện tích, kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Đồng thời, Hội cũng tổ chức tốt phong trào thi đua “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Hội đã thường xuyên làm tốt công tác xây dựng tổ chức và phát triển hội viên mới, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 (khóa III) về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, phấn đấu đạt và vượt mức kế hoạch sản xuất do Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XV đề ra, từ năm 1976, Đảng bộ xã Úc Kỳ đã họp bàn và ra nghị quyết chuyên đề về sản xuất nông nghiệp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy,

Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo xã viên làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ. Các hợp tác xã tập trung huy động hàng nghìn ngày công xây dựng hệ thống kênh, mương và các công trình thủy nông trọng điểm trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác làm thủy lợi, ngoài việc huy động lực lượng lao động làm tại chỗ sửa chữa các công trình thủy lợi; làm bờ vùng, bờ thửa kết hợp với giao thông; huyện đã huy động 2.400 lao động làm trên các công trường: kênh mương hồ Núi Cốc, hoàn chỉnh thủy nông Tân Kim, Kênh 4 Dương Thành. Riêng công trường hồ Núi Cốc thường xuyên có 1.556 người làm, trong đó Úc Kỳ là một trong những xã đạt và vượt kế hoạch<sup>1</sup>.

Năm 1978, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1978 - 1979) được tổ chức. Đại hội đánh giá, tổng kết những kết quả đạt được và những hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời xác định nhiệm vụ, phương hướng cho nhiệm kỳ mới: Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; ra sức phát triển nông - lâm nghiệp; nâng cao chất lượng văn hóa - giáo dục. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí

---

1. Báo cáo số 21-BC/HU ngày 13/11/1978 về Kết quả một tháng thực hiện Chỉ thị 04 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình (từ 11/10 đến 11/11/1978).

Nguyễn Khắc Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tuy giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Đảng ủy xã Úc Kỳ lãnh đạo nhân dân tập trung vào thâm canh tăng vụ, nhanh chóng tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và sản xuất. Các hợp tác xã đưa giống lúa mới năng suất cao như: Bao Thai lùn, Nông Nghiệp 8, Nông Nghiệp 5, Nông Nghiệp 22... vào gieo cấy trên diện rộng. Năm 1978, do thời tiết diễn biến phức tạp và khắc nghiệt, vụ đông xuân rét đậm kéo dài làm nhiều loại cây trồng không phát triển được, vụ mùa bị ngập lụt do cơn bão số 10 nên diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại nặng. Do đó, năng suất và sản lượng lương thực giảm.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã luôn chú trọng đến công tác phòng bệnh. Hằng năm, xã đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Tuy vậy, thời gian này, chăn nuôi vẫn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp.

Về văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã Úc Kỳ luôn quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; phát động nhân dân giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm. Các đội văn nghệ ở thôn, xóm tiếp tục duy trì, hệ thống thông tin tuyên truyền ngày càng mở rộng, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.



Tuy sản xuất gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa - xã hội, nhưng công tác giáo dục luôn được Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đầu tư phát triển. Năm 1979, huyện đã phát động phong trào xây dựng trường sở đạt kết quả cao, căn bản đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế, dụng cụ học tập phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Số lượng học sinh phổ thông hàng năm tăng, các nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” được duy trì, phát huy năng lực của giáo viên và học sinh. Phương châm giáo dục “*Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*” được chú trọng hơn. Từ năm học 1978 - 1979, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) và Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 11/1/1979 về cải cách giáo dục, với việc triển khai rộng rãi từ trong Đảng đến các đoàn thể quần chúng, qua đó nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân được nâng lên một bước, tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục phát triển. Nhờ đó, ngành giáo dục của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Các thầy, cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cải cách giáo dục.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục và tiếp tục thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 1/9/1979, Ủy ban Cải cách giáo dục Trung

ương đã ra Quyết định số 01-QĐ mở cuộc vận động “*Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học*” trong 2 năm học 1979 - 1980 và 1980 - 1981 nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chấn chỉnh nền nếp tổ chức, kỷ luật trong các trường học. Đạo đức cách mạng là mặt trọng yếu nhất của nhân cách, là phẩm chất cơ bản của con người mới làm chủ tập thể, phát triển trọng điểm theo mục tiêu đào tạo của nhà trường xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học vừa có ý nghĩa cơ bản, lâu dài, vừa là yêu cầu cấp thiết của Nghị quyết cải cách giáo dục. Qua thực hiện cuộc vận động, toàn thể cán bộ, giáo viên đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, do vậy công tác quản lý và giảng dạy đi vào nền nếp. Trong học sinh cũng đã có những chuyển biến rõ rệt như: đi học đều, đúng giờ và chăm chỉ hơn; đồng thời đã hạn chế nhiều những tệ nạn như đánh đing, đánh đáo trong dịp Tết, tệ nói tục, chửi bậy, hút thuốc lá, gây gổ đánh nhau<sup>1</sup>...

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã chú trọng tăng cường cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân. Công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt. Ý thức vệ sinh, phòng bệnh trở thành nếp sống của người dân trên địa bàn xã. Nhờ vậy,

---

1. *Chỉ thị số 4-CT/HU ngày 20/12/1980 về Cuộc vận động tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng trong các trường học năm học 1980 - 1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.*

nhiều năm liền xã không có dịch bệnh xảy ra. Xã đã hoàn thành dứt điểm xây dựng 3 công trình vệ sinh. Trạm xá xã tích cực trồng vườn thuốc nam với nhiều chủng loại phong phú như: cây làm thuốc bổ, nhiều loại dùng làm kháng sinh chữa viêm, bệnh tê thấp, bệnh đường ruột... Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt.

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã rất chú trọng đến công tác quốc phòng - an ninh, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” trong tình hình mới. Ban Công an xã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Xã đội đưa ra phương án hành động kịp thời nhằm giữ gìn, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân nhập ngũ luôn đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

Tháng 12/1978, tập đoàn phản động PônPốt-Iêng Xary tiến hành tấn công lấn chiếm lãnh thổ phía Tây Nam nước ta. Ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nước ta. Trước tình hình đó, ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước ra lệnh Tổng động viên toàn quân, toàn dân kháng chiến. Ngày 16/4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình quyết định phát động chiến dịch “*Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ*”<sup>1</sup>. Hưởng ứng chiến dịch,

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.278.

hàng trăm cán bộ, dân quân, chiến sỹ tự vệ xã Úc Kỳ cùng nhân dân trong huyện đã tham gia dân công phục vụ chiến đấu, đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, hàng nghìn mét giao thông hào, mỗi người dân đóng góp 10 cái chông tre để chi viện bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Trước tình hình mới, Đảng bộ xã Úc Kỳ chỉ đạo cấp ủy, chi bộ tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục củng cố, ổn định lực lượng dân quân, du kích xã, tăng cường luyện tập quân sự, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị 69 của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị 47 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã khẩn trương tổ chức lớp học bồi dưỡng cho 237 cán bộ lãnh đạo cơ sở và báo cáo viên các xã. Năm bắt được chủ trương của Huyện ủy, sau khi các đồng chí được cử đi học về báo cáo tình hình, Đảng ủy xã đã tiến hành triển khai theo hướng dẫn của huyện, xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể và làm nhanh gọn, đúng thời gian. Kết quả, số lượng đảng viên tham gia học tập của Đảng bộ xã Úc Kỳ đạt 82%<sup>1</sup>.

Năm 1980, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ IX (nhiệm kỳ 1980 - 1981) được tổ chức. Đại hội đánh giá,

---

1. Thông báo số 09-TB/HU ngày 10/9/1979 của Huyện ủy Phú Bình về “Kết quả đợt giáo dục tình hình nhiệm vụ và thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương”.

tổng kết những thành tựu đạt được và hạn chế của nhiệm kỳ trước, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế để đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Khắc Nam giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, nhằm củng cố tổ chức ở các chi bộ, Đảng ủy tiến hành công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở xác định rõ một số hạn chế, thiếu sót, Đảng ủy tổ chức nhiều cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề tại các chi bộ và thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém. Từ đó, ý thức tổ chức kỷ luật, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên được nâng lên, góp phần củng cố vững chắc khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ.

Thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, từng bước thay đổi cơ cấu mùa vụ, nâng cao đời sống nhân dân, sát cánh cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tuy nhiên, tình hình thực tế khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, cùng với điều kiện thời tiết không thuận lợi, vật tư phân bón thiếu, công tác quản lý, điều hành sản xuất trong các hợp tác xã còn nhiều bất cập (hiện tượng cán bộ tham ô tài sản của hợp tác xã, các thắc mắc của xã viên không được giải quyết, thu nhập của xã viên giảm...), một số diện tích không cấy được phải bỏ hoang do thiếu lao động, nên đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, mức ăn bình quân của người dân chỉ khoảng 14 kg/tháng. Ở Hợp tác xã Ngọc Long đã tiến hành “khoán chui” cho xã viên 30% diện tích đất trồng lúa, kết quả so sánh lúa “khoán chui” cho năng suất cao hơn hẳn lúa tập thể. Sự yếu kém kéo dài trong các hợp tác xã cho thấy mô hình quản lý, chỉ đạo sản xuất đã không còn phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Vì vậy, Đảng ủy nhận định để thúc đẩy sản xuất phát triển đòi hỏi phải có sự thay đổi, trước hết về công tác quản lý.

## **II. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1986)**

Kết thúc Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), nền kinh tế có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp nên phát sinh tình trạng tiêu cực, sức sản xuất bị kiềm chế, phương thức sản xuất nghèo nàn, lạc hậu.

Trước tình hình đó, ngày 10/12/1980, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 (khóa IV) diễn ra

tại Hà Nội quyết định “*mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp*”. Để thực hiện chủ trương trên, kịp thời phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục nhược điểm, uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong công tác khoán, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (còn gọi là Khoán 100) về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là bước đột phá, khởi đầu sự đổi mới tư duy kinh tế trong nông nghiệp của Đảng, đồng thời là bước khởi đầu giải phóng sức sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân chủ động gieo trồng, chăm bón và thu hoạch sản phẩm.

Trên tinh thần Khoán 100, ngày 24/3/1981, Huyện ủy Phú Bình ra Nghị quyết số 31-NQ/HU về “*Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác*”. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Hướng dẫn số 03 chỉ đạo các xã “*Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động*”<sup>1</sup>.

Ngay sau khi có Nghị quyết số 31-NQ/HU của Huyện ủy và Hướng dẫn 03 của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã Úc Kỳ lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã triển khai

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.286.

phổ biến nội dung Khoán 100 đến các hộ xã viên, sau đó giao khoán cho hộ xã viên. Theo đó, các hợp tác xã giao cho đội sản xuất đảm nhiệm 5 khâu: làm đất, cung cấp giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh. Các hộ xã viên đảm nhiệm 3 khâu: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch; cuối vụ có trách nhiệm nộp sản phẩm giao khoán cho hợp tác xã. Hợp tác xã lập sổ thuế nông nghiệp cho từng hộ xã viên.

Trên cơ sở điều tra diện tích, hợp tác xã phân thành các nhóm ruộng 1 vụ, ruộng 2 vụ để chia đều cho xã viên. Việc lấy diện tích đất canh tác của hợp tác xã giao cho hộ xã viên theo từng loại ruộng sẽ được quyết định trong Đại hội xã viên. Hợp tác xã phân chia ruộng đất cho xã viên theo định suất. Sau khi cân đối ruộng đất, hợp tác xã tiến hành giao khoán cho từng hộ. Đối với ruộng 5% và đất ngoài khoán được giữ nguyên. Hợp tác xã đảm nhận cung cấp giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, giao thông thủy lợi và phân phối sức kéo. Với số thóc thu hoạch hằng năm, hộ xã viên phải nộp 2 khoản là thuế nông nghiệp và nghĩa vụ công ích cho hợp tác xã. Căn cứ vào mức thuế hằng năm và số lượng quỹ công ích, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Quản trị các hợp tác xã sẽ lập kế hoạch giao khoán cho hộ xã viên, sản phẩm giao khoán tính bằng thóc, sản phẩm dôi ra trên diện tích được giao xã viên được hưởng 100%.

Năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1983) được tổ chức. Đại hội tập trung kiểm điểm



công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đánh giá kết quả trong năm đầu tiên thực hiện Khoán 100; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục tập trung cho sản xuất nông nghiệp, duy trì thực hiện Khoán 100, đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ; nâng cao tinh thần cảnh giác cho nhân dân, tăng cường công tác quân sự và an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Đức Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tĩnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau thành công của Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo hợp tác xã thực hiện cải tiến công tác khoán. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn chặt chẽ việc lập kế hoạch và giao khoán các loại cây trồng, vật nuôi. Ban Quản trị tiến hành phân chia định suất lao động, định mức sản lượng đối với từng loại ruộng. Một lao động chính có định suất là 1,5; lao động phụ là 1 định suất; dưới độ tuổi lao động là 0,6 - 0,7 định suất; trong đó mỗi định suất được giao khoán 3 sào.

Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành phân định các loại ruộng (theo mức độ ruộng tốt, xấu). Đối với ruộng loại 1, xã viên nộp 130 kg/sào; ruộng loại 2 nộp 120 kg/sào; ruộng loại 3, 4 nộp 60 - 80 kg/sào; ruộng loại 5 nộp 40 kg/sào. Đối với gia đình chính sách, đối tượng ưu tiên được nhận ruộng gần, ruộng tốt. Ban Quản trị hợp tác xã thực hiện

khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Trong tổ chức lao động, đội sản xuất đảm nhiệm các khâu làm đất, cung cấp giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh; xã viên đảm nhiệm việc gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và nộp sản phẩm về hợp tác xã.

Khoán 100 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn xã. Tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng và hiệu quả sản xuất chưa cao, nhưng qua 5 năm thực hiện phương thức quản lý mới, sản xuất nông nghiệp ở Úc Kỳ đã có những tiến bộ rõ rệt và tương đối toàn diện. Khoán 100 có tác dụng thúc đẩy thâm canh, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các giống lúa cho năng suất cao như Nông Nghiệp 8, K3 tiếp tục được đưa vào gieo trồng. Xã viên trong hợp tác xã hăng say lao động, tận dụng đất đai, đầu tư thêm vốn, nhân công, phân bón cho sản xuất, do đó năng suất cây trồng, vật nuôi, năng suất lao động ngày càng tăng.

Trong 2 năm (1981 - 1982), mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp nhưng với tinh thần chủ động, quyết thắng thiên tai để giữ vững và phát triển sản xuất của Đảng bộ và nhân dân trong xã nên sản xuất nông nghiệp của xã phát triển trên nhiều mặt. Thời kỳ này, hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc trên địa bàn đã được xây dựng và đưa vào sử dụng đã khắc phục cơ bản tình trạng hạn hán.

Do vậy, diện tích cấy lúa ngày càng được mở rộng. Tuy nhiên, nạn sâu bệnh hại lúa kéo dài đã làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng lương thực trên địa bàn. Các hợp tác xã đã tập trung huy động xã viên ngày đêm trừ sâu cứu lúa<sup>1</sup>. Trong giai đoạn này, tỷ lệ hộ tham gia hợp tác xã của Úc Kỳ luôn đạt trên 95%<sup>2</sup>.

Chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển khá. Số lượng trâu, bò ngày càng tăng do hợp tác xã giao khoán đến từng hộ xã viên. Việc phát triển đàn trâu, bò không chỉ đảm bảo sức kéo tại chỗ mà còn cung cấp nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Chăn nuôi gia cầm cũng có nhiều chuyển biến, số lượng đàn gia cầm tăng nhanh. Đồng thời, công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm cũng được quan tâm. Bên cạnh đó, các hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước ao, đầm, hồ để nuôi thả cá, tăng thêm thu nhập. Năm 1983, Úc Kỳ là một trong 15 xã của huyện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua thực phẩm<sup>3</sup>.

Được sự quan tâm đầu tư của huyện, xã Úc Kỳ đã xây dựng được trạm bơm, kênh mương dẫn từ hồ Núi Cốc, phục vụ nước tưới cho phần lớn diện tích trồng trọt của

---

1. Báo cáo số 08-BC/HU ngày 2/10/1981 về Công tác tháng 9, nhiệm vụ công tác tháng 10 năm 1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình.

3. Báo cáo số 11-BC/HU ngày 30/11/1983 về Tình hình công tác tháng 11 và chương trình công tác tháng 12 năm 1983 của Huyện ủy Phú Bình.

xã. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, cùng với nguồn vốn của Nhà nước, nhân dân trên địa bàn đóng góp sức người, sức của xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng. Hệ thống tưới tiêu dần hoàn thiện, đảm bảo gieo trồng theo khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho việc thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Sản xuất thủ công nghiệp có nhiều điều kiện phát triển. Nhân dân xã Úc Kỳ tập trung vào các nghề phục vụ sản xuất như: làm gạch, cơ khí... từng bước tháo gỡ khó khăn do sự biến động về giá cả, thiếu thốn vật tư, nguyên liệu. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1981 - 1985, sản xuất tiểu thủ công nghiệp vẫn còn ở mức hạn chế cả về số lượng và chất lượng, chủ yếu mang tính chất tự cung, tự cấp.

Hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán tiếp tục duy trì hoạt động ngày càng hiệu quả. Hợp tác xã mua bán đảm nhiệm tốt chức năng cung cấp, tiêu thụ hàng hóa cho Nhà nước, phối hợp với hợp tác xã tín dụng phục vụ đời sống nhân dân. Tuy nhiên, công tác lưu thông phân phối còn nhiều hạn chế, chưa khai thác và tập trung được các nguồn hàng cần thiết; thu mua lương thực hàng năm thấp. Hợp tác xã tín dụng làm tốt công tác thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, phục vụ sản xuất.

Thực hiện Quyết định số 135-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 27/3/1981 về hệ thống giáo dục phổ thông mới, Đảng ủy xã chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường; gắn việc nâng cao chất lượng giáo

dục với rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” tiếp tục được duy trì và phát triển. Phương châm giáo dục “*Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*” được chú trọng. Các thầy, cô giáo thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cải cách giáo dục. Hằng năm, xã chú trọng bổ sung trang thiết bị dạy học cho các nhà trường, đảm bảo nhu cầu học tập của con em trong xã. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Tháng 9/1982, Trường cấp I Úc Kỳ được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Úc Kỳ.

Về công tác y tế, trong 5 năm (1981 - 1985), Trạm xá khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người; thường xuyên tiến hành tiêm phòng, phối hợp khám bệnh và cấp thuốc cho nhân dân. Xã đã hoàn thành dứt điểm cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt là vận động chị em phụ nữ áp dụng các biện pháp tránh thai hiệu quả. Cuộc vận động chữa bệnh bằng thuốc nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng, bước đầu thu được kết quả tốt. Bên cạnh đó, cán bộ y tế tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn nhằm phòng chống dịch bệnh. Năm 1982, Trạm xá xã Úc Kỳ chuyển về xây dựng ở Đồi cây (khu vực Ủy ban nhân dân xã hiện nay). Cán bộ Trạm được đào tạo bài

bản gồm y sỹ Dương Văn Phát làm Trưởng trạm, 2 y tá là Dương Văn Nhuận và Dương Văn Tạo, cùng 1 nữ hộ sinh là Dương Thị Thắng.

Hoạt động văn hóa - thông tin chú trọng vào việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình quốc phòng - an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ban Thông tin văn hóa xã nhận và chuyển các ấn phẩm của Trung ương, của tỉnh đến các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, thôn xóm, nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, cán bộ Trạm xá tuyên truyền phong trào thực hiện nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh... Công tác tuyên truyền, cổ động tập trung vào các chiến dịch làm thủy lợi, làm vụ đông, vụ mùa... Năm 1983, Huyện ủy Phú Bình ra Chỉ thị số 24/CT-HU ngày 11/11/1983 về tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, sau 8 năm thực hiện, cuộc vận động đã có nhiều chuyển biến tiến bộ, nạn tảo hôn đã giảm cơ bản, việc thách cưới cũng giảm, lễ cưới được tổ chức lành mạnh, tiết kiệm, chủ yếu là chè, nước, thuốc lá. Cách tổ chức này được đông đảo nhân dân hoan nghênh và ủng hộ<sup>1</sup>.

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, đời sống vật chất của người dân không ngừng được cải thiện về mọi

---

1. *Chỉ thị số 24/CT-HU ngày 11/11/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống mới.*

mặt, đáp ứng nhu cầu ăn ở, đi lại, nhà cửa và các tiện nghi sinh hoạt trong gia đình. Mức ăn bình quân năm 1980 là 18 kg/người, năm 1982 là 21,5 kg/người. Số hộ có nhà ngói chiếm 65% tổng số hộ trong toàn xã<sup>1</sup>.

Hệ thống đường giao thông liên xóm, liên xã thường xuyên được tu sửa, mở rộng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân. Đến năm 1983, toàn huyện đã căn bản hoàn thành việc xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc cấp II, cấp III, đảm bảo chủ động nước tưới cho diện tích lúa và hoa màu trên địa bàn<sup>2</sup>.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được đảm bảo. Lực lượng dân quân xã tiếp tục được củng cố, hàng năm được tổ chức, biên chế hợp lý theo quy định, tham gia học tập chính trị, huấn luyện đầy đủ đảm bảo thời gian và quân số. Công tác khám tuyển gọi thanh niên lên đường nhập ngũ được thực hiện tốt, đợt II tuyển quân năm 1984, Úc Kỳ là một trong 6 xã của huyện có số thanh niên đủ tiêu chuẩn sức khỏe vượt chỉ tiêu<sup>3</sup>. Xã luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân huyện giao. Tình hình an ninh chính trị

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình tại Đại hội lần thứ XVIII huyện Phú Bình.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005, tr.288.

3. Báo cáo số 06-BC/HU ngày 30/5/1984 về Tình hình thực hiện nhiệm vụ 2 tháng 4 và 5 năm 1984 và chương trình công tác tháng 6 năm 1984 của Huyện ủy Phú Bình.

và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định. Lực lượng công an xã làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, đề xuất các biện pháp triển khai theo kế hoạch, đồng thời ngăn chặn, đấu tranh, xử lý triệt để các vụ vi phạm trật tự công cộng.

Đảng ủy luôn thực hiện chu đáo công tác chính sách hậu phương quân đội; chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân làm tốt công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” đối với các gia đình chính sách. Hằng tháng, xã tổ chức phát trợ cấp đầy đủ và đúng kỳ cho các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh; đồng thời giúp đỡ về lương thực, thực phẩm cho các gia đình khó khăn.

Trong công tác xây dựng Đảng, với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân lao động làm chủ*”, Đảng bộ xã Úc Kỳ duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, tự phê bình và phê bình, đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng với mọi hoạt động của địa phương. Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1984 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó quán triệt việc vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị của các cấp, kiện toàn bộ máy tổ chức Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Đức Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tĩnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.



Sau Đại hội, nhằm đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ tổ chức các lớp tập huấn về lãnh đạo, quản lý kinh tế, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, trình độ văn hóa. Bằng nhiều hình thức và biện pháp đào tạo bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ chủ chốt về cơ bản đã được nâng cao trình độ. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng chú trọng duy trì công tác kiểm tra nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Thông qua hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức kỷ luật của đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên, Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo chặt chẽ từng bước theo đúng tinh thần các chỉ thị và hướng dẫn của Trung ương vừa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Việc phát thẻ đảng viên là công việc quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc, góp phần nâng cao ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Đảng ủy xã Úc Kỳ đã tiến hành xem xét, phân loại đánh giá và tổ chức phát thẻ cho những đảng viên đủ tiêu chuẩn, đồng thời gắn quá trình xây dựng Đảng, phát thẻ đảng viên với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các cuộc vận động xây dựng Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ, nhiều đồng chí từ yếu kém đã phấn đấu vươn lên đủ tư cách. Qua rèn luyện thử thách trong phong trào cách mạng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiều quần chúng ưu tú được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Đội ngũ đảng viên của Đảng bộ về cơ bản giữ gìn được phẩm chất cách mạng của người đảng viên cộng sản, gương mẫu trong sinh hoạt Đảng, trong sản xuất và công tác, chấp hành chính sách, sẵn sàng nhận nhiệm vụ của Đảng phân công.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, tháng 10/1981, nhân dân xã Úc Kỳ tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Thông qua bầu cử, cơ quan quản lý nhà nước cấp xã được kiện toàn theo hướng nâng cao trình độ, kiến thức quản lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân xã, trong đó đồng chí Dương Văn Tĩnh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhận thức rõ vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, Đảng bộ thường xuyên củng cố Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tích cực tuyên truyền, giáo dục, động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, làm tốt việc vận động

nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; động viên nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”. Đoàn viên, thanh niên trong xã sôi nổi đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng các công trình thủy lợi, làm đường giao thông và thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ tích cực thực hiện phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe - dạy con ngoan và phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Chị em phụ nữ không chỉ hăng hái lao động sản xuất mà còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, thực hiện nam - nữ bình đẳng...

Hội Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã. Đồng thời tích cực chủ động đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Trải qua 10 năm (1975 - 1985) sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn, song với truyền thống yêu nước, cần cù lao động, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa

phương. Nhất là sau 5 năm (1981 - 1985) lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*”, đời sống của nhân dân được ổn định và từng bước cải thiện. Kinh tế hộ gia đình xã viên các hợp tác xã nông nghiệp phát triển đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, cung cấp nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội và nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn. Đó là điều kiện cơ bản và tiền đề quan trọng để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào thời kỳ đổi mới đất nước trong giai đoạn sau.

## **Chương IV**

# **ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)**

### **I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)**

Sau 10 năm (1975 - 1985) xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Đảng ủy tiếp thu và vận dụng đúng đắn, sáng tạo các Nghị quyết Đại hội của Trung ương, tỉnh, huyện về thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) vào điều kiện cụ thể ở địa phương; triển khai thực hiện thành công Khoán 100; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện, quốc phòng - an ninh trên địa bàn được giữ vững, công tác Đảng được củng cố.

Tuy vậy, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, phương thức quản lý, điều hành còn yếu kém dẫn đến các nguồn lực của địa phương chưa được phát huy, làm nảy sinh tiêu cực, gây mất niềm tin trong nhân dân, cản trở sự phát triển kinh tế và mất cân đối xã hội. Trước tình hình đó, để sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, nhiệm vụ trước mắt của Đảng ta là cần phải xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để tìm ra hướng đi mới phù hợp hơn.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến

tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, ngày 31/8/1986, Đảng bộ xã Úc Kỳ tiến hành Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1987), với 68 đại biểu tham dự. Đại hội tổng kết, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ trước, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến cho Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn thể đảng viên trong Đảng bộ quyết tâm ủng hộ đường lối đổi mới của Đảng. Qua đánh giá, phân tích điều kiện thực tế ở địa phương, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, chú trọng phát triển cây hoa màu, đàn gia súc, gia cầm, tiến tới đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm cho nhân dân; củng cố công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Đức Thịnh giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Tĩnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Bình được tổ chức nhằm đề ra nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới với những chủ trương và biện pháp cụ thể. Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước, Đại hội nghiêm túc chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm và khẳng định cần phải kiên quyết xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, Đại hội VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới với những nội dung cơ bản: Đổi mới tư duy trong nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tạo cơ sở đổi mới toàn diện đất nước, đưa nước ta từng bước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đại hội đề ra kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được nhiệm vụ, mục tiêu của 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình, Đảng bộ xã Úc Kỳ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề then chốt có tính chiến lược, tạo tiền đề cho phát triển trước mắt cũng như lâu dài.

Trước hết, về lương thực - thực phẩm, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất theo hướng thâm canh tăng vụ, tăng

năng suất cây trồng; mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa vào sản xuất thử nghiệm một số giống lúa năng suất cao, chịu hạn và kháng bệnh tốt như: V15, CK39, Ô môn 80...; các giống ngô TSB2, MSB49 được đưa vào trồng đại trà. Mặc dù vậy, năng suất lúa vẫn chưa có nhiều chuyển biến. Hơn nữa, việc thực hiện Khoán 10 trên địa bàn xã Úc Kỳ bộc lộ những khó khăn, hạn chế, cơ chế quản lý của hợp tác xã còn nhiều bất cập. Tuy nhiên, với sự cố gắng của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân, vụ đông năm 1986, miền Hồng Kỳ gieo cấy được 78ha, năng suất lúa đạt 38 tạ/ha; miền Ngọc Long gieo cấy được 85ha, năng suất lúa đạt 35 tạ/ha. Năm 1987, xã đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và có tỷ lệ giao nộp cao<sup>1</sup>.

Ngày 5/1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 05-NQ/BTV nhằm đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý nhà nước đối với nông nghiệp. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là Khoán 10) về *“Đổi mới quản lý kinh tế trong các hợp tác xã nông nghiệp”*. Khoán 10 đánh dấu sự mở đầu thời kỳ mới trong nông nghiệp, nông thôn; đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã; xóa bỏ cơ chế công điểm, góp phần giải phóng sức sản xuất.

---

1. Thông báo số 01-TB/HU ngày 31/12/1987 về *“Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy”*.



Nhằm đưa Khoán 10 vào cuộc sống, Đảng bộ xã Úc Kỳ nhận thức đúng vai trò và phương thức tổ chức thực hiện, tập trung lãnh đạo nhân dân, trực tiếp là các hợp tác xã sắp xếp lại bộ máy, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp chặt chẽ với kinh doanh tổng hợp, đặc biệt là khâu phân công lại lao động để tránh lãng phí về thời gian, tạo ra hiệu quả sản xuất lớn.

Tháng 12/1988, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1989). Đại hội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ mới là: Triển khai thực hiện Khoán 10, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo 3 mục tiêu: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; giữ gìn an ninh trật tự, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Dương Phong Thuận giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Soán giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Nhỡ giữ chức Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy<sup>1</sup>.

---

1. Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 12/1/1989 Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ của Huyện ủy Phú Bình.

Năm 1990, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1990 - 1991) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Phong Thuận giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Soán giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương của Đảng, dưới sự hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp huyện Phú Bình, hợp tác xã tiến hành giao khoán ruộng đất cho các hộ xã viên. Năm 1988, theo sự chỉ đạo chung của Nhà nước, xã Úc Kỳ tổ chức việc chia lại ruộng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Trên cơ sở chia lại ruộng đất theo phương thức giữ nguyên hiện trạng, chỉ điều chỉnh cho phù hợp với quỹ đất và chia theo khẩu, giữ nguyên diện tích đất 5%. Do sự chỉ đạo tập trung, làm đúng quy định nên công tác chia lại ruộng đất trên địa bàn xã diễn ra thuận lợi, không có tình trạng khiếu kiện hay thiếu công bằng, tạo điều kiện cho hộ nông dân yên tâm sản xuất.

Từ nhận thức sâu sắc về lợi ích của việc thực hiện Khoán 10, nhân dân xã Úc Kỳ phấn khởi, hăng say trong lao động sản xuất, phấn đấu vượt khoán, vượt sản lượng, tạo nên những cột mốc phát triển mới trên mặt trận sản

xuất nông nghiệp. Người nông dân hoàn toàn chủ động đối với cây trồng, vật nuôi nên tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất lao động; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát huy có hiệu quả tiềm năng đất đai, vật tư và nguồn vốn. Mặc dù vẫn còn gặp một số hạn chế như: tình trạng tranh chấp ruộng đất còn xảy ra ở một số hộ dân, hợp tác xã buông lỏng khâu dịch vụ sản xuất, sử dụng quỹ đất và tài sản chưa hiệu quả... nhưng diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng của xã vẫn tăng so với thời kỳ trước.

Tác động của Khoán 10 và những thay đổi mạnh mẽ trong tư duy sản xuất nông nghiệp làm cho đời sống nhân dân xã Úc Kỳ có nhiều chuyển biến tích cực. Các ngành nghề thủ công nghiệp được củng cố, chuyển hướng sang khoán gọn, thực hiện thanh toán theo ngành. Một số hộ tư nhân bắt đầu sản xuất kinh doanh dịch vụ, hoạt động ngành nghề của hợp tác xã dần được thay thế bởi tư nhân hoặc tổ hợp sản xuất.

Nhằm phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ bản. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", xã Úc Kỳ tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng, củng cố hệ thống trạm bơm nước, đảm bảo tưới tiêu cho hầu hết diện tích gieo trồng.

Trong công tác giáo dục, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Dù có khó khăn đến đâu cũng phải*

*tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt*<sup>1</sup>, Đảng ủy chú trọng đầu tư phát triển các cấp học phổ thông trên địa bàn xã. Thực hiện chương trình cải cách giáo dục, các nhà trường từng bước đổi mới phương pháp dạy và nâng cao chất lượng. Hằng năm, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp các cấp đạt 90 - 95%. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

Về y tế, Đảng ủy chỉ đạo chú trọng đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng và đạt được kết quả tốt. Trạm xá xã kết hợp cùng các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình đến bà con nhân dân trong xã về sức khỏe sinh sản, giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống dưới 1%.

Đảng ủy chỉ đạo các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền tập trung phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn, xây dựng nếp sống văn hóa mới, đấu tranh chống tiêu cực, tuyên truyền kỷ niệm những ngày lễ lớn... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được duy trì nhằm góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất.

---

1. Trích thư Bác Hồ gửi ngành giáo dục ngày 15/10/1968 nhân dịp bước vào năm học 1968 - 1969.

Về công tác quốc phòng - an ninh, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23/3/1988 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội”*; Chỉ thị số 135-CT/HĐBT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về *“Tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới”* và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới”*. Lực lượng dân quân, tự vệ xã Úc Kỳ tích cực luyện tập, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ, phối hợp với lực lượng công an xã đảm bảo trật tự, trị an trên địa bàn. Công tác tuyển quân của xã luôn hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Úc Kỳ xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 1986 - 1990 là xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Từ cuối năm 1987, Đảng bộ xã Úc Kỳ triển khai thực hiện *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội”* theo Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội

trên địa bàn xã. Từ năm 1986 đến năm 1991, Đảng bộ xã Úc Kỳ kết nạp được 6 đảng viên mới.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng. Nhìn chung đã tạo được sự nhận thức thống nhất, cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy được thực trạng của đất nước và sự cần thiết phải đổi mới trên nhiều lĩnh vực của xã hội, khơi dậy được ý thức sinh hoạt, tinh thần trách nhiệm, công khai dân chủ, có chuyển biến tích cực trong lao động sản xuất, giữ vững an ninh trên địa bàn, khắc phục những khó khăn và làm tốt hơn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Cùng với công tác tư tưởng, công tác tổ chức cũng được quan tâm, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được kiện toàn, chú ý đổi mới nhiều về công tác cán bộ, coi đây là yếu tố quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Do vậy, năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và khả năng vận động của các tổ chức quần chúng đã được nâng lên.

Thực hiện Chỉ thị 28-CT/TU, ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc mở đợt sinh hoạt chính trị *“nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên”*, căn cứ vào nội dung Chỉ thị và kế hoạch hướng dẫn của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã Úc Kỳ đã triển khai chỉ thị này đến các chi bộ trực thuộc. Những vấn đề rút ra trong quá trình thực hiện Chỉ thị nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, giải quyết tốt việc nâng

cao sức chiến đấu trong Đảng thông qua tự phê bình và phê bình thường xuyên, giữ vững đoàn kết thống nhất. Trong sinh hoạt phải đổi mới nội dung cho phù hợp, ở mỗi cơ sở phải làm tốt công tác quản lý đảng viên...

Quán triệt Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Đảng bộ xã Úc Kỳ hết sức quan tâm đến công tác quần chúng nhằm đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Công tác dân vận đã thực sự góp phần quan trọng vào việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Tuy nhiên, việc nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng và công tác thông tin của hệ thống chính trị còn chậm. Sự phối hợp triển khai các mặt công tác giữa các ban ngành, đoàn thể xã trong việc vận động quần chúng chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời.

Để tạo động lực thúc đẩy phong trào nhân dân, công tác dân vận phải đáp ứng các lợi ích thiết thực của người dân, đồng thời lắng nghe, tìm hiểu các nguyện vọng chính đáng của nhân dân để đề ra các hình thức dân vận vừa bảo đảm tính hiệu quả, vừa bảo đảm quyền lợi của nhân dân. Công tác dân vận phải luôn linh hoạt, sáng

tạo trong việc tổ chức, tập hợp nhân dân vào các hình thức hoạt động thích hợp với từng đối tượng; phải gắn chặt với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền Nhà nước nhằm tạo thế vững chắc, phát triển hoạt động dân vận gắn với hoạt động xây dựng, phát triển Đảng và hệ thống chính quyền trong sạch vững mạnh. Đồng thời, Đảng ủy cũng kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm công tác dân vận của Đảng.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chính quyền, bám sát những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng, từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Trong 2 năm 1987 và 1989, hơn 90% cử tri xã Úc Kỳ đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân xã. Trong 2 nhiệm kỳ, đồng chí Dương Văn Tĩnh và Dương Văn Cử lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Mặt trận Tổ quốc ngày càng mở rộng và phát huy vai trò trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn



dân, hướng quần chúng vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Hội Phụ nữ phát động các phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Thi đua phát triển sản xuất”... Đoàn Thanh niên xã hoạt động tích cực, gắn với phong trào “Thanh niên tình nguyện xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh”, “Thanh niên sản xuất giỏi”... do Trung ương Đoàn phát động. Hội Nông dân tích cực tuyên truyền vận động hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VI).

Sau 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sản xuất phát triển tương đối toàn diện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước cải thiện. Những kết quả đó càng khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là hoàn toàn đúng đắn. Đây chính là cơ sở nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu giành kết quả cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996)**

Sang đầu những năm 90, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khủng hoảng và

sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, gây tư tưởng hoang mang, dao động trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, tình hình kinh tế và đời sống nhân dân sau 5 năm đổi mới (1986 - 1990) được nâng lên song vẫn còn nhiều khó khăn. Thực trạng đó đã đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta những nhiệm vụ nặng nề: Phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trước bối cảnh đó, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thảo luận và thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của 5 năm (1991 - 1995) là vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Năm 1992, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1993). Đại hội thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XIV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Điều hành thống nhất cơ chế quản lý;

phấn đấu từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất; điều chỉnh hợp lý cơ cấu đầu tư sản xuất, khai thác tiềm năng của các thành phần kinh tế; tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán; đổi mới phương thức, chủ động mở rộng kinh doanh tiêu thụ sản phẩm, phục vụ tốt các nhu cầu của nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đổi mới phương pháp lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng trong hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Văn Soán giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Anh Năng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau khi ổn định bộ máy tổ chức, Đảng ủy tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV và đạt nhiều kết quả khả quan trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái về thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2000, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa các loại cây trồng, vật nuôi năng suất cao vào sản xuất. Nhân dân

trong xã đưa một số giống lúa có năng suất cao vào gieo trồng như: Bao Thai, nếp hoa vàng... từng bước chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Khai thác có hiệu quả diện tích trồng cây hoa màu và các cây vụ đông. Tích cực đưa các giống ngô mới như: S888, lai số 5, số 6... vào sản xuất<sup>1</sup>. Năm 1994, các mô hình hợp tác xã chuyển đổi sang quản lý theo xóm, đứng đầu có trưởng xóm phụ trách.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng trồng trọt, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến. Đảng ủy chỉ đạo tập trung đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhân dân trong xã đã mạnh dạn đưa mô hình vườn - ao - chuồng (V.A.C) vào sản xuất và có những kết quả bước đầu. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã cũng chỉ đạo chú trọng công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã Úc Kỳ có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều ngành nghề mở rộng sản xuất như: vật liệu xây dựng, cơ khí, xay xát, chế biến nông sản... Nhiều lao động từ lĩnh vực nông nghiệp chuyển sang sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động trong xã. Do không còn phù hợp với điều kiện mới cùng với những

---

1. Nghị quyết số 43/NQ-HU ngày 10/8/1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy về sản xuất cây vụ đông năm 1992 - 1993.

khó khăn trong hoạt động, năm 1991, hợp tác xã mua bán ngừng hoạt động. Đến năm 1993, hợp tác xã tín dụng giải thể.

Trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Đảng bộ và chính quyền xã xác định phát triển lưới điện để phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Năm 1992, Hợp tác xã Hồng Kỳ tiến hành xây dựng lưới điện 110KV toàn miền. Năm 1994, Hợp tác xã Ngọc Long tiến hành xây dựng lưới điện. Đến cuối năm 1994, toàn xã đã có 95% số hộ được sử dụng điện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Về văn hóa - xã hội, Đảng bộ luôn xác định phát triển giáo dục luôn là nhiệm vụ hàng đầu. Phong trào thi đua “*Day tốt, học tốt*” tiếp tục được phát động sâu rộng trong các nhà trường. Được sự quan tâm của Nhà nước, xã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học. Chú trọng đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, hướng đến việc phát triển con người mới toàn diện. Quan tâm đến công tác phát hiện và bồi dưỡng những học sinh giỏi, phát triển nhân tài. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp đạt 95 - 97%. Đây là hạn chế cần phải sớm được khắc phục trong thời gian tới để đảm bảo chất lượng dạy và học của thầy trò nhà trường. Trường Mầm non Úc Kỳ được thành lập ngày 26/10/1992 theo Quyết định số 933/TCCB của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái, với 7 lớp, 150 cháu và 8 cán

bộ, giáo viên. Lúc mới thành lập, Trường Mầm non phải học nhờ nhà văn hóa của xóm. Cũng trong năm 1992, Trường Trung học cơ sở Úc Kỳ được thành lập, có 6 lớp, với 182 học sinh và 12 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cơ sở vật chất của nhà trường chỉ có 4 phòng học và 1 nhà văn phòng. Đến năm học 1994 - 1995, Trường Tiểu học Úc Kỳ vẫn phải học 3 ca<sup>1</sup>.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm sát sao, thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Cán bộ y tế thường xuyên vận động các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ gia tăng dân số ở mức dưới 1%.

Hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao tiếp tục phát triển. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Xã xây dựng quy định trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục, tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm. Các đội văn nghệ luôn bám sát và phản ánh những nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các kỳ Đại hội Đảng bộ, bầu cử Hội đồng nhân dân và các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước. Từng bước đa dạng hóa hình thức hoạt động và xã hội hóa sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao. Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao và việc tổ chức kỷ niệm các

---

1. Báo cáo kiểm điểm công tác quý III, nhiệm vụ công tác quý IV của Huyện ủy Phú Bình, ngày 5/10/1995.

ngày lễ lớn trong năm đã tạo ra không khí lành mạnh trong đời sống tinh thần của nhân dân, củng cố lòng tin của quần chúng với Đảng và Nhà nước.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt, các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng được chăm sóc, quan tâm. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” phát triển đồng đều ở các thôn, xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định, xã còn có nhiều hoạt động tích cực như: lập sổ tiết kiệm, xây nhà tình nghĩa; thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ; tạo điều kiện cho con em các gia đình được học nghề, có việc làm, đảm bảo ổn định cuộc sống.

Công tác xóa đói giảm nghèo trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ. Được sự quan tâm của Nhà nước, hằng năm chính quyền xã hỗ trợ cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, miễn thuế cho các gia đình thuộc diện chính sách, giúp đỡ những trường hợp neo đơn không nơi nương tựa lúc giáp hạt. Những hộ gia đình nghèo được ưu tiên vay vốn để làm ăn, sử dụng đúng mục đích. Tính đến năm 1995, về cơ bản đời sống nhân dân trên địa bàn xã có nhiều tiến bộ.

Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh, coi giữ gìn trật tự an toàn xã hội và

sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân là điều kiện quan trọng để chính quyền, hợp tác xã và các đoàn thể nhân dân phát huy tinh thần lao động, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố, thường xuyên tổ chức tập luyện theo các phương án tác chiến phòng thủ, nâng cao khả năng đối phó trong mọi trường hợp, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra. Trong công tác quân sự địa phương, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch. Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo thời gian, đúng luật và đủ chỉ tiêu. Lực lượng công an xã được kiện toàn, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển mới với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống “*Diễn biến hòa bình*” trong lực lượng vũ trang và nhân dân được nâng cao. Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị, lực lượng công an được củng cố và đóng vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.



Năm 1994, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Đại hội đề ra mục tiêu: *“Ổn định sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, phục vụ tốt đời sống nhân dân, tiến tới thực hiện dân giàu, nước mạnh”*<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Văn An giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Soán giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung vào việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII): *“Đảng ta phải tự đổi mới và chỉnh đốn, có kiến thức, năng lực và sức chiến đấu mới, khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và các mặt yếu kém”*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên xã Úc Kỳ ra sức góp phần thực hiện công tác chỉnh đốn Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Thực hiện chỉnh đốn, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, Đảng ủy tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI.

của các cấp. Các đồng chí Đảng ủy viên bám sát cơ sở, thường xuyên tham dự sinh hoạt cùng các chi bộ, đoàn thể. Ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt, không xảy ra hiện tượng phát ngôn bừa bãi, không đúng với nghị quyết. Tính tiên phong gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên dần được nâng cao, nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1995, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo việc chia tách chi bộ quá đông đảng viên, hoạt động kém hiệu quả thành những chi bộ nhỏ theo mô hình thôn xóm. Đảng bộ xã Úc Kỳ đã chỉ đạo chia tách 1 chi bộ thành 6 chi bộ theo thôn xóm. Thực tế chứng minh, các chi bộ sau khi được chia tách hoạt động có hiệu quả hơn nhiều so với trước<sup>1</sup>. Trong giai đoạn 1994 - 1996, Đảng bộ xã Úc Kỳ kết nạp được 7 đảng viên mới.

Qua hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhìn chung các chi bộ trong Đảng bộ duy trì tốt nền nếp sinh hoạt, nội dung hình thức sinh hoạt bước đầu được cải thiện, chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng thiết thực hơn. Các Chi ủy, đặc biệt là đồng chí Bí thư Chi bộ đã đầu tư thời gian và trí tuệ nhiều hơn trong việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt Chi bộ, nhiều Chi ủy đã thông báo trước nội dung sinh hoạt để đảng viên trong Chi bộ có ý thức chuẩn bị,

---

1. Báo cáo số 10-BC/HU ngày 26/6/1995 về Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “đổi mới và chỉnh đốn Đảng” của Huyện ủy Phú Bình.

trong sinh hoạt dân chủ hơn. Nghị quyết của Chi bộ được hình thành trên cơ sở nhiều ý kiến tham gia, đặc biệt nghị quyết của Chi bộ không đi chệch hướng nghị quyết của cấp trên và được tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn...

Tháng 11/1994, xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân. Đồng chí Dương Văn Soán được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ.

Mặt trận Tổ quốc giai đoạn 1991 - 1995 phát huy vai trò củng cố, tăng cường đoàn kết nhân dân trong toàn xã, góp phần đắc lực xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; đồng thời làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã. Các phong trào “*Con trung hiếu, cháu thảo hiền, ông bà, cha mẹ mẫu mực*”, “*Lập quỹ bảo thọ*”... được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Tích cực tham gia xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là xây dựng chính quyền và động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Đoàn Thanh niên xã duy trì nền nếp sinh hoạt, phát động các phong trào gắn liền với các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Các thôn, xóm đều có tổ chức chi đoàn, một số chi đoàn xây dựng được công trình thanh niên. Thông qua các phong trào, đoàn viên, thanh niên trong xã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo

đức cách mạng, số lượng đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng nhiều. Từ năm 1993, phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” thu hút mạnh mẽ đoàn viên, thanh niên trong toàn xã vươn lên phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng các mô hình kinh tế bền vững. Đoàn cũng tích cực tham gia các phong trào dân số - kế hoạch hóa gia đình, phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật và giống mới, phong trào làm đường giao thông, thủy lợi, đền ơn đáp nghĩa...

Hội Phụ nữ thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Chị em hội viên tích cực nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Năm 1995, Hội Phụ nữ xã đã mở được 3 lớp tập huấn dinh dưỡng cho bà mẹ có con từ 0 đến 6 tuổi và bà mẹ có thai với tổng số 102 người tham gia<sup>1</sup>. Hội đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện 5 chương trình của Trung ương Hội như: Chương trình tuyên truyền, vận động tổ chức thực hiện để bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực cho phụ nữ; chương trình hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ; chương trình chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em và chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chương trình đổi mới bộ máy và cán bộ, tập hợp quần chúng vào xây dựng quỹ Hội; chương

---

1. Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/5/1995 về Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 4 và xây dựng nhiệm vụ công tác tháng 5 của cơ quan khối Dân, Đảng của Huyện ủy Phú Bình.

trình thực hiện Quyết định số 163/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Mặt khác, Hội đã tích cực tham gia vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hội Nông dân tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết số 64-NQ/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho các hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Hội cũng tích cực vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Hội đã phối hợp với ngành khuyến nông mở lớp tập huấn kỹ thuật trồng cây, chăn nuôi con cao sản, nuôi cá ruộng, nuôi gà vỗ béo với hơn 100 học viên tham dự.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Úc Kỳ được thành lập. Phát huy phẩm chất "*Bộ đội Cụ Hồ*" trong tình hình mới, Hội đã đẩy mạnh xây dựng cơ sở thông qua các phong trào "*Hội Cựu chiến binh gương mẫu*" và "*Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*". Hội luôn chủ động bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để định hướng hoạt động, động viên hội viên phát triển kinh tế, vận động thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi các gia đình chính sách...

Qua 10 năm tiến hành đổi mới, bộ mặt nông thôn Úc Kỳ đã có nhiều khởi sắc. Nền kinh tế có bước phát triển,

## **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ** \_\_\_\_\_

cơ sở hạ tầng ngày càng được đầu tư, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Sự nghiệp văn hóa - giáo dục được nâng lên, an ninh trật tự được giữ vững. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ, Đảng bộ xã Úc Kỳ ngày một trưởng thành vững mạnh. Nhân dân đoàn kết tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đó là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Úc Kỳ bước vào giai đoạn đổi mới toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## **Chương V**

# **ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)**

### **I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)**

Sau 10 năm (1986 - 1996) thực hiện đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Sự quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các ban ngành, đoàn thể là những động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ cũng gặp không ít khó khăn như: diễn biến phức tạp của thời tiết ảnh hưởng xấu đến sản xuất, trình độ khoa học kỹ thuật của cán bộ còn thấp, đời sống nhân dân chưa cao, cơ cấu kinh tế chủ yếu vẫn là nông nghiệp...

Phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ quyết tâm thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), tạo

bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế, văn hóa - xã hội... trên địa bàn xã.

Năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức, với 81 đại biểu tham dự. Đây là Đại hội đầu tiên có nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tích cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đạt được trong quá trình thực hiện đổi mới kinh tế - xã hội giai đoạn trước; trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu, phương hướng cho nhiệm kỳ mới: Tập trung phát huy tiềm năng của địa phương, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và kinh tế V.A.C; đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Dương Văn An giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Nguyên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Dương Thành Vinh giữ chức Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhận định tình hình đất nước sau 10 năm đổi mới, trong đó nhấn mạnh: Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nước ta



đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh đất nước đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm (1996 - 2000): Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách; đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII đã quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, nhằm đưa ra phương hướng, nhiệm vụ để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân Úc Kỳ ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội lần thứ XVII đề ra.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Úc Kỳ lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn do điều kiện thời tiết

khắc nghiệt và thiếu nước sản xuất để đảm bảo cấy hết diện tích, đưa các giống lúa có năng suất cao như Khang Dân, lúa lai 2 dòng và một số giống lúa thuần Trung Quốc vào gieo cấy. Công tác tuyên truyền, tập huấn phòng trừ sâu bệnh được triển khai kịp thời và rộng khắp.

Trong công tác thủy lợi, được sự đầu tư của Nhà nước, nguồn kinh phí của địa phương và đóng góp của nhân dân, hằng năm hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất thường xuyên được tu bổ, nạo vét. Các đoạn xung yếu được xây gạch, xây dựng đập nhỏ dâng nước, xây dựng kênh và ống dẫn nước qua ngòi; tiếp nhận 62 tấm cống huyện đầu tư để lắp đặt cống tưới, tiêu. Xã đã xây dựng xong trạm bơm điện và đoạn mương đầu trạm bơm với tổng kinh phí trên 80 triệu đồng. Cứng hóa 4,1km kênh cấp 3 với trị giá trên 360 triệu đồng từ nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp.

Song song với việc củng cố và xây dựng các công trình thủy lợi, đội thủy nông của xã đã được thành lập theo Quyết định 154 của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành nước phục vụ sản xuất.

Nhờ làm tốt công tác chăm sóc nên sản lượng lúa các năm từ 1996 đến 2000 như sau: năm 1996 đạt 1.825,7 tấn; năm 1997 đạt 1.642 tấn; năm 1998 đạt 1.703 tấn; năm 1999 đạt 2.006 tấn và năm 2000 đạt 2.150 tấn<sup>1</sup>.

---

1. Niên giám thống kê huyện Phú Bình 1996 - 2000, tr.21.

Bình quân lương thực đầu người tăng từ 444 kg/người (năm 1996) lên 450,3 kg/người (năm 1999). Bình quân thu nhập đầu người năm 1996 đạt 1,550 triệu đồng/người, đến năm 1999 đạt 1,9 triệu đồng/người<sup>1</sup>.

Diện tích và sản lượng cây hoa màu tăng nhanh. Nhân dân trong xã tích cực trồng một số loại cây hoa màu như ngô, khoai, lạc, đỗ tương... cho năng suất cao. Trong 5 năm (1996 - 2000), được sự đầu tư của Dự án 120 và từ nguồn vốn của các hộ gia đình, diện tích trồng cây ăn quả, chủ yếu là vải thiều đạt 15,2ha; một số vườn cây của nhân dân đã cho thu hoạch từ 1 triệu đồng đến 6 triệu đồng (năm 2000). Từ năm 1996, Đảng ủy chỉ đạo chuyển đất bãi bồi ven sông và một phần đất màu sang trồng dâu, nuôi tằm; diện tích trồng dâu đạt 15ha. Tổng thu nhập kén tằm 6 tháng đầu năm 2000 là 72 triệu đồng<sup>2</sup>.

Trong chăn nuôi, tổng đàn lợn nuôi thịt và lợn nái được giữ vững. Công tác tiêm phòng định kỳ cho đàn gia súc, gia cầm hằng năm được thực hiện tốt. Tuy nhiên, trong 2 năm 1999 và 2000, bệnh tụ huyết trùng cấp tính và dịch lở mồm long móng phát triển trên diện rộng đã gây thiệt hại làm chết trên 20 con trâu, bò và trên 70 con lợn mắc bệnh lở mồm long móng. Tổng đàn trâu năm 1996 là 353

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, ngày 5/8/2000, tr.4.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, ngày 5/8/2000, tr.5.

con, năm 1999 là 365 con<sup>1</sup>. Đàn bò cày kéo kết hợp sinh sản tăng dần hàng năm. Chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh, nhiều hộ gia đình đã đi vào đầu tư cho chăn nuôi gà, vịt, ngan... cho nguồn thu nhập đáng kể<sup>2</sup>.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ là một trong 3 mục tiêu kinh tế lớn tại địa phương. Xã chú trọng mở rộng một số ngành nghề như chế biến thực phẩm, làm tương, đậu phụ, xay sát, mộc, xây dựng, sản xuất gạch ngói, gò hàn... đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt của nhân dân. Tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ hàng năm đạt 4,5%.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, các ban ngành cùng sự đóng góp của nhân dân, công tác xây dựng cơ bản ở địa phương có nhiều cố gắng và đạt được một số kết quả. Xã đầu tư trên 15 triệu đồng xây dựng khu vực trụ sở làm việc gồm tường bảo vệ, cổng và sân bãi; đầu tư 13 triệu đồng sửa chữa khu tháp, cổng, bia, mộ chí và tường bảo vệ khu nghĩa trang liệt sỹ; khắc phục hệ thống đường giao thông nông thôn. Hàng năm, xã huy động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa đường liên thôn, mở rộng hệ thống giao thông nội đồng; tiếp nhận 59 tấm cống để lắp đặt cống qua đường. Bên cạnh đó, huyện Phú Bình cũng hỗ trợ kinh phí cải tạo và nâng cấp cầu Úc Kỳ.

---

1. *Niên giám thống kê huyện Phú Bình 1996 - 2000*, tr.16.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ khóa XVIII*, ngày 5/8/2000, tr.5.

Về giáo dục, trong 5 năm (1996 - 2000), cơ sở hạ tầng trường học dần được hoàn thiện. Xã xây dựng 4 phòng học nhà cấp 4 của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở với tổng trị giá 59,2 triệu đồng, đồng thời tu sửa lại các phòng học đã có. Trường Mầm non được tu sửa, đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Xây dựng khu trung tâm Trường Mầm non Hồng Kỳ trị giá 14,3 triệu đồng. Năm 2000, với nguồn vốn 580 triệu đồng từ Dự án ADB, nhà 2 tầng với 8 phòng học của Trường Trung học cơ sở được xây dựng, trong đó nhân dân địa phương đóng góp 248 triệu đồng. Hệ thống lớp học từ mầm non đến trung học cơ sở luôn đảm bảo, chất lượng giáo dục hàng năm đều tăng, số lượng trẻ đến trường đạt 100%. Năm học 1995 - 1996, toàn xã có 4 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, năm 2000 tăng lên 7 em, có 15 em đạt học sinh giỏi cấp huyện. Năm 2000, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp và lên lớp cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 95%<sup>1</sup>.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ, tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao về chuyên môn. Trạm Y tế xã thực hiện tốt các đợt tiêm chủng mở rộng, thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân về những biện pháp vệ sinh, phòng bệnh. Trạm Y tế xã kết hợp với Ban

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, ngày 5/8/2000, tr.7.

dân số - kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sinh đẻ có kế hoạch, nhằm giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã coi trọng công tác văn hóa - thông tin. Năm 2000, xã hỗ trợ các xóm trên địa bàn 13 bộ loa, tăng âm phục vụ công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua hơn 5 năm thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*, quần chúng nhân dân yên tâm tin tưởng vào đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng và sự thành công của công cuộc đổi mới.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên quan tâm chăm lo công tác đền ơn đáp nghĩa; đảm bảo chi trả chế độ chính sách hàng tháng cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sỹ, người có công, người được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kịp thời; phối hợp tích cực với cơ quan chuyên môn của tỉnh và huyện giải quyết chế độ đối với người có công trong kháng chiến; vận động nhân dân tham gia ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo; tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo, gia đình khó khăn vào các dịp lễ, tết.

Triển khai Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg ngày 23/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 1998 - 2000 và Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa; Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ xác định đây là phong trào cần được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng trong nhân dân. Các gia đình còn gặp khó khăn về kinh tế được vay vốn làm ăn, các đoàn thể dùng số quỹ chưa sử dụng cho hội viên nghèo vay với lãi suất thấp. Nhờ đó, đời sống của nhân dân ổn định và ngày càng được cải thiện.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Úc Kỳ quan tâm đến việc giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân; luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Trong công tác tuyển quân, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt việc sơ tuyển, khám tuyển và xét tuyển nghĩa vụ quân sự; đạt chỉ tiêu 100% kế hoạch huyện giao. Công tác an ninh thôn, xóm luôn đảm bảo; lực lượng dân quân xã thường xuyên tham gia các cuộc diễn tập phòng thủ, chống gây rối, bạo loạn theo các phương án tác chiến của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Thực hiện tốt công tác huấn luyện kết hợp lao động làm đường giao thông, nạo vét kênh mương.

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ xã Úc Kỳ luôn coi trọng công tác

xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, thực sự là hạt nhân chính trị lãnh đạo các phong trào cách mạng ở địa phương. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ tổ chức tốt các đợt học tập, triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương từ Nghị quyết 02 đến 07, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên<sup>1</sup> lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXII... Qua đó, nhận thức về chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ có sự chuyển biến về nhận thức và hành động, trước hết là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ gắn với việc kiện toàn bộ máy, thực hiện làm việc theo quy chế và có phân công trách nhiệm. Tăng cường công tác lãnh đạo gắn với kiểm tra, đã tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành chính sách, đã có tác dụng giáo dục, ngăn chặn những tiêu cực, đổi mới phương thức, giữ được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, nhất là trong cấp ủy. Trong hoạt động của cấp ủy luôn tôn

---

1. Năm 1997, tỉnh Bắc Thái tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, Úc Kỳ là xã thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Hàng năm, Đảng bộ thực hiện tốt công tác phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, đồng thời đấu tranh đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất, không còn đủ tư cách, mặt khác phải coi trọng công tác phát triển Đảng. Qua đó, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên. Các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh toàn diện: Năm 1996 có 9 chi bộ, đến tháng 6/2000 có 10 chi bộ. Đảng bộ xã Úc Kỳ 3 năm liền (1997 - 1999) đạt trong sạch vững mạnh toàn diện. Kết quả phân loại đảng viên hàng năm của Đảng bộ có từ 70% trở lên đảng viên đạt loại I, loại II chiếm khoảng 30%, chủ yếu là đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng<sup>1</sup>.

Nhờ chú trọng đến công tác phát triển đảng viên mới, nên chất lượng và số lượng đảng viên trong Đảng bộ xã tăng lên. Đảng viên mới luôn phát huy vai trò tiên phong, tự rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực và hiệu quả công tác. Trong giai đoạn 1995 - 2000, Đảng bộ xã Úc Kỳ kết nạp được 22 đảng viên<sup>2</sup>.

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên đối với cấp ủy, chi bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, ngày 5/8/2000, tr.13.

2. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 27/4/2001 Chuyên đề về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên của Huyện ủy Phú Bình.

Đảng và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo định kỳ 6 tháng 1 lần. Đối với đảng viên, đã tổ chức kiểm tra chất lượng tham gia sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa những chủ trương của Đảng bằng những nghị quyết sát với tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban nhân dân xã làm tốt chức năng quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đều tổ chức đúng định kỳ, đúng luật. Giai đoạn 1996 - 2000, đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1960) giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động nhằm thu hút đông đảo quần chúng, đoàn viên, hội viên tham gia. Mặt trận Tổ quốc xã giữ vai trò là lực lượng nòng cốt vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào của địa phương, triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng các loại quỹ: quỹ vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt...

Đoàn Thanh niên xã phát động 2 phong trào lớn: *“Thanh niên lập nghiệp”* và *“Tuổi trẻ giữ nước”* được đông đảo đoàn viên, thanh niên hưởng ứng. Đoàn viên, thanh niên còn là lực lượng xung kích trong các hoạt

động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, làm thủy lợi nội đồng... Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện 5 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động; quan tâm và thực hiện tốt cuộc vận động “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*” và “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, thực hiện kế hoạch hóa gia đình; tiếp nhận vốn vay ngân hàng cho hội viên vay để sản xuất, phát triển kinh tế. Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của các đoàn thể ngày càng đi vào nền nếp và có chất lượng, đạt hiệu quả cao.

Sau 5 năm (1996 - 2000) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ phát huy sức mạnh đoàn kết, tập trung mọi nguồn lực đổi mới toàn diện và đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế của xã dần phát triển theo hướng công nghiệp hóa, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Đảng bộ trưởng thành cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đây là nền tảng quan trọng để Đảng bộ xã Úc Kỳ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

## **II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)**

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên và các kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Phú Bình, ngày 26 và 27/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại Trường Tiểu học xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 5 năm (2000 - 2005) là: Tăng nhanh sản lượng lương thực và diện tích trồng cây ăn quả. Tăng cường phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống dưới 1%. củng cố công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, phấn đấu hàng năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 6 đồng chí. Trong đó, đồng chí Dương Văn Nguyên giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Hin giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Dương Văn Mạnh giữ chức Thường trực Đảng ủy. Đến tháng 8/2001, đồng chí Dương Văn Khi được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp

hành Đảng bộ; Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Dương Văn Khi làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã.

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm (2001 - 2010) và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII với những thuận lợi cơ bản: Sau 15 năm (1986 - 2000) thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế của xã đạt nhiều kết quả tích cực; được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ phát huy đoàn kết, huy động nội lực, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; thúc đẩy sản xuất phát triển, cơ cấu kinh tế có nhiều bước chuyển mới, văn hóa - xã hội từng bước được nâng lên, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ còn gặp một số khó khăn như: Kinh tế của xã chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp, chịu nhiều ảnh hưởng do điều kiện thời tiết thất thường; cơ sở vật chất thiếu thốn; nguồn thu ngân sách còn hạn chế; nghề thủ công truyền

thống có giá trị thu nhập thấp, chủ yếu là tận dụng lao động lúc nông nhàn; một bộ phận cán bộ quản lý người lao động còn hạn chế, chưa theo kịp nền kinh tế thị trường. Tuy vậy, với truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ khắc phục mọi khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra.

Về kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế của xã Úc Kỳ có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa. Tỷ trọng của các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại dần chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế xã Úc Kỳ. Tổng thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh qua các năm: năm 2001 là 1,9 triệu đồng/người, năm 2005 tăng lên 3 triệu đồng/người.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Úc Kỳ tổ chức thực hiện các chương trình khuyến nông như tập huấn khoa học kỹ thuật, công tác thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh... thực hiện dự án phát triển kinh tế hộ bền vững ở xóm Giữa; xây dựng các vùng sản xuất với cơ cấu mùa vụ hợp lý nhằm khôi phục lại diện tích ngô vụ đông. Năm 2001, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 2.072 tấn, năm 2004 đạt 2.471,4 tấn; tốc độ tăng bình quân hằng năm khoảng 4%. Năm 2004, bình quân lương thực đầu người của xã đạt 458 kg/người<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tại Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.2.

Diện tích và sản lượng các cây hoa màu như lạc, đậu tương... tăng nhanh, đặc biệt là cây ngô vụ đông. Năm 2001, diện tích trồng ngô vụ đông chỉ có khoảng 2ha, đến năm 2004 tăng lên 40,5ha. Bên cạnh đó, diện tích trồng cây ăn quả cũng tăng lên, đảm bảo tăng thêm thu nhập cho người dân.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, từ sự hỗ trợ của Nhà nước về dự án an toàn dịch, hằng năm, xã Úc Kỳ được cung cấp các loại vắc-xin phòng bệnh. Nhân dân trong xã còn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từng bước thay đổi về con giống, phương pháp chăn nuôi. Đảng ủy đã đề ra chủ trương, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng giải pháp phát triển chăn nuôi đại gia súc, trọng tâm là nuôi bò nái sinh sản, bò thịt theo hướng lai Sind; tổ chức tham quan các địa phương ở Vĩnh Phúc, Hà Tây (cũ) và liên hệ với trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên để mua giống cỏ voi hỗ trợ nông dân. Năm 2004, tổng số đàn trâu, bò của xã có 820 con, trong đó có 300 con trâu, 520 con bò; cung cấp ra thị trường 426 tấn lợn hơi; sản lượng đàn gia cầm đạt 15,7 tấn; sản lượng nuôi trồng, đánh bắt cá đạt 8,5 tấn; góp phần tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khuyến khích phát triển các ngành nghề sẵn có, đồng thời mở rộng các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp

dịch vụ như khu Quán Nam, khu trung tâm Hồng Kỳ; hỗ trợ phát triển ngành trồng dâu nuôi tằm, ương tơ kéo sợi, mở lớp đan lát xuất khẩu. Một số ngành nghề phát triển mạnh như gạch ngói, đồ gỗ, xây dựng, chế biến thực phẩm... Tỷ trọng thu nhập từ tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ năm 2000 là 4,5%, đến năm 2005 tăng lên 16,4%.

Thực hiện phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, trong 5 năm (2000 - 2005), xã Úc Kỳ đầu tư xây dựng và tu sửa nhiều cơ sở hạ tầng nông thôn như: Xây dựng gần 4km kênh cấp II thuộc tuyến 2 Hồng Kỳ, tuyến 8A, 8B Ngọc Long; xây dựng 7,67km kênh cấp III và nội đồng; xây dựng lại cầu máng đá trắng, các cống tiêu, đập nước nhỏ. Bê tông hóa 2,6km tuyến đường liên xã (từ trụ sở đi Cầu Mây) và 2,5km đường liên xóm, nội xóm. Hoàn chỉnh vốn đối ứng nhà 2 tầng, 8 phòng học Trường Trung học cơ sở, xây dựng 4 phòng học nhà cấp 4 cho Trường Tiểu học, xây dựng cụm trường Mầm non Ngọc Long. Xây dựng hội trường Ủy ban nhân dân xã với tổng số vốn đầu tư 40 triệu đồng, trong đó huyện hỗ trợ 15 triệu đồng. Hệ thống đường điện trung thế, hạ thế được đầu tư xây dựng, xã lắp thêm 5 trạm biến áp, thay lưới điện hạ thế bằng cáp xoắn với tổng số vốn đầu tư khoảng 7 tỷ đồng<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tại Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.4.



Về công tác tài chính, hằng năm, xã hoàn thành tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách huyện giao, đảm bảo thu đúng, thu đủ, tăng cường quản lý trong thu chi ngân sách. Các loại thuế như thuế nhà đất, thuế môn bài, phí thủy lợi... cơ bản hoàn thành kế hoạch (thuế nhà đất, thuế môn bài đạt 100%, thủy lợi phí đạt 80%). Trong hoạt động vay vốn tín dụng, trong 5 năm (2000 - 2005), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xã Úc Kỳ vay vốn phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác giáo dục đạt nhiều thành tựu tương đối vững chắc. Nhờ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và nỗ lực của nhân dân địa phương, cơ sở vật chất của 3 cấp học từng bước được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu phục vụ giáo dục và đào tạo. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, học sinh được rèn luyện trên mọi mặt cả về đức, trí, thể, mỹ. Số lượng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh hằng năm đều tăng. Năm 2000, học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện có 22 em, năm 2004 tăng lên 38 em. Trường Tiểu học Úc Kỳ đạt tiên tiến xuất sắc 3 năm liền và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 1997. Trường Mầm non và Trung học cơ sở đạt tiên tiến cấp huyện, xã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng. Đội ngũ cán bộ y tế luôn bảo đảm chất lượng chuyên môn, có bác sỹ làm trạm trưởng, mạng lưới y tế đã được mở rộng đến từng thôn xóm. Cơ

sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị y tế được bổ sung phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân được tốt hơn. Trạm Y tế xã phối hợp với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ từ 35,4% (năm 2001) xuống còn 27,6% (năm 2005); tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh Dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hằng năm là 0,9%<sup>1</sup>. Các chương trình quốc gia về y tế và công tác phòng dịch được triển khai thực hiện có hiệu quả nên không có bệnh dịch lớn xảy ra trên địa bàn.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển mạnh, đặc biệt là hình thức giao lưu văn hóa giữa các xóm, các xã được hưởng ứng nhiệt tình đã tạo không khí phấn khởi, động viên nhân dân tích cực tham gia sản xuất, xây dựng quê hương. Phong trào xây dựng làng, xã văn hóa, gia đình văn hóa có nhiều nét mới. Bằng nhiều hình thức (pa nô, khẩu hiệu...), công tác thông tin tuyên truyền đã thường xuyên truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, người nghèo cô đơn, trẻ em tàn tật.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tại Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5.

Đồng thời thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa và từ thiện nhân đạo. Việc chi trả chế độ đảm bảo đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch. Xã hoàn thành hồ sơ đề nghị khen thưởng những người tham gia kháng chiến cho 207 trường hợp, hưởng chế độ tham gia chống Pháp cho 43 người, trợ cấp gia đình liệt sỹ cho 63 đối tượng, trợ cấp cho 53 đối tượng nhiễm chất độc da cam, trợ cấp cho 12 cụ cao tuổi.

Đảng bộ cũng thường xuyên chỉ đạo chính quyền tổ chức thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo, như vận động các hộ giúp nhau về giống vốn, khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 18,7% (năm 2001) xuống còn dưới 5% (năm 2005).

Công tác quốc phòng - an ninh có nhiều cố gắng trong việc xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên; tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng, tập trung thực hiện Nghị quyết 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; thực hiện tốt phương thức Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự phối hợp với các đoàn thể làm tham mưu; các đợt diễn tập theo chỉ đạo của huyện đều hoàn thành và đạt khá; hoàn thành kế hoạch hằng năm về huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng dân quân, lực lượng

dự bị động viên; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Lực lượng quân sự địa phương luôn đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, sự phối kết hợp giữa dân quân, tự vệ với lực lượng công an đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn có chuyển biến tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn đảm bảo, không để xảy ra những vụ việc lớn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, là cơ sở quan trọng để giữ vững an ninh trật tự trong thôn xóm. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đã có nhiều cố gắng, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật trong nhân dân.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Úc Kỳ đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng nhằm đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng của từng đảng viên trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là cấp ủy đã tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi thẻ đảng viên, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã hoàn thành kế hoạch đổi thẻ cho hầu hết các đồng chí đảng viên. Đó là điều kiện quan trọng để củng cố tổ

chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nhằm đào tạo, chuẩn bị lớp cán bộ kế cận có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Đảng ủy thường xuyên sắp xếp cán bộ đi tập huấn, tham gia học các lớp đào tạo về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết cán bộ của xã đều có trình độ trung cấp chính trị, trung cấp chuyên môn, một số đồng chí đang theo học đại học tại chức. Các đồng chí chi ủy viên ở các chi bộ đều được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng. Thực hiện Nghị quyết 05 của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy quán triệt đến các chi bộ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ở các đoàn thể, chú trọng phẩm chất chính trị và trình độ học vấn. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ xã Úc Kỳ kết nạp thêm được 41 đảng viên mới (đạt 60% mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra).

Công tác phân loại, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được tiến hành thường xuyên. Căn cứ vào hướng dẫn và chỉ đạo của Huyện ủy, hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện việc tự phê bình và phê bình. Kết quả, hằng năm, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 99%, trong đó có 30% hoàn thành tốt nhiệm vụ; 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 10% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Từ năm 2001 đến năm 2003, Đảng bộ xã Úc

Kỳ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, năm 2004 đạt hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra xây dựng quy chế làm việc, lập kế hoạch công tác kiểm tra hằng năm; tổ chức kiểm tra các chi bộ và đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng. Qua các đợt kiểm tra đều có bình xét, đánh giá, Đảng ủy thông báo tới từng chi bộ, sau đó chỉ đạo tiến hành khắc phục. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm, trong nhiệm kỳ, có 13 đồng chí mắc khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, 5 đồng chí phải thi hành kỷ luật, trong đó cảnh cáo 4 đồng chí, khai trừ Đảng 1 đồng chí<sup>1</sup>.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền, nhất là việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sau Đại hội. Chỉ đạo chặt chẽ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Hội đồng nhân dân xã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Các kỳ họp được chuẩn bị tốt, đảm bảo đúng nội dung, chương trình; các nghị quyết ban hành sát thực tiễn; các cuộc khảo sát, giám sát tập trung vào

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tại Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.8.

những vấn đề được cử tri quan tâm; nhiều ý kiến kiến nghị của cử tri đã được xem xét, giải quyết kịp thời; hoạt động tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tiếp công dân, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân...

Năm 2004, cử tri trong toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp đạt kết quả tốt. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt vào Ủy ban nhân dân xã, trong đó đồng chí Dương Văn Hin giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã từng bước nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý và vai trò điều hành trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; từng bước cải tiến lề lối làm việc, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thành chương trình hành động và kế hoạch thực hiện; tổ chức triển khai tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”, tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; thường xuyên phối hợp với chính quyền vận động, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên,

hội viên tích cực tham gia thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ. Mặt trận Tổ quốc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; là lực lượng chủ yếu trong các cuộc vận động xây dựng quỹ vì người nghèo, đồng bào vùng bị thiên tai, mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên phát động mạnh mẽ phong trào học tập, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn minh, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho thiếu niên, nhi đồng.

Hội Phụ nữ duy trì và đẩy mạnh các chương trình công tác như: Phong trào “*nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia vay vốn, xây dựng quỹ “*Tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*”, giúp các hội viên xóa đói giảm nghèo và chương trình phòng chống bạo lực gia đình.

Hội Nông dân xã tích cực chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi đến các hội viên, xây dựng mô hình kinh tế hộ gia đình, động viên nhân dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Hội tổ chức cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo; tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng và nông thôn mới.



Hội Cựu chiến binh xã đẩy mạnh hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hội trong sạch vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức chỉ đạo xuống từng chi hội và hội viên; chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên.

Hội Người cao tuổi có nhiều hoạt động thiết thực, phát động các phong trào *“Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”*, *“Sống vui, sống khỏe, sống có ích”*.

Giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra, phát động nhiều phong trào thi đua nhằm phát triển và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quốc phòng - an ninh giữ vững, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả.

Với những thành tựu đạt được trong giai đoạn 2000 - 2005 trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ tiến thêm một bước mới trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của xã vẫn còn chậm, cơ sở hạ tầng còn hạn chế; sản xuất nông nghiệp vẫn là chủ yếu, nghề phụ và dịch vụ chưa phát triển; người lao động còn thiếu việc làm, gây sức ép đối với xã hội. Điều này đòi hỏi Đảng bộ xã Úc Kỳ phải đánh giá đúng tình hình, đưa ra chủ trương phù hợp, chỉ đạo thực hiện sát sao để hoàn thành các

mục tiêu đề ra, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

### **III. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005 - 2010)**

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, dưới sự hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ngày 17 và 18/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với 110 đại biểu tham dự. Đây được xem là *“Đại hội dân chủ, đổi mới, phát huy trí tuệ đưa địa phương phát triển nhanh và bền vững”*.

Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: *“Phát huy sức mạnh đoàn kết, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, phát triển ngành nghề, dịch vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, huy động nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư hỗ trợ của Nhà nước để hoàn thiện cơ sở kết cấu hạ tầng. Đảm bảo đủ lương thực, nâng cao tỷ trọng tiêu thụ công nghiệp - dịch vụ, đưa mức thu nhập bình quân đến năm 2010 đạt gấp 2 lần so với năm 2005, đưa xã Úc Kỳ vượt qua mức trung bình nghèo để đuổi kịp với các xã đứng tốp đầu của huyện. Xây dựng Đảng, chính quyền và*

*các đoàn thể vững mạnh toàn diện*". Đại hội đề ra chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ 2005 - 2010:

Tăng trưởng kinh tế của xã bình quân đạt 6,5 - 7%/năm, trong đó nông - lâm - ngư nghiệp tăng 3 - 3,5%, tiểu thủ công nghiệp tăng 10 - 12%, dịch vụ tăng 11 - 12%. Trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 70,5%, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 29,5%. Tổng sản lượng lương thực đến năm 2010 đạt 2.700 tấn, tốc độ tăng bình quân đạt 3%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 5,5 - 6 triệu/người/năm. Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ gia tăng dân số giảm còn 0,8%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 10%.

Công tác xây dựng Đảng: đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 75 - 80%; tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh từ 85% trở lên; Đảng bộ hằng năm đạt trong sạch vững mạnh; kết nạp mỗi năm 12 đảng viên mới trở lên; thành lập thêm chi bộ mới (Chi bộ Trường Mầm non)<sup>1</sup>.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó đồng chí Dương Văn Nguyên<sup>2</sup> (sinh năm 1960) giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII tại Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), ngày 18/5/2005, tr.15.

2. Do Ban Thường vụ có 2 đồng chí cùng tên là Dương Văn Nguyên nên Ban Chỉ đạo thống nhất ghi thêm năm sinh để phân biệt.

## BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ \_\_\_\_\_

Hin giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1971) giữ chức Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy<sup>1</sup>.

Từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội xác định: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*; đồng thời thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010); về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi). Trên cơ sở đó, Đại hội tổng kết sâu sắc về lý luận và thực tiễn sau 20 năm đổi mới để tiếp tục hoàn thiện và phát triển đường lối của Đảng một cách toàn diện hơn.

Xã Úc Kỳ bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX trong hoàn cảnh đất nước và địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi: Công cuộc đổi mới của Đảng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày

---

1. Quyết định số 2427-QĐ/HU ngày 8/8/2005 Chuẩn y danh sách cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ cơ sở.

càng được chú trọng; đội ngũ cán bộ của Đảng, chính quyền và các đoàn thể có nhiều kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện, được rèn luyện và trưởng thành qua thử thách. Đảng bộ xã Úc Kỳ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình; Nhà nước đầu tư, hỗ trợ xây dựng về kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện cho kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương phát triển tốt, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ gặp không ít khó khăn và thách thức: Khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế thế giới đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước ta. Úc Kỳ là xã thuần nông, các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Mức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất còn thấp; thời tiết diễn biến thất thường; nhân dân chưa năng động trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, các ngành nghề; đội ngũ cán bộ còn thiếu kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Song, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã đoàn kết, phát huy những truyền thống quý báu của quê hương, khai thác tốt những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.

Trong 5 năm (2005 - 2010), tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt 7%. Trong đó nông nghiệp tăng 3%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 12%, dịch vụ tăng 14,5%. Tỷ

trọng nông nghiệp là 69,6%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - dịch vụ là 30,4%<sup>1</sup>.

Xác định sản xuất nông nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế, Đảng bộ xã Úc Kỳ quán triệt sâu sắc và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Mặc dù tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, công tác thủy lợi còn nhiều hạn chế, giá cả vật tư tăng cao... song Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân tăng cường công tác khuyến nông, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt vào gieo trồng nhằm nâng cao sản lượng lương thực. Nhờ đó, sản lượng lương thực tăng bình quân hằng năm là 3%. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực cây có hạt của xã đạt 2.356,6 tấn, đến năm 2009 tăng lên 2.698,8 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 2009 đạt 480 kg/người/năm. Bình quân thu nhập đạt 7,5 triệu đồng/người<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, xã cũng tích cực mở rộng diện tích trồng lúa nếp Thần Dầu. Đây là giống lúa cổ truyền chất lượng cao, được gieo cấy từ rất lâu đời. Năm 2008, huyện Phú Bình đã triển khai chương trình phục tráng giống lúa này tại xã Úc Kỳ. Ban đầu chọn 20 mẫu thóc giống, tiếp

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.4.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.2,4.

đó chọn ra 2 mẫu chuẩn về màu sắc, kích cỡ để gieo mạ. Qua nhiều lần khử lẫn cỏ và giống lúa khác trong quá trình mạ lớn đến khi lúa bén rễ để chọn ra giống lúa nguyên chủng không bị pha trộn. Nhờ đó, vị thơm, dẻo, đậm của giống nếp Thâu Dầu cơ bản được khôi phục.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn về giống, vốn, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định nhưng chăn nuôi trên địa bàn xã vẫn có bước phát triển mới. Năm 2005, tổng đàn trâu, bò của xã có 810 con, năm 2009 tăng lên 890 con (trong đó có 225 con trâu, 665 con bò). Xã hoàn thành chương trình cải tạo đàn bò Di cộc thay bằng giống bò lai Sind. Tổng sản lượng lợn hơi xuất chuồng năm 2005 đạt 550 tấn, năm 2009 đạt 900 tấn, tăng bình quân hàng năm 11%. Đàn gia cầm và thủy cầm phát triển tốt, nhiều hộ gia đình phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa và cho thu nhập cao. Duy trì diện tích 6,3ha ao, hồ chăn nuôi cá; sản lượng hàng năm đạt từ 10 - 12 tấn<sup>1</sup>. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp giữ vững và phát triển theo hướng chuyên sâu, tạo điều kiện tận dụng tốt tiềm năng phát triển kinh tế của địa phương.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy cũng chú trọng công tác phát triển lâm nghiệp. Thực hiện các chương trình phát triển trồng rừng, nhân dân trong xã

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.2.

tích cực cải tạo vườn đồi, trồng mới 16,2ha diện tích cây keo, đạt 54% kế hoạch đề ra.

Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển với mức tăng trưởng bình quân hằng năm là 13,5%, chủ yếu là các ngành nghề gò hàn, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ cao cấp và dân dụng. Dịch vụ hàng hóa tập trung phát triển dọc theo Tỉnh lộ 266 và đường liên xã, đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng, nhờ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và huy động các nguồn lực trong nhân dân, trong 5 năm (2006 - 2010), xã làm được 3,5km đường bê tông; duy tu và nâng cấp tuyến đường Hồng Kỳ qua Nhã Lộng - Trại trạm Diêm Thụy; tuyến đường liên xã Cầu Mây - Trụ sở Ủy ban nhân dân - ngã tư Quán Nam; cải tạo mở rộng 2 đầu cầu Úc Kỳ; đầu tư xây dựng cống Ngọc Long 1 và cống Ngọc Long 2. Tổng mức đầu tư cho giao thông là 2,183 tỷ đồng (không tính kinh phí xây dựng cống Ngọc Long 1 và cống Ngọc Long 2).

Xã còn tập trung chỉ đạo xây dựng và sửa chữa các tuyến kênh C2, 8, 8A, tuyến 2 Hồng Kỳ, các đoạn vỡ, lở được khắc phục kịp thời, xây dựng các đập, cầu máng nhỏ với tổng mức đầu tư hơn 1,7 tỷ đồng; đầu tư trên 2 tỷ đồng xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường Tiểu học và tu sửa cơ sở vật chất của 3 cấp học; đầu tư hơn 2,2 tỷ đồng xây dựng trụ sở làm việc, sân Ủy ban nhân dân xã; xây dựng 7 nhà văn hóa ở 7 xóm bằng nguồn vốn của



nhân dân đóng góp, trung bình mỗi nhà văn hóa từ 30 đến 50 triệu đồng; nâng cấp, cải tạo và bê tông hóa đường vào nghĩa trang liệt sỹ với kinh phí hơn 200 triệu đồng<sup>1</sup>.

Bên cạnh đó, xã còn lập dự án các công trình đang trong giai đoạn cần được đầu tư gồm: Đường nối Quốc lộ 37 (xã Nhã Lộ) đi qua Hồng Kỳ đến Quán Nam (Tỉnh lộ 266); duy tu tuyến đường 266 - cụm Trường Mầm non Ngọc Long - xóm Soi 2; đập Múc Thói; cụm Trường Mầm non Hồng Kỳ; Trạm Y tế xã; kè chống sạt lở đất bờ sông Cầu và dự án cấp nước sạch nông thôn.

Giai đoạn 2005 - 2010, công tác thu chi thực hiện đúng theo luật, bảo đảm tiết kiệm, đáp ứng cơ bản hoạt động của địa phương. Năm 2009, tổng thu ngân sách của xã đạt trên 1,97 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện trợ cấp gần 1,96 tỷ đồng. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ phối hợp với các ban ngành, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn để sản xuất kinh doanh và hỗ trợ cho các đối tượng hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo các hoạt động văn hóa - xã hội nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Với quan điểm “*Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển*”, Đảng bộ

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.3.

xã Úc Kỳ đẩy mạnh các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như: Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”. Năm 2009, tỷ lệ trẻ ở bậc mầm non đến trường đạt 90%, nhà trẻ đạt 20,6%; tỷ lệ học sinh lên lớp: tiểu học đạt 97,6%, trung học cơ sở đạt 99,2%. Trường Tiểu học giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ 1<sup>1</sup>.

Cùng với việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Trạm Y tế xã còn thực hiện các chương trình y tế quốc gia cộng đồng, tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho người có thẻ bảo hiểm y tế và các đối tượng chính sách. Hằng năm, Trạm Y tế tổ chức tiêm phòng 6 loại vắc-xin phòng bệnh cho trẻ em dưới 1 tuổi và tiêm phòng cho phụ nữ có thai. Hầu hết phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Tuy vậy, giai đoạn 2005 - 2010, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn tăng. Năm 2010, Trạm Y tế xã Úc Kỳ được Dự án Plan đầu tư xây dựng kang trang, với hệ thống thiết bị tương đối đầy đủ. Trạm có 6 cán bộ gồm: 1 bác sỹ, 1 y sỹ, 1 điều dưỡng, 1 y tá, 1 nữ hộ sinh và 1 cán bộ dân số.

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.4.

Phong trào văn hóa, văn nghệ của địa phương không ngừng phát triển, thể hiện thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Các đội văn nghệ quần chúng hằng năm đều tham gia các cuộc thi ở xã, huyện và đạt nhiều thành tích. Đảng ủy tập trung thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Số hộ gia đình văn hóa hằng năm đạt 80 - 90%; đạt khu dân cư tiên tiến hằng năm từ 5 - 6 xóm; 7 xóm xây dựng nhà văn hóa. Thực hiện có hiệu quả nghị quyết về thực hành tiết kiệm trong đám hiếu, mừng thọ.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người có công tham gia kháng chiến, người nhiễm chất độc hóa học, chính sách với người nghèo, người già cô đơn, trẻ em mồ côi và có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, xã tổ chức thăm hỏi thân nhân gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh; hỗ trợ tu sửa nhà cho 11 gia đình chính sách với kinh phí 44 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định 167 là 22 hộ (trong đó Nhà nước trợ giúp 180,4 triệu đồng, cho vay 176 triệu đồng và nhân dân ủng hộ 36,5 triệu đồng).

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xã tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng, củng cố, tổ chức lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên; hoàn thành công tác giáo dục cho các đối tượng 3, 4, 5; diễn tập chiến đấu trị

an đều đạt loại khá; huấn luyện dân quân hàng năm bảo đảm chất lượng, an toàn; công tác tuyển quân hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Lực lượng công an xã luôn đảm bảo về số lượng. Trưởng Công an xã được đào tạo chuyên môn trung cấp. Hoạt động của công an xã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực, chủ động xây dựng các phương án phòng chống tội phạm, bảo vệ trật tự trị an.

Nhận thức sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng “*xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*”, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng lãnh đạo, năng lực tổ chức, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tạo ra những chuyển biến tích cực. Đồng thời tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện; số lượng cán bộ, đảng viên tham gia học tập luôn đạt 85% trở lên. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xã tổ chức tốt cuộc vận động theo các chuyên đề từ năm 2007 đến năm 2009 gắn với kỷ niệm 40 năm thực hiện *Di chúc* của Người, làm chuyển biến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã.

Đảng ủy thường xuyên tổ chức và tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cấp ủy. Các hội thi như: Bí thư chi bộ giỏi, Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... có tác dụng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự đoàn kết, thống nhất và tinh thần phấn khởi thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn 2005 - 2010.

Về công tác tổ chức Đảng, Đảng bộ xã Úc Kỳ chỉ đạo kiện toàn các chi bộ theo Điều lệ Đảng và hướng dẫn, thực hiện chủ trương mô hình tổ chức chi bộ xóm, chi bộ cơ quan xã. Đảng ủy chủ động chia tách các chi bộ lãnh đạo 2 xóm (mỗi chi bộ lãnh đạo 1 xóm), đến nay vẫn còn 1 chi bộ lãnh đạo 2 xóm; thành lập Chi bộ Trường Mầm non; Chi bộ Cơ quan xã (từ 12 chi bộ năm 2005 lên 17 chi bộ năm 2010).

Về công tác cán bộ, ngay sau Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XIX, thực hiện theo sự hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện về quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hàng năm, Đảng ủy tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ chủ chốt của xã. Trong giai đoạn 2005 - 2010, có 2 đồng chí học xong đại học, 2 đồng chí học xong chuyên môn trung cấp quân sự và công an, 4 đồng chí học xong trung cấp chuyên môn, 4 đồng chí học xong sơ cấp lý luận, 2 đồng chí đang học đại học.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã làm tốt việc xây dựng chương trình kiểm tra toàn khóa. Công tác kiểm tra của cấp ủy thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, việc thi hành kỷ luật trong Đảng đã được quan tâm thực hiện nghiêm túc nên đã có hiệu quả thiết thực trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 56 lượt kiểm tra và hướng dẫn 17 lượt chi bộ tự kiểm tra, báo cáo. Qua đó có 4 đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật (Chi bộ kỷ luật 2 đồng chí, Đảng bộ kỷ luật 1 đồng chí, Huyện ủy kỷ luật 1 đồng chí); với hình thức khiển trách 1 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí và cách chức 1 đồng chí. Qua kiểm tra, đã kịp thời uốn nắn những thiếu sót, yếu kém trong việc thực hiện nền nếp chất lượng sinh hoạt Đảng và việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Việc đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên luôn thực hiện đúng theo hướng dẫn và tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII). Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thẳng thắn đánh giá những ưu điểm để phát huy, chỉ ra khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa. Hằng năm, Đảng ủy kịp thời khen thưởng những chi bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%; chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 73%; chi bộ hoàn thành nhiệm vụ là 7%; Đảng bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng số đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng là 18%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 75% (trong đó 15%

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 16%; đảng viên vi phạm tư cách phải xử lý kỷ luật là 1%.

Công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn 2005 - 2010 có nhiều khó khăn do yêu cầu về trình độ học vấn. Thời gian này, Đảng bộ xã Úc Kỳ kết nạp thêm được 35 đồng chí (trong đó công chức, viên chức là 18 đồng chí; các đoàn thể 10 đồng chí, đoàn viên nông thôn 7 đồng chí), đạt 50% so với mục tiêu Đại hội đề ra<sup>1</sup>.

Triển khai Kế hoạch số 21-KH/HU ngày 11/2/2007 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã xây dựng Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 14/4/2007 về việc tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong toàn xã. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động gồm 11 đồng chí, do đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1960) - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo đã xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ trong việc thực hiện các chuyên đề của cuộc vận động theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo cấp huyện.

Năm 2010, tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động, số đảng viên tham gia học tập năm 2007 là 159/188 đồng

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.8.

chí, năm 2010 là 162 đồng chí (đạt 85%); các ban ngành, đoàn thể tham gia 115 người và 85 cán bộ, giáo viên 3 nhà trường (đạt 100%). Sau học tập các chuyên đề, đã có 160 bài thu hoạch của đảng viên, 560 bài của hội viên, tiêu biểu là 3 nhà trường và Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Qua 4 năm triển khai thực hiện, cuộc vận động đã tạo sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng, nhận thức cũng như hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo niềm tin đối với Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, qua việc học tập đã tạo cho mỗi cán bộ, đảng viên càng phải tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, kịp thời khắc phục những tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tư tưởng cục bộ, tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước và của nhân dân. Xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng trong sạch vững mạnh. Trong công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động có tác dụng quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh về tư tưởng chính trị, phát huy dân chủ, chống các biểu hiện chia rẽ mất đoàn kết trong Đảng<sup>1</sup>...

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thường xuyên đổi mới, phù hợp với tình hình

---

1. Báo cáo số 16-BC/ĐU ngày 21/12/2010 về Tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của Đảng ủy xã Úc Kỳ.



thực tế. Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân đã tổ chức 13 kỳ họp và 1 kỳ họp bất thường; bám sát nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện tốt chức năng giám sát, trong đó chú trọng giám sát theo chuyên đề có trọng tâm, trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc trong việc tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân; thể hiện rõ vai trò "*Người đại biểu*" của nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám sát nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban ngành, đoàn thể trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài. Phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân; tổ chức các hội

nghị đóng góp ý kiến vào công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Hội nghị bỏ phiếu tín nhiệm tại xã. Thực hiện tốt chức năng tham gia giám sát và xây dựng chính quyền làm nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước; phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới. Mặt trận Tổ quốc xã luôn được Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã luôn thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức vững mạnh, từ 805 hội viên (năm 2006) tăng lên 975 hội viên (năm 2009); tỷ lệ thu hút vào Hội đạt 55,6%. Hội hoạt động có hiệu quả trong các phong trào và thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm như: Phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; tích cực tuyên truyền học tập các nghị quyết của Đảng ủy, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Hội; phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình... Hội Phụ nữ xã Úc Kỳ luôn được đánh giá cao trong các phong trào, được huyện khen thưởng trong các năm từ 2005 đến năm 2009<sup>1</sup>.

Đoàn Thanh niên tổ chức thực hiện phong trào xung kích tình nguyện 4 đồng hành: xây dựng bảo vệ Tổ quốc; phát triển kinh tế; lập thân, lập nghiệp; là lực lượng

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010, tr.10.

nòng cốt của dân quân địa phương. Đoàn Thanh niên luôn giáo dục, rèn luyện, lựa chọn, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; giai đoạn 2005 - 2010, có 18 đoàn viên được kết nạp vào Đảng.

Hội Nông dân xã tích cực thu hút hội viên, xây dựng tổ chức hội, thực hiện công tác phối hợp tập huấn khoa học kỹ thuật, hợp đồng vật tư phân bón, tạo điều kiện để nông dân phát triển kinh tế, làm giàu; tích cực, chủ động sản xuất các ngành nghề, kinh doanh dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng công nghiệp.

Hội Cựu chiến binh xã luôn thể hiện và phát huy phẩm chất cách mạng “*Bộ đội Cụ Hồ*”; gương mẫu học tập, nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tích cực cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Cựu giáo chức, Hội Nạn nhân chất độc da cam... luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền về mọi mặt.

Trong 5 năm (2005 - 2010) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ đã phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực phát huy nội lực, tranh thủ đầu tư hỗ trợ của Nhà nước và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ từng bước được nâng lên, kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an

ninh được giữ vững. Hoạt động của hệ thống chính trị từng bước có hiệu quả, chất lượng. Năm 2005, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ được Bộ Giao thông Vận tải khen thưởng về thành tích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông nông thôn và nhiều năm liền được huyện đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (2010 - 2016)**

Ngày 23 và 24/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với 131 đại biểu tham dự. Đại hội đã tổng kết và đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2010 - 2015: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Tiếp tục quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Nghị quyết 26 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới của Chính phủ. Xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp để xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Xây dựng đời sống văn hóa mới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từng bước phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

*nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*"<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Trong đó đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1971) giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1960) giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Giảng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Thị Thái và Dương Văn Ba giữ chức Ủy viên Thường vụ.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ có những thuận lợi cơ bản: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiếp tục thực hiện thắng lợi cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*". Đảng, Nhà nước và các ban ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương dành nhiều sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư phát triển toàn diện, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ cũng gặp không ít khó khăn: Kinh tế thế giới suy giảm gây ảnh hưởng nền kinh tế trong nước; nguồn vốn đầu tư hạn chế nhằm giảm

---

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Úc Kỳ khóa XIX tại Đại hội đại biểu lần thứ XX, ngày 15/4/2010.

thiếu nợ công; nhận thức, tính tiên phong gương mẫu và vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy chi bộ, đảng viên còn yếu. Kinh tế chủ yếu của xã vẫn là nông nghiệp, kết cấu hạ tầng thấp kém ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Giai đoạn 2010 - 2015, giá trị sản xuất nông nghiệp có bước chuyển biến tích cực. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại tăng nhanh. Công tác vận động nhân dân hiến đất để giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông, trường học, Trạm Y tế, nước sạch nông thôn được thực hiện tốt. Văn hóa - xã hội phát triển khá, quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững ổn định. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tăng trưởng kinh tế hàng năm của xã Úc Kỳ đạt khoảng 11% (tăng 3% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Trong cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp chiếm 60%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng - thương mại - dịch vụ chiếm 40% (đạt 100% so với Nghị quyết). Năm 2014, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 20 triệu đồng/người/năm (đạt 133,3% Nghị quyết).

Trong nông nghiệp, mặc dù sản xuất gặp nhiều khó khăn do thời tiết, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật

nuôi, giá cả vật tư tăng cao nhưng sản xuất vẫn phát triển. Tổng diện tích gieo cấy hàng năm là 460ha (trong đó, diện tích lúa lai chiếm 42%, lúa nếp Thần Dầu chiếm 13%), năng suất bình quân đạt 53 tạ/ha, sản lượng đạt 2.438 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 540 kg/người (đạt 101,9% Nghị quyết). Giá trị sản xuất bình quân trên một héc-ta đất trồng trọt đạt 75 triệu đồng<sup>1</sup>.

Trong đó diện tích, sản lượng lúa, đặc biệt là sản phẩm lúa nếp Thần Dầu tăng nhanh. Năm 2012, sản phẩm lúa nếp Thần Dầu được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ công nhận Nhãn hiệu tập thể. Các sản phẩm từ lúa nếp Thần Dầu được khẳng định như bánh chưng, bánh giầy, xôi... dùng để cúng vào những ngày rằm, lễ, tết, cưới hỏi, hội họp... Đặc biệt, người dân Úc Kỳ dùng loại gạo này để làm ra loại đặc sản nổi tiếng, đó là tương nếp. Từ lâu, tương nếp Úc Kỳ đã trở thành gia vị không thể thiếu trong bữa ăn hằng ngày của người dân nơi đây và xuất bán đi một số tỉnh như: Bắc Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn... Để khuyến khích người dân mở rộng diện tích lúa nếp Thần Dầu, hàng năm, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn tích cực chuyển giao khoa học kỹ thuật đến người dân. Trong đó, hướng dẫn bà con áp dụng hệ thống

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.2.

canh tác lúa cải tiến SRI<sup>1</sup> trên nếp Thầu Dầu nhằm tăng năng suất và giảm chi phí đầu tư. Nhờ vậy, năng suất bình quân đạt 165 kg/sào (tương đương 46 tạ/ha), thu lãi cao hơn so với sản xuất truyền thống 5,3 triệu đồng/ha. Đồng thời, Phòng Nông nghiệp huyện cũng hướng dẫn người dân sử dụng nhãn mác trên các sản phẩm từ nếp Thầu Dầu nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển theo hướng mô hình gia trại. Toàn xã có 5 gia trại, với tổng đàn 100 con/lúa, trong đó một gia trại chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp có tổng trị giá vốn đầu tư gần 1 tỷ đồng. Hằng năm, sản lượng lợn hơi xuất chuồng đạt 7.300 tấn. Đàn bò phát triển ổn định, về cơ bản được Sind hóa. Công tác phòng dịch và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh lớn ở địa phương.

Nhằm phục vụ công tác sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy rất coi trọng công tác khuyến nông; chỉ đạo tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật như Chương trình SRI; tăng cường công tác kiểm tra phát hiện và chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, dịch hại cây trồng, vật nuôi.

---

1. Chương trình SRI: Chương trình thâm canh lúa cải tiến. Những nguyên tắc/kỹ thuật cơ bản gồm: cây mạ non; cây một danh, cây thưa; quản lý nước; làm cỏ sục bùn và bón phân hữu cơ.



Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã Úc Kỳ cũng chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất lâm - ngư nghiệp. Xã duy trì chăn nuôi cá tại diện tích các ao, hồ, đầm, đảm bảo sản lượng hằng năm từ 10 - 12 tấn. Diện tích đồi, rừng về cơ bản được cải tạo thay bằng các loại cây gỗ như keo lai, cây ăn quả hoặc các loại cây công nghiệp khác.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có nhiều tiến bộ. Năm 2015, xã có 115 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp (tăng 80 cơ sở so với năm 2010), chủ yếu sản xuất gia công gò, hàn, đồ gỗ, gạch, ngói phục vụ xây dựng, tiêu dùng... Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp bình quân hằng năm đạt 12 tỷ đồng (tốc độ tăng bình quân 14%/năm). Thương mại - dịch vụ được chú trọng phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện công tác thu, chi ngân sách. Kết quả thu ngân sách trung bình hằng năm tăng 16,5%; thực hiện chi ngân sách gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ngân hàng đảm bảo vốn vay cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã cho hơn 50 lượt hộ với tổng số tiền 103 tỷ đồng, trong đó Ngân hàng Chính sách xã hội là 11,3 tỷ đồng.

Giai đoạn 2010 - 2015, xã Úc Kỳ đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư và đạt những kết quả tích cực. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng trong toàn xã đạt gần 48,6 tỷ đồng, trong đó vốn từ ngân sách nhà nước hơn 43,9 tỷ đồng,

nhân dân đóng góp hơn 4,6 tỷ đồng. Các lĩnh vực được đầu tư chủ yếu là: thủy lợi hơn 19,3 tỷ đồng; giao thông là 11,09 tỷ đồng; trụ sở làm việc, Trạm Y tế, trường học, nước sinh hoạt là 18,2 tỷ đồng<sup>1</sup>.

Xã thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng nhằm phục vụ các công trình dân sinh; tích cực vận động nhân dân hiến đất và thực hiện bồi thường để thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội với tổng diện tích 11.050m<sup>2</sup>. Trong đó, công trình cụm trường Mầm non với diện tích 2.630,6m<sup>2</sup>; công trình trạm nước sạch, công trình cấp nước sinh hoạt có diện tích 936,1m<sup>2</sup>; các tuyến đường nông thôn xóm có diện tích 4.295m<sup>2</sup>; giải phóng mặt bằng Tỉnh lộ 266 với diện tích 2.533,6m<sup>2</sup>. Đồng thời lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020. Tổ chức đăng ký kê khai cấp mới và đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình và cá nhân với diện tích 57,65ha, đạt 98,6% (năm 2015).

Tổng các nguồn vốn được hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là trên 466 triệu đồng, kết quả giải ngân quyết toán đến hết năm 2014 đạt 100%. Tính đến năm 2015, xã đã đạt 15/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới (gồm các tiêu chí sau: quy hoạch

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.3-4.

và thực hiện quy hoạch, thủy lợi, điện, trường học, chợ, bưu điện, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, cơ cấu lao động, hình thức tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế, hệ thống chính trị, an ninh trật tự); còn 4 tiêu chí chưa đạt là: giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, văn hóa và môi trường<sup>1</sup>.

Về giáo dục, các trường học tổ chức và thực hiện tốt các phong trào do ngành phát động, tích cực thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý được nâng cao về chất lượng. Hầu hết giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh hàng năm đạt 1,2%; cấp huyện đạt 13 - 15%; cấp trường đạt 37%. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 100% (trong đó khá, giỏi đạt trên 60%; số học sinh đạt danh hiệu khá trở lên là 95,8%). Duy trì và đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục ở cả 3 cấp học; Trường Mầm non và Tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất của các nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo ở địa phương. Xã đầu tư xây dựng Trường Mầm non Hồng Kỳ với số vốn gần 5,5 tỷ đồng; nhà hiệu bộ Trường Trung học cơ sở gần 700 triệu đồng. Năm 2015, Trường Trung học cơ sở được đầu tư sửa lại 5 phòng học cấp 4. Từ 800 triệu đồng nguồn vốn xã hội hóa, xã đã sửa chữa thư viện, sân, tường rào các trường học<sup>2</sup>.

---

1. Báo cáo Kết quả thực hiện tiêu chí về xây dựng nông thôn mới xã Úc Kỳ, nội dung triển khai tính đến tháng 3 năm 2015, kế hoạch năm 2016.

2. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.4.

Hàng năm, công tác khuyến học tiếp tục duy trì và phát triển từ các dòng họ đến các tổ chức đoàn thể và Hội Khuyến học. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã Úc Kỳ đã vận động được 37 triệu đồng cho quỹ khuyến học. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện, trường Trung cấp nghề Thái Nguyên mở các lớp dạy nghề may công nghiệp, xây dựng, trồng nấm... Đồng thời, tổ chức nhiều lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, góp phần thực hiện Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các khu công nghiệp.

Về y tế, Đảng ủy xã chỉ đạo chú trọng đến công tác chăm sóc sức khỏe, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt, tỷ lệ tiêm chủng trẻ em hàng năm đạt 100%; đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Trạm Y tế xã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hàng năm, xã tổ chức truyền thông lồng ghép kế hoạch hóa gia đình với biện pháp giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn dưới 16%. Năm 2011, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 1.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách xã hội. Triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, các giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao đời sống

nhân dân, hỗ trợ xóa nhà dột nát. Do đó, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4%, đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo còn 9,6%. Hàng năm, xã tạo việc làm mới cho từ 200 lao động trở lên, xuất khẩu lao động mỗi năm 10 người; tổ chức thực hiện tốt các chính sách với người có công, chính sách xã hội, chế độ đối với thương binh, thân nhân liệt sỹ, quân nhân, phục viên, xuất ngũ, người nhiễm chất độc da cam; xét đề nghị truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng<sup>1</sup>.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “*về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, năm 2013, Đảng ủy xã Úc Kỳ đã tổng kết những thành tích đạt được và kiểm điểm, đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Đảng bộ xã Úc Kỳ đã cụ thể hóa vào điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn công tác chỉ đạo với công tác quản lý các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa và việc thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, tạo bước chuyển biến lớn về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Trong 15 năm thực hiện, phong trào này đã có tác dụng mạnh, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống xã hội, đẩy mạnh

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.5.

tính tự quản trong cộng đồng dân cư, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ gìn an ninh trật tự, tạo môi trường xã hội ngày càng lành mạnh và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Ở các xóm, các khu dân cư đều đã xây dựng được quy ước, hương ước, góp phần tích cực trong việc xây dựng nếp sống văn minh<sup>1</sup>.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với việc xây dựng xóm làng văn hóa, cơ quan văn hóa từng bước đi vào chiều sâu và có những chuyển biến tích cực. Việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang được thực hiện nghiêm túc; các hủ tục, mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi. Hằng năm, số hộ gia đình văn hóa đạt từ 96,5 - 97%; 90% số xóm đạt danh hiệu làng văn hóa, trong đó có 3 xóm đạt danh hiệu này trong 3 năm liên. Ngoài ra, nhân dân ở 7/14 xóm đã xây dựng được nhà văn hóa.

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển rộng khắp và đi vào chiều sâu góp phần tích cực nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Xã tích cực tham gia các phong trào văn nghệ do huyện tổ chức, đồng thời giao lưu văn hóa nghệ thuật với các xã

---

1. Báo cáo số 01-BC/ĐU ngày 24/1/2013 về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

trong và ngoài huyện. Phong trào thể dục thể thao được chú trọng phát triển như các môn: cầu lông, bóng chuyền...

Công tác bảo tồn, phát huy những di tích lịch sử vốn có và các giá trị văn hóa dân tộc gắn liền với việc xây dựng đời sống văn hóa mới được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương hết sức quan tâm. Đặc biệt, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trên địa bàn.

Công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức đã truyền tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và từng bước đi vào đời sống xã hội. Hệ thống đài truyền thanh từ xã đến xóm được xây dựng, củng cố và phát triển. Ở 14/14 xóm đều đã có cụm loa FM đáp ứng việc thông tin tuyên truyền và tiếp sóng chương trình truyền thanh của huyện.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ xã Úc Kỳ thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân, tự vệ. Hằng năm, xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng

lực lượng dân quân nòng cốt gồm 103 người, huấn luyện 100% quân số, kết quả đạt loại khá. Hằng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên và tổ chức huấn luyện đảm bảo 100% quân số. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo, không có vụ việc phức tạp xảy ra. Ban Công an xã xây dựng phương án đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác kiểm soát an toàn giao thông trên địa bàn; xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật, tổ chức tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”<sup>1</sup>...

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Úc Kỳ có nhiều đổi mới trong giáo dục chính trị tư tưởng; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời định hướng và tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ cùng sự đồng thuận trong nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiến hành sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Trung ương Đảng; sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 57-QĐ/TW (khóa X) ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị về “*Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*”; Kết luận 17 của Tỉnh ủy...

Thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chương trình số 08-CTr/HU của

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.6.



Huyện ủy Phú Bình về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015*”, Đảng bộ xã Úc Kỳ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Tính đến năm 2015, Đảng bộ xã Úc Kỳ có 18 chi bộ trực thuộc với tổng số 209 đảng viên.

Đảng ủy triển khai thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ đảm bảo dân chủ, khách quan và đúng quy định. Giai đoạn 2010 - 2015, xã cử 2 cán bộ đi học lớp trung cấp chính trị, 6 cán bộ đi học lớp sơ cấp chính trị, 6 cán bộ đi học đại học. Tính đến năm 2015, số cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ có bằng chuyên môn như sau: trung cấp có 8 đồng chí (chiếm 42,1%); cao đẳng có 1 đồng chí (chiếm 5,3%); đại học có 10 đồng chí (chiếm 52,6%).

Đảng bộ xã Úc Kỳ luôn quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Các chi bộ luôn thực hiện đúng Điều lệ Đảng, thực hiện tốt các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm như sau: số lượng đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 98%, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%; số chi bộ trong sạch vững mạnh đạt 85%. Trong

công tác đào tạo nguồn phát triển đảng viên, Đảng bộ xã đã giới thiệu 68 quần chúng ưu tú tham gia học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, xét kết nạp Đảng 28 đồng chí. Nhìn chung, chất lượng đảng viên kết nạp trong nhiệm kỳ được nâng lên<sup>1</sup>.

Đảng ủy xã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo hướng dẫn của Huyện ủy. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cũng tham mưu cho Đảng ủy triển khai kiểm tra thực hiện Điều 30 và 32 Điều lệ Đảng; triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2011 - 2015. Trong 5 năm (2010 - 2015), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện kiểm tra 20 lượt chi bộ, xử lý kỷ luật 5 đảng viên vi phạm<sup>2</sup>. Giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đảm bảo tiến độ thời gian theo kế hoạch. Đảng ủy xây dựng kế hoạch, phân

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.7.

2. 5 đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật: 3 đồng chí vi phạm chế độ thương binh, 1 đồng chí vi phạm đất đai, 1 đồng chí vi phạm Quy định 19 về những điều đảng viên không được làm.

công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp phụ trách chỉ đạo kiểm tra tại các chi bộ. Trên cơ sở đó, khắc phục hạn chế, khuyết điểm một cách nghiêm túc, đồng thời phát huy những ưu điểm và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc rút kinh nghiệm và làm tốt công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo tính khách quan, dân chủ. Việc đánh giá, phân loại đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng, tính tổ chức, kỷ luật và tinh thần phấn đấu của đảng viên. Sau khi đánh giá, phân loại đều có tổng kết, tuyên dương khen thưởng những chi bộ trong sạch vững mạnh và đảng viên xuất sắc.

Năm 2011, Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Ban Thường vụ khẳng định rõ: Thực hiện Chỉ thị 03 là nội dung quan trọng trong kế hoạch nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, đồng thời nghiêm chỉnh thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1/11/2011 về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Thông qua việc triển khai và thực hiện, có trên 90% số

đảng viên đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Về công tác xây dựng và củng cố chính quyền: Hội đồng nhân dân xã chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo luật định; chủ động giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; phối hợp trong công tác tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp; triển khai và thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của nhân dân tham gia vào dự thảo Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, triển khai việc lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 6, thứ 9 đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII bầu, đảm bảo dân chủ, khách quan, chất lượng. Trong kỳ họp thứ 9 khóa XVIII, các chức danh trong Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn: đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1971) giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1960) giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Triển khai xây dựng chương trình nông thôn mới; thực hiện giải phóng mặt bằng, tiếp nhận các

chương trình, dự án phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục triển khai các Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đổi mới công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và Đề án số 08-ĐA/TU về nâng cao chất lượng, thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng thời phối hợp thực hiện các cuộc vận động lớn *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Ngày vì người nghèo”*. Vận động, tập hợp khối đại đoàn kết trong nhân dân để thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Hội Nông dân xã làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. củng cố những chi hội yếu kém; thực hiện tốt phong trào *“Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”*; tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt; phối hợp với trạm khuyến nông, trạm vật tư huyện Phú Bình cung cấp phân bón, trợ giá giống lúa, giống ngô. Hội còn phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện Phú Bình mở lớp trồng nấm cho hội viên; thực hiện công tác thu hút, tập hợp hội viên.

Đoàn Thanh niên xã tích cực trong công tác đổi mới nội dung và phương thức hoạt động và thu được nhiều kết

quả. Năm 2010, Đoàn Thanh niên xã có 126 đoàn viên; năm 2015, số đoàn viên tăng lên 223, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 56,5%. Đoàn Thanh niên tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia tu sửa, xây dựng đường giao thông nông thôn, vệ sinh đường làng ngõ xóm. Phối hợp với Tỉnh đoàn Thái Nguyên và Huyện đoàn Phú Bình bê tông hóa các tuyến đường giao thông từ ngã ba xóm Làng đi xóm Náng (xã Nhã Lộng). Xây dựng công trình thanh niên “*Tuyến đường thấp sáng làng quê*” tại 2 đơn vị xóm.

Hội Phụ nữ xã luôn thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức hội vững mạnh; hoạt động có hiệu quả trong các phong trào “*Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa nhà dột nát, giảm nghèo*”. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, thực hiện phong trào “*Gia đình 5 không, 3 sạch*”<sup>1</sup> và tích cực phát triển hội viên. Đến năm 2015, Hội Phụ nữ xã có 1.296 hội viên, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 76%. Là tổ chức hội cơ sở luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 5 năm liền (2010 - 2015), Hội Phụ nữ xã Úc Kỳ được tỉnh, huyện tặng Giấy khen<sup>2</sup>.

---

1. “*Gia đình 5 không, 3 sạch*”: không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em bỏ học; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

2. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015, tr.11.

Hội Cựu chiến binh xã luôn bám sát nghị quyết của Đảng ủy, hướng dẫn công tác nghiệp vụ, công tác hội và sự điều hành của Ủy ban nhân dân, tích cực thi đua xây dựng hội trong sạch vững mạnh, hướng dẫn hội viên vươn lên làm giàu chính đáng. Hội tham mưu tổ chức thành công Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam và thành lập chi hội cựu quân nhân ở các xóm. Do luôn quan tâm công tác phát triển hội viên mới, nên số lượng hội viên ngày càng tăng.

Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2015), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Bình, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tích quan trọng. Kinh tế có bước phát triển khá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất đúng hướng, sáng tạo và có tính đột phá. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo tổ chức mọi hoạt động ở địa phương. Mặc dù còn một số tồn tại, hạn chế song những thành tựu và kết quả đạt được cùng kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ vững bước vào thời kỳ mới.

Thực hiện Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 27/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về tổ chức Đại hội các chi bộ, Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), trong 2 ngày 6 và 7/5/2015, Đại hội Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức, với 150 đại biểu tham dự. Đại hội đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2020 là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Thu hút đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thương mại, tạo bước phát triển nhằm thoát khỏi kinh tế thuần nông. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, sớm hoàn thành và nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới”*. Đại hội đề ra chỉ tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2015 - 2020:

“Về kinh tế: Tốc độ giá trị sản xuất tăng bình quân là 11%/năm, trong đó: Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3%; tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng 13%; dịch vụ - thương mại tăng 12%. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: nông - lâm - thủy sản chiếm 55%; tiểu thủ công nghiệp và xây dựng chiếm 20%; thương mại - dịch vụ chiếm 24%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng/người/năm. Hằng năm, thu ngân sách trên địa



bàn xã tăng bình quân 15%. Hằng năm, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.900 tấn. Giá trị sản xuất bình quân trên một héc-ta canh tác đạt 80 triệu đồng/năm. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng bình quân hằng năm 10%.

Về văn hóa - xã hội: Xây dựng nông thôn mới đến năm 2016 đạt 19/19 tiêu chí. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hằng năm đạt 90%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 là 100% (trong đó Trường Mầm non, Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 1). Hằng năm, tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 90%; tỷ lệ xóm được công nhận “Làng văn hóa” đạt 90%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2% trở lên. Giải quyết việc làm mới cho lao động địa phương bình quân mỗi năm 200 lao động, trong đó đưa người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài từ 10 đến 20 lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 là 40%. Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2 (năm 2017); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15%. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 là 1,32%.

Về quốc phòng - an ninh, chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đạt 100%.

Về xây dựng Đảng, tỷ lệ chi bộ cơ sở đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh là 80%; đảng viên xếp loại đủ tư

cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80%. Bình quân mỗi năm kết nạp thêm 7 đảng viên”<sup>1</sup>.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Trong đó đồng chí Dương Văn Nguyên (sinh năm 1960) giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Giảng giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Hải và Dương Văn Ba giữ chức Ủy viên Thường vụ.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI thể hiện quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ trong việc phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm phấn đấu hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XXI, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ đã đạt được những kết quả tích cực trên nhiều mặt. Đặc biệt, xã đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí và được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Úc Kỳ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 5/2015.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch sản xuất và tập trung chỉ đạo sản xuất theo đúng kế hoạch, tranh thủ các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện hỗ trợ giá giống lúa lai, ngô lai; triển khai kế hoạch sản xuất đến các đơn vị xóm. Ủy ban nhân dân xã cũng chỉ đạo cán bộ khuyến nông tăng cường công tác tập huấn khoa học kỹ thuật và công tác phòng trừ sâu bệnh trên các diện tích cây trồng.

Tổng diện tích gieo cấy vụ xuân là 209,5ha, đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó diện tích lúa lai 96ha; năng suất bình quân đạt 58 tạ/ha; sản lượng 1.215,1 tấn. Tổng diện tích gieo cấy vụ mùa 250ha, năng suất bình quân đạt 54,5 tạ/ha; sản lượng 1.362,5 tấn. Diện tích trồng ngô 111,07ha; trong đó ngô vụ đông là 65,7ha, vụ xuân là 45,37ha, năng suất bình quân đạt 44 tạ/ha, sản lượng 488,7 tấn. Các cây trồng khác nhìn chung đều đạt kế hoạch: diện tích lạc 12ha, sản lượng 22 tấn; đậu đỗ các loại 8ha, sản lượng 5 tấn; diện tích rau xanh 40ha. Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2016 đạt 3.066,3 tấn, tăng so với năm 2015 là 103,68 tấn (trong đó, thóc 2.577,6 tấn; ngô 488,7 tấn); giá trị sản phẩm/1ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 78 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm.

Trong công tác chăn nuôi, Ban chăn nuôi thú y chủ động trong công tác phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm. Trong năm, không có dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 750 tấn.

Kết cấu hạ tầng giao thông phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành nghề, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Năm 2016, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đạt 13,3 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 23,4 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách trên địa bàn xã đạt trên 48,5 triệu đồng, đạt 60,2% kế hoạch được giao.

Về giáo dục, năm học 2015 - 2016, qua đánh giá tổng kết của 3 cấp học, kết quả như sau: phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được giữ vững. Trường Trung học cơ sở Úc Kỳ có 15 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 9 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt 100%, học sinh giỏi 54/317 học sinh, học sinh khá 127/317 học sinh. Trường Tiểu học Úc Kỳ có 16 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, học sinh xuất sắc 110/459 học sinh, học sinh tiên tiến 112/459 học sinh, học sinh lớp 5 thi chuyển cấp đạt 100%. Trường Mầm non Úc Kỳ có 21 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 5 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, học sinh vào lớp 1 đạt 100%.

Năm học 2016 - 2017, Trường Mầm non Úc Kỳ có 13 lớp, với 405 cháu và 31 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cơ sở vật chất có 2 cụm trường gồm cụm trường Hồng Kỳ và cụm trường Ngọc Long, với đủ các phòng chức năng, có 2 bếp nấu ăn cho trẻ, 10 phòng học bán kiên cố và 2 phòng học tạm (diện tích hẹp, chưa đảm bảo yêu cầu tối thiểu).

Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3 tháng 1/2015.

Năm học 2016 - 2017, Trường Tiểu học Úc Kỳ có 18 lớp, với 498 học sinh và 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có 15 phòng học, trong đó có 8 phòng học kiên cố và 7 phòng học nhà cấp 4; 1 nhà văn phòng, 1 thư viện.

Năm 2016, Trường Trung học cơ sở Úc Kỳ được đầu tư xây dựng thêm nhà 2 tầng với 8 phòng học. Cơ sở vật chất nhà trường gồm 2 nhà 2 tầng 8 phòng học; 5 phòng học cấp 4; 1 nhà văn phòng; 1 phòng Đoàn - Đội; 1 phòng Công đoàn và 1 phòng y tế. Năm học 2016 - 2017, trường có 9 lớp, với 324 học sinh và 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trạm Y tế xã tiếp tục thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tiêm phòng định kỳ cho trẻ em trong độ tuổi đúng quy định. Trong năm 2016, Trạm Y tế đã khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn xã 6.092 lượt, trong đó khám chữa bệnh miễn phí 193 đối tượng người nghèo, cận nghèo, 118 đối tượng chính sách, người có công. Đồng thời thực hiện tuyên truyền lồng ghép công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm hạn chế sinh con thứ 3 trở lên. Trong năm 2016, số người sinh con thứ 3 trở lên là 11 trường hợp (tăng 1 trường hợp so với năm 2015), không có đảng viên sinh con thứ 3. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 14,9%. Trạm Y tế xã có 10 giường bệnh. Năm 2016, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2.

Thực hiện chính sách xã hội, xã tiến hành điều tra, rà soát hộ nghèo theo cách tiếp cận đa chiều, toàn xã còn 142 hộ nghèo (chiếm 8,85%). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,6% (đạt 80% so với kế hoạch năm). Năm 2016, xã đã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận theo Quyết định số 3193/QĐ-UBND, ngày 29/11/2016.

Xã cũng phối hợp với Trung tâm Dạy nghề huyện mở 2 lớp dạy nghề cho Hội Nông dân và Hội Phụ nữ xã với 55 học viên tham gia, tạo việc làm mới cho 142 lao động (trong đó có 6 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài). Số lao động chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh.

Công tác văn hóa - thông tin đã tập trung chỉ đạo tốt các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tuyên truyền xây dựng nông thôn mới... Năm 2016, xã đã thành lập đội văn nghệ tham gia gameshow xây dựng nông thôn mới do tỉnh tổ chức, kết quả đạt giải Nhất. Bình xét xếp loại hộ gia đình văn hóa, làng văn hóa năm 2016, số hộ đạt gia đình văn hóa là 1.147/1.333 hộ, đạt 85,2%; có 11/14 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa, đạt 78,5%, trong đó có 5 xóm đạt làng văn hóa 3 năm liên tục.

Trong công tác quốc phòng, ngay từ đầu năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 2/3/2016 về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân

sự địa phương năm 2016. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm. Nhờ đó, chỉ tiêu tuyển quân hoàn thành 100%, với 11/11 người nhập ngũ. Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức huấn luyện dân quân năm 2016 cho 103 đồng chí, đảm bảo quân số, chất lượng và được Ban Chỉ huy quân sự huyện xếp loại khá. Tổ chức đưa quân nhân đi huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 53 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Đồng thời triển khai thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đảng ủy xã lãnh đạo tăng cường phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*. Ủy ban nhân dân chỉ đạo Ban Công an xã thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, tăng cường tuần tra phát hiện để xử lý kịp thời các vụ việc, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn xã. Năm 2016, Ban Công an xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ban Công an xã cũng thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch hộ khẩu, quản lý đối tượng nghiện ma túy và những đối tượng chấp hành xong án phạt tù thường trú tại địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, năm 2016, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực

hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Bình lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020); Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 19/10/2014 về “*Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”; Văn kiện Hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ... Số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã Úc Kỳ tham gia học tập đạt trên 80%.

Trong năm, có 11 quần chúng ưu tú được cử đi học lớp cảm tình Đảng; làm thủ tục chuyển Đảng chính thức cho 9 đồng chí; kết nạp mới 7 đồng chí, đạt 100%; trao tặng Huy hiệu Đảng theo quy định cho 17 đảng viên.

Kết quả phân loại chi bộ, đảng viên năm 2016: Trong số 18 chi bộ trực thuộc, có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (đạt 61,1%), trong đó có 2 chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu (đạt 18,1%); 7 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 38,9%). Tổng số đảng viên của Đảng bộ là 223 đồng chí, trong đó có 29 đảng viên thuộc diện miễn



sinh hoạt; 6 đảng viên không phân loại; 4 đảng viên chưa phân loại và 181 đảng viên đã phân loại. Kết quả phân loại: đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 19 đồng chí (đạt 10,3%); đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 129 đồng chí (đạt 70,1%); đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 36 đồng chí (đạt 19,6%).

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm quy định, nguyên tắc Điều lệ Đảng. Trong năm 2016, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho cấp ủy giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với 1 đảng viên ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIX, kết quả và nội dung đơn đã được giải quyết theo đúng quy định.

Khối Dân vận xã làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể quần chúng nhân dân. Năm 2016, xã đã vận động nhân dân hiến đất xây dựng nông thôn mới được 13.084,4m<sup>2</sup> và đóng góp trên 1,5 tỷ đồng đổ bê tông đường trục liên xóm, đường nội đồng. Qua đó, góp phần hoàn thành tiêu chí về giao thông trên địa bàn xã.

Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tiếp xúc cử tri đối với đại biểu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XIX tại các đơn vị xóm trên địa bàn xã là 28 lượt. Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân để xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng

tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm.

Ủy ban nhân dân xã chú trọng việc sắp xếp và phân công cán bộ phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn. Ủy ban nhân dân xã đã làm tốt công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Thực hiện các biện pháp tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, vận động nhân dân quyết tâm và hoàn thành mục tiêu về đích nông thôn mới.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện việc cải cách hành chính. Nhìn chung, công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, được cán bộ và nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác cải cách hành chính đã giúp cho người dân đến liên hệ công việc tránh được nhiều thủ tục rườm rà, đồng thời rút ngắn được thời gian nhận và trả kết quả. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên duy trì lịch tiếp dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác quản lý đất đai đã quy hoạch, ngăn chặn, xử lý việc sử dụng đất sai mục đích; tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi

trường như hoạt động khai thác đất san lấp mặt bằng, khai thác cát, sỏi; vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân về thủ tục chuyển nhượng, chuyển mục đích, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đảng ủy lãnh đạo Hội Phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2016 - 2021) đảm bảo cơ cấu, số lượng. Thực hiện quy trình giới thiệu cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Đảng bộ và chính quyền xã cũng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo cơ cấu. Chỉ đạo Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016 - 2021...

Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức Hội nghị hiệp thương giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 - 2021) và phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Đoàn Thanh niên xã tổ chức tuyên truyền, cổ động về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội

đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Phối hợp với đơn vị xóm Tân Lập, xóm Làng thực hiện xây dựng tuyến đường Thấp sáng làng quê, trị giá hơn 30 triệu đồng. Đồng thời, tạo điều kiện cho đoàn viên, thanh niên vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện với số tiền hơn 2,6 tỷ đồng. Đến năm 2016, Đoàn Thanh niên xã Úc Kỳ có 148 đoàn viên, 284 thanh niên, 17 chi đoàn, do đồng chí Dương Văn Đoàn làm Bí thư.

Hội Phụ nữ xã phát động 2 cuộc vận động lớn “*Gia đình 5 không, 3 sạch*” và cuộc vận động “*Phấn đấu rèn luyện các phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”. Tuyên truyền, vận động hội viên hiến đất làm đường giao thông nông thôn với 6.755m<sup>2</sup>. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phụ nữ xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Hội cũng tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội huyện với tổng dư nợ là trên 6,4 tỷ đồng. Phối hợp với quỹ TYM cho hội viên vay vốn với tổng dư nợ trên 2,2 tỷ đồng. Đến năm 2016, Hội Phụ nữ xã Úc Kỳ có 1.313 hội viên, 14 chi hội, do đồng chí Dương Thị Thái làm Chủ tịch.

Hội Nông dân vận động hội viên tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Trong năm, Hội đã tổ chức được 4 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho hội viên nông dân. Năm 2016, Hội đã cung ứng cho hội viên nông dân 1.700kg giống lúa, ngô. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo vốn vay

ưu đãi cho hội viên trên 3,4 tỷ đồng. Đến năm 2016, Hội Nông dân xã Úc Kỳ có 876 hội viên, 14 chi hội, do đồng chí Dương Văn Ke làm Chủ tịch.

Hội Cựu chiến binh phối hợp tuyên truyền và phát động hội viên và nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Vận động hội viên hiến đất làm đường giao thông, các công trình công cộng là 3.047m<sup>2</sup>. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo điều kiện cho hội viên vay vốn ưu đãi số tiền trên 3,8 tỷ đồng để phát triển kinh tế. Đến năm 2016, Hội Cựu chiến binh xã Úc Kỳ có 270 hội viên, 15 chi hội, do đồng chí Dương Sỹ Nguyên làm Chủ tịch.

Trong những năm tiếp theo, Đảng bộ và nhân dân xã Úc Kỳ quyết tâm hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đã đề ra, tiếp tục giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Phú Bình.



## KẾT LUẬN

Trên chặng đường 70 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2016), dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Úc Kỳ đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được những thành tích đáng tự hào. Sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Úc Kỳ với truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, không ngừng phấn đấu, vươn lên xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Úc Kỳ đã không quản ngại khó khăn, gian khổ cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đánh đuổi kẻ thù, giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc. Hàng trăm thanh niên đã lên đường nhập ngũ, trong đó có 49 người anh dũng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc.

Sau năm 1975, nhân dân xã Úc Kỳ cùng với nhân dân cả nước phấn khởi bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng năm 1986, Đảng bộ xã Úc Kỳ đã đổi mới tư duy, lãnh đạo nhân dân phát huy mọi tiềm năng thế mạnh, ra sức phát triển quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau 30 năm (1986 - 2015) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ sở vật chất kỹ thuật,

kết cấu hạ tầng của xã khang trang. Đời sống của nhân dân được cải thiện về mọi mặt, năm 2015, bình quân thu nhập đạt 25 triệu đồng/người. Cùng với bước tiến về phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống chính trị cũng được củng cố ngày càng vững mạnh. Đảng bộ xã Úc Kỳ từ yếu kém vươn lên đạt trong sạch vững mạnh trong nhiều năm.

Trong chiến đấu cũng như trong sản xuất, Chi bộ - Đảng bộ xã Úc Kỳ luôn tích cực, chủ động sáng tạo để đề ra những biện pháp cụ thể thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước với sự đồng lòng nhất trí cao. Tuy nhiên, trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ cũng trải qua những khó khăn, trở ngại. Từ thực tế đó, Đảng bộ xã Úc Kỳ rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu.

*Thứ nhất, Đảng bộ cần phải chủ động nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó vận dụng vào tình hình thực tiễn địa phương.*

Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước là những vấn đề mang tính khái quát, định hướng chung và sẽ chỉ phát huy hiệu quả khi được vận dụng sáng tạo ở cấp cơ sở. Trên cơ sở đường lối chung đó, Đảng bộ xã phải dựa vào tình hình cụ thể để đề ra kế hoạch triển khai cho phù hợp, xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thích hợp. Ra nghị quyết phải gắn liền với việc phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh. Kinh nghiệm chỉ ra rằng, cách mạng là sự vận động tự thân,



chỉ khi nào Chi bộ - Đảng bộ phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo thì mục tiêu đề ra mới đạt được kết quả cao nhất.

*Thứ hai, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thành công của phong trào cách mạng ở địa phương.*

Đảng bộ có vững mạnh, nội bộ Đảng thật sự đoàn kết, luôn coi trọng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, mới có đủ năng lực lãnh đạo các phong trào quần chúng ở địa phương. Trải qua 21 kỳ Đại hội, Đảng bộ luôn chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng đảng viên, nhằm đáp ứng yêu cầu là tổ chức cao nhất trong hệ thống chính trị. Trong quá trình phát triển, Đảng bộ xã Úc Kỳ đã vận dụng phương châm vừa phát triển vừa bồi dưỡng giáo dục, có bồi dưỡng giáo dục thì công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng hướng, đảm bảo chất lượng và số lượng. Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, kể cả giai đoạn còn yếu kém lẫn thời kỳ vững mạnh, Chi bộ - Đảng bộ vẫn luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, làm cho đảng viên ngày càng tiến bộ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*Thứ ba, phải dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân, “lấy dân làm gốc”, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.*

Cách mạng chỉ thành công khi Chi bộ - Đảng bộ gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ xác định dân là gốc của cách mạng nên mọi chủ trương đề ra nhất thiết phải xuất phát từ nhu cầu của nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân. Để nhân dân ủng hộ, cấp ủy Đảng phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong thời bình, Chi bộ - Đảng bộ xã Úc Kỳ luôn làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám dân, cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân chở che, đó là sức mạnh làm nên mọi chiến thắng. Ngày nay, trong giai đoạn mới, đảng viên phụ trách các ban ngành, đoàn thể phải gắn bó với dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi công dân với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”.

*Thứ tư, phải luôn chăm lo công tác xây dựng Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.*

Trước hết, phải chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự

nghiệp cách mạng. Với chức năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc. Sự phát triển của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân luôn gắn liền với những bước tiến của phong trào cách mạng địa phương. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, dưới sự lãnh đạo, định hướng của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh đổi mới nội dung, chăm lo lợi ích thiết thực cho hội viên, tạo nên sự đoàn kết, gắn bó trong tổ chức, động viên nhân dân hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chặng đường phía trước chắc chắn sẽ còn nhiều thử thách, nhưng với sức mạnh truyền thống cách mạng và những kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được trong 70 năm qua (1946 - 2016) là tài sản quý giá để Đảng bộ và nhân dân Úc Kỳ tiếp tục viết nên những trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những thành tựu đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Úc Kỳ ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn

đấu xây dựng nông thôn Úc Kỳ ngày càng giàu đẹp, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

**PHỤ LỤC**

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ ÚC KỲ**  
**(1946 - 2016)**



## BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ ÚC KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Thân nhân liệt sỹ</i>
1	Dương Thị Tuất	1918	Soi 2	Đỗ Văn Đễ Đỗ Văn Thủ
2	Dương Thị Tâm	1912	Đầm 1	Trần Xuân Thủy Trần Văn Thóa

## CÁC GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

<i>Stt</i>	<i>Gia đình ông, bà</i>	<i>Quân nhân</i>
1	Dương Văn Đản Dương Thị Nềnh	Dương Văn Thức Dương Văn Sảng Dương Văn Sát Dương Văn Han
2	Trần Văn Cúc Dương Thị Tâm	Trần Văn Na Trần Văn Thao Trần Văn Thịnh Trần Văn Thủy
3	Dương Văn Thị Dương Thị Than	Dương Văn Cương Dương Văn Chi Dương Văn Huy
4	Dương Văn Thóc Dương Thị Thư	Dương Văn Đồi Dương Văn Liên Dương Văn Phong
5	Dương Văn Đáng Dương Thị Phan	Dương Văn Dao Dương Văn Độ
6	Dương Văn Đắc Dương Thị Vách	Dương Văn Cừ Dương Văn Doanh Dương Quang Thọ
7	Dương Văn Tuyển Dương Thị Nguyễn	Dương Văn Luật Dương Thị Tân Dương Văn Mật



8	Dương Đình Sự Đỗ Thị Tâm	Dương Văn Kỳ Dương Văn Bộ
9	Dương Văn Chính Dương Thị Phiếu	Dương Văn Quyền Dương Văn Hầu
10	Dương Thị Thu	Dương Văn Ngẫu Dương Văn Cậy
11	Dương Thị Thúc	Dương Văn Khuyết Dương Cát Hải
12	Dương Văn Trác Dương Thị Thứ	Dương Văn Đối Dương Văn Biên Dương Văn Phong
13	Dương Văn Nhất Dương Thị Hơn	Dương Văn Côn Dương Văn Biện Dương Văn Bé
14	Nguyễn Văn Thúc Dương Thị Sen	Nguyễn Xuân Nam Nguyễn Viết Thuần
15	Dương Văn Sen Dương Thị Xuyên	Dương Văn Són Dương Văn Bài
16	Dương Văn Thơm Dương Thị Lù	Dương Văn Thăng Dương Văn Sáng Dương Văn Vinh
17	Dương Văn Sửu Trà Thị Thái	Dương Đình Căn Dương Minh Khiêm
18	Dương Văn Khê Dương Thị Khuyên	Dương Văn Tân Dương Văn Viễn Dương Thị Mỹ

19	Dương Văn Côn Dương Thị Vạch	Dương Văn Cửu Dương Văn Học Dương Văn Bảy
20	Dương Văn Thế Dương Thị Tiên	Dương Văn Bộ Dương Văn Thương Dương Văn Dự
21	Dương Văn Bác Dương Thị Kính	Dương Văn Toàn Dương Văn Đàm
22	Dương Văn Lương Dương Thị Phong	Dương Văn Thư Dương Văn Pho Dương Văn Hội
23	Dương Văn Ca Dương Thị Tới	Dương Văn Đọc Dương Văn Hươn Dương Văn Mai
24	Dương Văn Thị Dương Thị Thuần	Dương Văn Cương Dương Văn Thi Dương Văn Huy Dương Văn Lịch
25	Dương Văn Dun Dương Thị Đào	Dương Văn Dính Dương Văn Phòng Dương Văn Hùng
26	Đỗ Văn Ngạt Dương Thị Tuất	Đỗ Văn Đễ Đỗ Văn Thủ

## LIỆT SỸ XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i></b>				
1	Dương Văn Hề	Làng	1924	1946
2	Nguyễn Khắc Vượng	Tân Lập	1929	1950
3	Dương Văn Bao	Soi 2	1930	1950
4	Dương Văn Đăng	Trại	1910	1951
5	Dương Văn Hùng	Nam 1	1917	1951
6	Dương Văn Tâm	Múc	1927	1951
7	Dương Văn Thi	Ngoài 1	1920	1954
<b><i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i></b>				
1	Dương Văn Thư	Giữa	1940	1966
2	Dương Văn Miện	Nam 2	1945	1966
3	Dương Văn Bài	Làng	1939	1967
4	Dương Văn Thành	Giữa	1942	1967
5	Dương Tôn Xuất	Soi 2	1944	1967
6	Dương Văn Quỳnh	Soi 1	1946	1967
7	Nguyễn Khắc Văn	Múc	1934	1968
8	Dương Văn Đỗ	Làng	1938	1968
9	Dương Văn Thi	Nam 2	1940	1968
10	Đặng Văn Bằng	Đầm 1	1943	1968
11	Dương Văn Quyền	Làng	1943	1968
12	Đỗ Văn Đễ	Soi 2	1945	1968
13	Dương Đình Mật	Làng	1945	1968

14	Dương Thế Kỷ	Tân Lập	1945	1968
15	Dương Văn Kỳ	Làng	1945	1968
16	Dương Văn Toàn	Ngoài 1	1947	1968
17	Dương Văn Hiêu	Làng	1948	1968
18	Đặng Văn Lực	Đầm 1	1948	1968
19	Dương Văn Nhỡ	Nam 2	1948	1968
20	Dương Văn No	Trại	1949	1968
21	Dương Văn Sùng		1950	1968
22	Trần Văn Thóa	Đầm 1	1945	1969
23	Dương Văn Thạ	Làng	1949	1969
24	Đỗ Văn Thủ	Soi 2	1942	1970
25	Dương Văn Cò	Trại	1945	1970
26	Dương Văn Bé	Trại	1947	1970
27	Dương Văn Hùng	Múc	1950	1970
28	Trần Xuân Thủy	Đầm 1	1947	1971
29	Lê Văn Đồng	Nam 1	1948	1971
30	Dương Minh Khiêm	Tân Lập	1950	1971
31	Dương Văn Quân	Múc	1952	1971
32	Dương Văn Tiến	Nam 1	1941	1972
33	Dương Văn Vở	Trại	1942	1972
34	Dương Văn Hội	Soi 2	1949	1972
35	Nguyễn Viêt Thuần	Làng	1951	1972
36	Dương Văn Dư	Soi 1	1952	1972
37	Dương Văn Ninh	Ngoài 1	1952	1972
38	Nguyễn Văn Tiến	Giữa	1945	1973

39	Dương Văn Cà	Làng	1950	1973
40	Dương Văn Mộc	Nam 2	1948	1974
41	Dương Văn Lịch	Tân Lập	1950	1974
42	Dương Văn Pho	Múc	1950	1975
<b><i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975</i></b>				
1	Khổng Văn Hải	Tân Sơn	1957	1978
2	Đỗ Văn Đăng	Múc	1957	1979
3	Dương Công Văn	Nam 2	1958	1979

## BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Lỗi	1950 - 7/1953	Tổ trưởng Đảng
2	Nguyễn Khắc Chín	8/1953 - 10/1953	Tổ trưởng Đảng
3	Dương Văn Mậ	11/1953 - 1955	Bí thư Chi bộ
4	Dương Văn Sành	1956 - 1959	Bí thư Chi bộ
5	Đặng Văn Tình	1960 - 1963	Bí thư Chi bộ
6	Dương Văn Miễn	1963 - 1964	Bí thư Chi bộ
7	Dương Văn Miễn	1964 - 1966	Bí thư Đảng ủy
8	Dương Văn Viên	1967 - 1971	Bí thư Đảng ủy
9	Nguyễn Khắc Nam	1972 - 1981	Bí thư Đảng ủy
10	Trần Đức Thịnh	1982 - 1989	Bí thư Đảng ủy
11	Dương Phong Thuận	1989 - 1991	Bí thư Đảng ủy
12	Dương Văn Soán	1992 - 1993	Bí thư Đảng ủy
13	Dương Văn An	1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy
14	Dương Văn Nguyên (1960)	2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy
15	Dương Văn Nguyên (1971)	2010 - 2015	Bí thư Đảng ủy
16	Dương Văn Nguyên (1960)	2015 - đến nay	Bí thư Đảng ủy

## **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn An	1996 - 1999
2	Dương Văn Nguyên (1960)	2000 - 2011
3	Dương Văn Nguyên (1971)	2011 - 2014
4	Dương Văn Nguyên (1960)	2015 - đến nay

## CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Kéc	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
2	Dương Văn Kéc	1954 - 1955	Chủ tịch UBHC
3	Đặng Văn Tình	1956 - 1958	Chủ tịch UBHC
4	Dương Văn Miễn	1959 - 1963	Chủ tịch UBHC
5	Đặng Văn Tình	1964 - 1968	Chủ tịch UBHC
6	Dương Văn Tuy	1969 - 1976	Chủ tịch UBHC
7	Dương Văn Tuy	1976 - 1977	Chủ tịch UBND
8	Dương Văn Tĩnh	1978 - 1987	Chủ tịch UBND
9	Dương Văn Cử	1988 - 1989	Chủ tịch UBND
10	Dương Văn Soán	1990 - 1991	Chủ tịch UBND
11	Dương Anh Năng	1992 - 1993	Chủ tịch UBND
12	Dương Văn Soán	1994 - 1995	Chủ tịch UBND
13	Dương Văn Nguyên (1960)	1996 - 2000	Chủ tịch UBND
14	Dương Văn Hin	2000 - 2009	Chủ tịch UBND
15	Dương Văn Nguyên (1971)	2009 - 2010	Chủ tịch UBND
16	Dương Văn Nguyên (1960)	2010 - 2015	Chủ tịch UBND
17	Nguyễn Văn Thịnh	2015 - đến nay	Chủ tịch UBND



**ĐẢNG VIÊN XÃ ÚC KỲ ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**  
(*Tính đến hết năm 2016*)<sup>1</sup>

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<b><i>Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Dương Văn Đe	Múc	1927	1947
<b><i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Dương Văn Sành*	Múc	1925	1948
2	Dương Văn Các	Ngoài 1	1930	1948
3	Trần Văn Đều	Đầm 2	1926	1949
<b><i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Dương Văn Miến*	Múc	1927	1948
2	Dương Văn Chè*	Làng	1920	1949
3	Dương Văn Tuy	Giữa	1931	1954
<b><i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Dương Văn Vương*	Tân Lập	1930	1954
2	Dương Văn Tế	Ngoài 1	1927	1960
3	Dương Văn Miên	Tân Lập	1928	1960
4	Dương Văn Tọa	Làng	1930	1960
5	Nguyễn Thịnh*	Múc	1934	1960
6	Dương Văn Khiển	Làng	1933	1961
7	Dương Văn Tá	Múc	1932	1962
8	Dương Văn Cờ	Múc	1932	1962

1. Dấu \*: Đảng viên đã qua đời.

<b><i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Nguyễn Văn Kỳ*	Nam	1911	1954
2	Dương Văn Hiếng	Ngoài 1	1929	1962
3	Dương Văn Đăng*	Trại	1931	1962
4	Nguyễn Văn Viện*	Đầm 1	1936	1962
5	Dương Thị Chinh*	Làng	1939	1962
6	Dương Xuân Cừ	Giữa	1942	1962
7	Dương Văn Thuận*	Làng	1925	1963
8	Dương Văn Đun	Ngoài 2	1936	1963
9	Dương Văn Tiền*	Múc	1937	1963
10	Dương Văn Trắc	Ngoài 2	1938	1963
11	Dương Văn Đụn	Ngoài 2	1939	1963
12	Dương Văn Lập	Ngoài 2	1940	1963
13	Dương Đức Thê	Múc	1940	1963
14	Nguyễn Quý Ly	Nam 1	1937	1964
15	Dương Văn Thuật	Làng	1937	1964
16	Dương Văn Cử	Trại	1938	1964
17	Dương Thị Luyện	Nam 1	1939	1964
18	Dương Văn Toan*	Soi 1	1944	1964
19	Nguyễn Thị Chúc	Soi 2	1945	1964
20	Dương Văn Lâm	Múc	1938	1965
21	Đỗ Thị Loan	Làng	1942	1965
22	Dương Tuấn Nhã	Ngoài 1	1942	1965

23	Dương Thị Diễm	Giữa	1944	1965
24	Dương Văn Hán	Ngoài 2	1945	1965
25	Dương Văn Tôn	Trại	1946	1965
26	Dương Văn Bộ	Tân Lập	1931	1965
27	Dương Văn Cán	Làng	1939	1965
28	Dương Văn Chấn	Làng	1947	1965
29	Dương Văn Ngữ	Múc	1943	1966
30	Dương Xuân Vinh	Ngoài 2	1948	1966
31	Dương Văn Cương	Giữa	1942	1967
<b><i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Dương Xuân Mai*	Tân Lập	1936	1959
2	Dương Văn Phạn*	Soi 1	1931	1960
3	Dương Minh Tương*	Múc	1938	1960
4	Dương Văn Phàn*	Soi 1	1928	1962
5	Dương Văn Bông*	Múc	1939	1962
6	Dương Văn Dưỡng*	Soi 1	1939	1962
7	Nguyễn Khắc Nam*	Tân Lập	1937	1963
8	Dương Văn Sáo*	Ngoài 2	1931	1964
9	Dương Văn Thuỡi*	Ngoài 1	1930	1965
10	Dương Văn Đầy	Trại	1937	1966
11	Dương Văn Sốt	Làng	1937	1966
12	Dương Văn Thức	Nam 1	1940	1966
13	Nguyễn Đức Lâm*	Tân Lập	1941	1967

14	Dương Văn Kỷ	Ngoài 1	1943	1967
15	Đỗ Thị Thuận	Nam 1	1949	1967
16	Dương Thị Vạn	Mức	1943	1968
17	Dương Văn Hành	Tân Lập	1944	1968
18	Dương Văn Phảng	Ngoài 1	1945	1968
19	Trần Đức Thịnh*	Đầm 1	1943	1969
20	Dương Quang Thọ*	Nam 1	1945	1969
21	Dương Văn Chén	Giữa	1948	1969
22	Dương Văn Chuyên	Soi 2	1939	1970
23	Dương Hồng Thái	Tân Sơn	1948	1970
24	Dương Thị Hiền	Tân Lập	1951	1970
25	Dương Đình Căn	Tân Lập	1936	1971
26	Trần Trọng Tiến	Làng	1950	1971
27	Dương Văn Mạnh	Làng	1952	1971
28	Dương Hồng Quân	Đầm 1	1939	1972
29	Đặng Văn Đoan	Đầm 2	1952	1972
30	Dương Văn Tuyết	Tân Lập	1944	1973
31	Dương Văn Tiếp	Mức	1946	1973
32	Dương Văn Phảng	Ngoài 1	1948	1973
33	Dương Văn Viết*	Đầm 2	1947	1974
34	Dương Văn Soán	Soi 1	1951	1974
35	Dương Văn Mỹ	Mức	1953	1974
36	Đỗ Đình Chiêu	Làng	1953	1975

37	Dương Văn Quyết	Ngoài	1953	1975
38	Dương Văn Nhĩ	Ngoài 1	1950	1976
39	Đỗ Thị Tám	Ngoài 1	1952	1976
<b><i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i></b>				
1	Nguyễn Văn Cải*	Làng	1928	1968
2	Dương Văn Lại*	Múc	1942	1971
5	Dương Huy Sơn	Đầm 1	1953	1979
6	Dương Văn Khi	Tân Lập	1955	1979
7	Dương Văn Thắng*	Nam 2	1951	1980
8	Đông Văn Thắng	Múc	1954	1980
9	Trần Đình Thi	Đầm 2	1954	1980
10	Dương Văn Năm	Soi 2	1955	1980
11	Dương Đức Tọa	Đầm 2	1958	1980
12	Dương Văn Bân*	Soi 1	1956	1981
13	Dương Văn Năng	Tân Sơn	1958	1981
14	Đặng Xuân Lạng	Nam 1	1950	1982
15	Dương Thành Vinh	Trại	1950	1982
16	Dương Dũng	Làng	1952	1982
17	Dương Văn Nhỡ	Nam 2	1952	1982
18	Dương Văn Sáng	Làng	1952	1982
19	Dương Sỹ Nguyên	Trại	1955	1982
20	Dương Văn Ngạnh	Làng	1955	1983
21	Dương Văn Hin	Tân Sơn	1956	1983

22	Dương Văn Nguyên	Soi 1	1960	1983
23	Dương Văn Nho	Soi 2	1962	1983
24	Trần Thị Thái	Đầm 1	1962	1983
25	Dương Văn Hin	Múc	1957	1985
26	Dương Văn Ke	Ngoài 1	1960	1985
27	Dương Văn Tân	Nam 1	1963	1985
28	Trần Hiền Lương	Đầm 1	1964	1985
29	Dương Thị Liên	Làng	1952	1986
30	Dương Văn Vệ	Múc	1964	1986
31	Dương Văn Mật	Ngoài 1	1967	1986

**XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG  
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ ÚC KỲ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Viên	1951 - 1954
2	Dương Văn Chè	1955 - 1957
3	Trần Văn Chu	1958 - 1963
4	Nguyễn Khắc Đại	1964 - 1967
5	Dương Văn Dưỡng	1968 - 1970
6	Trần Văn Chu	1971 - 1975
7	Dương Văn Quyền	1976 - 1978
8	Dương Văn Cử	1979 - 1981
9	Dương Văn Tiếp	1981 - 1985
10	Trần Đình Thi	1986 - 1987
11	Đỗ Đình Chiểu	1988 - 1989
12	Nguyễn Văn Hữu	1990 - 1994
13	Dương Văn Hải	1995 - 1996
14	Đỗ Đình Chiểu	1997 - 2004
15	Dương Văn Tuyển	2005 - đến nay

**TRƯỞNG CÔNG AN XÃ ÚC KỲ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Lung	1954 - 1957
2	Dương Văn Hịnh	1958 - 1966
3	Dương Văn Tuy	1967 - 1969
4	Dương Văn Thuởi	1970 - 1973
5	Dương Văn Cờ	1974 - 1980
6	Dương Văn Soán	1981 - 1985
7	Dương Văn Nhỡ	1986 - 1989
8	Đỗ Đình Chiểu	1989 - 1996
9	Dương Văn Hải	1996 - 2001
10	Dương Văn Khì	2001 - 2004
11	Dương Văn Hữu	2004 - 2005
12	Dương Văn Bình	2005 - 2012
13	Dương Văn Dương	2012 - 2015
14	Dương Văn Tuyển	2015 - đến nay



## CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Lỗi	1972 - 1978
2	Dương Văn Tuy	1978 - 1982
3	Nguyễn Khắc Nam	1983 - 1984
4	Dương Văn Tĩnh	1985 - 1987
5	Dương Quang Thọ	1988 - 1991
6	Dương Văn Tiếp	1992 - 2001
7	Dương Văn Soán	2001 - 2011
8	Trần Thị Thái	2011 - 10/2015
9	Dương Văn Dương	11/2015 - đến nay

## BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Phán	1945 - 1946
2	Dương Văn Đe	1947 - 1948
3	Nguyễn Văn Bổng	1949 - 1954
4	Dương Văn Vương	1954 - 1957
5	Dương Văn Tọa	1958 - 1960
6	Dương Văn Khiển	1960 - 1962
7	Dương Văn Bông	1963 - 1964
8	Dương Thị Diễm	1965 - 1966
9	Dương Thị Tòng	1967 - 1970
10	Dương Văn Cừ	1970 - 1973
11	Dương Văn Soán	1973 - 1975
12	Dương Văn Hán	1976 - 1979
13	Dương Văn Phàng	1980 - 1986
14	Dương Văn Nguyên	1986 - 1990
15	Trần Hiền Lương	1991 - 1997
16	Dương Văn Ke	1997 - 2001
17	Dương Văn Dương	2001 - 2012
18	Dương Văn Đoàn	2012 - đến nay

**CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ ÚC KỲ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Thị Tý	1954 - 1958
2	Dương Thị Lớn	1958 - 1965
3	Dương Thị Diễm	1966 - 1984
4	Đỗ Thị Loan	1985 - 1988
5	Dương Thị Hiền	9/1988 - 10/1993
6	Trần Thị Thái	10/1993 - 7/2002
7	Dương Thị Thái	8/2004 - đến nay

**CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ ÚC KỲ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Thuận	8/1988 - 3/1990
2	Dương Văn Nguyên	4/1990 - 3/1994
3	Dương Văn Chén	3/1994 - 4/2001
4	Dương Văn Ke	5/2001 - 5/2012
5	Dương Văn Ba	6/2012 - 7/2015
6	Dương Văn Ke	8/2015 - đến nay

## CHỦ TỊCH HỘI CỨU CHIẾN BINH XÃ ÚC KỲ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Dương Văn Phảng	10/1991 - 3/1996
2	Dương Văn Tý	3/1996 - 3/2001
3	Dương Văn Nhĩ	3/2001 - 3/2006
4	Dương Sỹ Nguyên	3/2006 - đến nay

## MỘT SỐ NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT XÃ ÚC KỲ<sup>1</sup>

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ</i>
<b><i>Khối dân sự</i></b>			
1	Dương Văn Thống*	Trại	Nguyên Trưởng phòng Tổ chức Bộ Ngoại thương
2	Dương Văn Lương*	Ngoài	UV BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Thái Nguyên
3	Dương Văn Lượng	Ngoài	Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
4	Dương Văn Tiến	Ngoài	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch UBND huyện Võ Nhai
5	Dương Văn Ngò	Múc	Nguyên Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh Thái Nguyên
6	Dương Văn Hưng	Múc	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phú Bình
7	Dương Văn Nguyên	Múc	Huyện ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ huyện Phú Bình
8	Dương Văn Miễn*	Múc	Nguyên Chánh án Tòa án nhân dân huyện Phú Bình
9	Dương Văn Quất*	Múc	Nguyên Trưởng phòng Văn hóa huyện Phú Bình
10	Dương Văn Sành*	Múc	Nguyên Chủ tịch UBMTTQ huyện Phú Bình

1. Dấu \*: Đồng chí đã qua đời.

11	Trần Văn Đều	Đầm	Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Phú Bình
12	Dương Văn Chấn	Làng	Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Phú Bình
13	Dương Đức Thê	Múc	Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân huyện Phú Bình
14	Dương Văn Nghi	Giữa	PTS, Nguyên Trưởng phòng Tổ chức Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
15	Dương Thị Hiền	Ngoài	Thạc sỹ, Cán bộ Ban Dân vận Thị ủy Phổ Yên
16	Dương Thị Lan	Làng	Thạc sỹ, Viện Da liễu Trung ương
17	Dương Thị Hà	Múc	Thạc sỹ, Trường ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
18	Dương Thị Hương	Soi	Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên
19	Dương Thị Khuyên	Ngoài	Thạc sỹ, Trường Đại học Nông lâm, ĐH Thái Nguyên
20	Dương Thị Huệ	Múc	Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
21	Dương Văn Đoàn	Múc	Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên
22	Dương Văn Khánh	Giữa	Thạc sỹ, Giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, ĐH Thái Nguyên

23	Dương Thị Xuân	Trại	Thạc sỹ, Giáo viên Trường THPT Lương Phú, huyện Phú Bình
24	Dương Văn Hợp	Ngoài	Giám đốc Điện lực Thành phố Sông Công
25	Dương Văn Đụn	Ngoài	Nguyên GD Công ty Lương thực huyện Phú Bình
26	Dương Dũng	Làng	Nguyên Tổng GD Công ty Xây dựng Thủy lợi 2
27	Dương Văn Hạp	Ngoài	Nguyên Giám đốc Điện lực Thái Nguyên
<b>Khối lực lượng vũ trang</b>			
1	Dương Văn Kế	Múc	Đại tá, Nguyên Cán bộ Cục 2
2	Dương Văn Thê	Nam	Đại tá, Cục phó Cục Quân lương, Tổng cục Hậu cần
3	Dương Văn Hòa	Nam	Đại tá, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ Quân khu 1
4	Dương Văn Tấn	Ngoài	Thượng tá, Trưởng phòng Kỹ thuật Tăng thiết giáp, Cục Kỹ thuật Quân khu 1
5	Dương Minh Châu	Tân Lập	Thượng tá, Cục Bảo vệ chính trị II
6	Dương Văn Tuấn	Ngoài	Thượng tá, Trưởng Công an thị xã Phổ Yên
7	Dương Văn Tuyến	Ngoài	Thượng tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai
8	Dương Minh Tương*	Múc	Thiếu tá, Nguyên Trưởng phòng Tổ chức Công an tỉnh Thái Nguyên



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1930 - 2005)*, Thái Nguyên, 2005.
2. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, *Huyện Phú Bình - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
6. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, 2017.
7. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
8. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên và Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
9. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Phú Bình.
10. Các tài liệu, văn bản lưu trữ tại Văn phòng Đảng

ủy và Ủy ban nhân dân xã Úc Kỳ.

11. Các cuốn sổ tay công tác của các đồng chí cán bộ xã Úc Kỳ qua các thời kỳ.

# MỤC LỤC

<b>Lời giới thiệu</b> .....	5
<b>Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống</b>	9
I. Quê hương.....	9
II. Con người và truyền thống.....	15
<b>Chương I: Chi bộ lãnh đạo trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1946 - 1954)</b> .....	47
I. Chi bộ xã Phú Cường - Đại Cát thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1949).....	47
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	55
<b>Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Hồng Phong trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)</b> .....	67
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1960).....	67
II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	104

**Chương III: Đảng bộ xã Úc Kỳ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986)..... 145**

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1975 - 1980)..... 145

II. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1986)..... 158

**Chương IV: Đảng bộ xã Úc Kỳ trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1996)..... 173**

I. Lãnh đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)..... 173

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996)..... 185

**Chương V: Đảng bộ xã Úc Kỳ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2016)..... 199**

I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000) 199

II. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005) 212

III. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005 - 2010) 226

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đẩy mạnh xây dựng nông

thôn mới (2010 - 2016).....	244
<b>Kết luận</b> .....	279
<b>Phụ lục</b> .....	285
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	313



*Đơn vị nghiên cứu, biên soạn*



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT**

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội  
Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội \*ĐT: 024.62974455  
Website: [truyenthongvanhoaviet.vn](http://truyenthongvanhoaviet.vn) \*Email: [vhvmedia@gmail.com](mailto:vhvmedia@gmail.com)

*Điều hành*

<b>Lê Văn Quỳnh</b>	<b>- Giám đốc Công ty</b>
<b>Nhà báo Nguyễn Công Huyền</b>	<b>- PGĐ Chuyên môn</b>
<b>Nguyễn Thị Thuấn</b>	<b>- PGĐ Điều hành</b>

*Biên soạn*

**Đỗ Thanh Huyền**

*Biên tập*

**Bùi Văn Đạt**

**Nguyễn Diệu Linh**

*Thiết kế, chế bản*

**Đỗ Văn Thành**

# **NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

*Giám đốc:* **BÙI VIỆT BẮC**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

*Tổng biên tập:* **LÝ BÁ TOÀN**

*Biên tập:* **Lưu Xuân Lý**

---

*In 300 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt*

*Số xác nhận ĐKXB: 100-2018/CXBIPH/225-01/HD. Số QĐXB của NXB: 275/QĐ-NXBHD  
cấp ngày 23 tháng 4 năm 2018*

*In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.*